

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

## **BẢN CÁO BẠCH**



### **CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL (BCG)**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 05 tháng 05 năm 2022)*

### **NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Quyết định đăng ký niêm yết số:...../SGD...-QĐ do....cấp ngày ... tháng ...năm 2022)*

*Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:*

#### **1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL**

*Trụ sở chính: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

*Điện thoại: 028 62680 680*

*Fax: 028 62991188*

*Website: <https://bamboocap.com.vn>*

#### **2. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

*Trụ sở chính: Tầng 1 – 5 Tòa nhà Unimex, Số 41 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội*

*Điện thoại: 024 38181 888*

*Fax: 024 38181 688*

*Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)*

#### **Phụ trách công bố thông tin:**

**Họ tên:** Phạm Minh Tuấn      **Chức vụ:** Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

**Số điện thoại:** 028 62680 680

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL (BCG)**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 05 tháng 05 năm 2022)*



Trụ sở chính: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 62680 680

Fax: 028 62991188

Email: [info@bamboocap.com.vn](mailto:info@bamboocap.com.vn)

Website: <https://bamboocap.com.vn>

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Tên trái phiếu:** Trái phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital

**Loại trái phiếu:** không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.

**Mã trái phiếu:** BCG122006

**Ngày phát hành:** 20/01/2022

**Thời điểm đáo hạn:** 20/01/2027

**Lãi suất:**

- Đối với 02 (hai) kỳ tính lãi đầu tiên: cố định **11,5%/năm**
- Đối với các kỳ tính lãi tiếp theo: Lãi suất = lãi suất tham chiếu + biên độ **6,0%/năm**.

**Kỳ trả lãi:** 06 tháng/lần

**Mệnh giá:** 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu

**Tổng số lượng niêm yết:** 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu

**Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):** 500.000.000.000 (năm trăm tỷ) đồng

**TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)**

Trụ sở chính: Tầng 1 – 5 Tòa nhà Unimex, Số 41 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 38 181 888

Fax: (024) 38 181 688

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 38 205 944

Fax: (028) 3820 5942

website: [www.aascs.com.vn](http://www.aascs.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1. Rủi ro về kinh tế .....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	6
3. Rủi ro đặc thù liên quan đến ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động của Tổ chức đăng ký niêm yết 6	
4. Rủi ro liên quan tới Trái Phiếu niêm yết.....	9
5. Rủi ro quản trị công ty .....	10
6. Rủi ro khác .....	11
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>12</b>
1. Tổ chức đăng ký niêm yết .....	12
2. Tổ chức tư vấn .....	12
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....</b>	<b>12</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....</b>	<b>13</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	13
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	20
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty.....	22
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	28
5. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết.....	29
6. Hoạt động kinh doanh .....	42
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	59
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	64
9. Chính sách đối với người lao động .....	69
10. Chính sách vay nợ trong thời hạn trái phiếu, thứ tự ưu tiên thanh toán của trái phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	71
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	71
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng .....	90
13. Tài Sản .....	125
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	127
15. Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch lợi nhuận .....	130
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	130
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả Trái phiếu niêm yết.....	130
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>130</b>
1. Loại Trái Phiếu: Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có bảo đảm. ....	130

<b>2. Ngày phát hành.....</b>	<b>130</b>
<b>3. Ngày đáo hạn.....</b>	<b>130</b>
<b>4. Kỳ hạn trái phiếu.....</b>	<b>131</b>
<b>5. Mệnh giá .....</b>	<b>131</b>
<b>6. Tổng số Trái phiếu niêm yết.....</b>	<b>131</b>
<b>7. Lãi suất Trái phiếu.....</b>	<b>131</b>
<b>8. Kỳ hạn trả lãi và trả gốc trái phiếu .....</b>	<b>131</b>
<b>9. Việc mua lại trái phiếu trước hạn.....</b>	<b>132</b>
<b>10. Số lượng Trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc Tổ chức đăng ký niêm yết .....</b>	<b>137</b>
<b>11. Xếp hạng tín nhiệm .....</b>	<b>137</b>
<b>12. Mục đích phát hành Trái Phiếu.....</b>	<b>137</b>
<b>13. Nguồn thanh toán Trái phiếu.....</b>	<b>138</b>
<b>14. Phương pháp tính giá .....</b>	<b>139</b>
<b>15. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn .....</b>	<b>141</b>
<b>16. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với Trái Phiếu niêm yết .....</b>	<b>142</b>
<b>17. Cam kết về bảo đảm .....</b>	<b>143</b>
<b>18. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....</b>	<b>143</b>
<b>19. Các loại thuế có liên quan .....</b>	<b>144</b>
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>145</b>
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>146</b>
<b>VIII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....</b>	<b>147</b>

## DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 01: Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	21
Hình 02: Cơ Cấu Quản Trị Của Công Ty .....	22

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Quá trình tăng vốn của Công ty .....	16
Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần BCG .....	28
Bảng 3. Cơ cấu cổ đông của Tổ chức đăng ký niêm yết tại thời điểm 31/03/2022 .....	28
Bảng 4. Cơ cấu doanh thu của Công ty theo Báo cáo tài chính riêng .....	51
Bảng 5. Cơ cấu doanh thu của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất .....	51
Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2020 –2021 và Quý 1 năm 2022 của Công ty theo Báo cáo tài chính riêng .....	52
Bảng 7. Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2020– 2021 và Quý 1 năm 2022 theo Báo cáo tài chính hợp nhất .....	53
Bảng 8. Cơ cấu chi phí của Công ty theo Báo cáo tài chính riêng .....	56
Bảng 9. Cơ cấu chi phí của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất .....	56
Bảng 10. Các hợp đồng lớn trong giai đoạn 2020-2021 .....	58
Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ .....	59
Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất .....	60
Bảng 13: Số lượng người lao động trong công ty .....	69
Bảng 14: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ tại ngày 31/03/2022 .....	73
Bảng 15: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất tại ngày 31/03/2022 .....	73
Bảng 16: Trích lập các quỹ hợp nhất .....	74
Bảng 17: Tình hình tổng dư nợ vay của Công ty mẹ .....	74
Bảng 18: Tình hình tổng dư nợ vay Hợp nhất .....	75
Bảng 19: Chi tiết một số khoản vay và nợ thuê tài chính Hợp nhất .....	75
Bảng 20: Tình hình công nợ của Công ty .....	77
Bảng 21: Tình hình phải thu các năm 2020 – 2021 và Quý 1/2022 của Công ty mẹ .....	77
Bảng 22: Tình hình phải thu các năm 2020 – 2021 và Quý 1/2022 Hợp nhất .....	78
Bảng 23: Các khoản phải thu khác tại 31/03/2022 .....	79
Bảng 24: Các khoản phải thu quá hạn báo cáo hợp nhất tại 31/03/2022 .....	82
Bảng 25: Tình hình phải trả các năm 2020 – 2021 và Quý 1/2022 Công ty mẹ .....	82
Bảng 26: Tình hình phải trả các năm 2020 – 2021 và Quý 1/2022 Hợp nhất .....	83
Bảng 27: Hàng tồn kho các năm 2020 – 2021 và Quý 1/2022 Công ty Mẹ và Hợp nhất .....	86
Bảng 28: Đầu tư tài chính tại thời điểm 31/12/2021 Hợp nhất .....	86
Bảng 29: Các chỉ tiêu tài chính theo Báo cáo tài chính riêng .....	88
Bảng 30: Các chỉ tiêu tài chính theo Báo cáo tài chính hợp nhất .....	89
Bảng 31: Danh sách Hội đồng quản trị .....	90
Bảng 32: Danh Sách Thành Viên BKS .....	116
Bảng 33: Danh sách Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng .....	122
Bảng 34. Tài sản cố định của Công ty theo Báo cáo tài chính riêng .....	125
Bảng 35. Tài sản cố định của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất .....	126
Bảng 36. Tài sản dở dang dài hạn của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/03/2022 .....	126
Bảng 37: Kế Hoạch Doanh thu, Lợi nhuận hợp nhất năm 2022 .....	127
Bảng 38: Dự án năng lượng đang triển khai .....	128

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

**Nhà đầu tư mua trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.**

*Nhà đầu tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Cáo Bạch trước khi đầu tư vào Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ chức đăng ký niêm yết, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu. Những vấn đề khác và những rủi ro khác mà Tổ chức đăng ký niêm yết hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản Cáo Bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.*

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2021, kinh tế Việt Nam chịu tác động mạnh mẽ bởi dịch bệnh do virus SARS-CoV-2 có quy mô trên toàn cầu, tỷ lệ tăng trưởng GDP năm 2021 ước tính chỉ đạt 2,58% (\*). Dịch bệnh SARS-CoV-2 diễn biến phức tạp từ cuối tháng 4/2021 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại, dịch vụ, giao thương và các hoạt động kinh tế khác của Việt Nam và trên toàn thế giới.

Các rủi ro khách quan: (i) Các rủi ro chính trị, biến động kinh tế có tầm ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, bao gồm: xu hướng bảo hộ thương mại có chiều hướng gia tăng trên phạm vi toàn cầu; chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, Mỹ và Nga; nguy cơ xảy ra xung đột chính trị và quân sự tại một số khu vực; ảnh hưởng của Brexit đến sự ổn định và phát triển của Anh và EU. Các rủi ro này có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại toàn cầu, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam; (ii) Xu hướng tăng cung tiền ra nền kinh tế của một số Ngân hàng Trung ương trên thế giới (Mỹ, châu Âu), dự kiến tác động đến giá cả hàng hóa, tài sản và nguy cơ lạm phát quy mô toàn cầu; (iii) Các hiện tượng/hậu quả của biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn, hạn hán, bão lũ và việc khai thác tài nguyên nước trên thượng nguồn gây ảnh hưởng bất lợi trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và lan truyền đến các ngành chế biến và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp; và (iv) Tính phức tạp và ảnh hưởng sâu rộng của dịch bệnh SARS – CoV-2 mặc dù đã có vắc-xin phòng ngừa tiếp tục tác động tới các hoạt động giao thương, mua bán xuất nhập khẩu, hàng nông sản, nông nghiệp, dịch vụ và du lịch, vận tải...do đó ảnh hưởng trực tiếp tới các mảng hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết.

Các rủi ro từ nội tại nền kinh tế: (i) Thâm hụt ngân sách Nhà nước vẫn ở mức cao, nợ công gia tăng nhanh chóng, sắp chạm trần giới hạn; tái cơ cấu ngân sách Nhà nước diễn ra chậm và các khoản chi đầu tư phát triển có hiệu quả chưa cao, giảm khả năng mở rộng đầu tư phát triển; (ii) Rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do tiếp tục phụ thuộc vào tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động kỹ năng thấp, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững trong khi đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GDP chỉ khoảng 30% và chậm được cải thiện; (iii) Sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều, đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược mới có kết quả bước đầu: cải cách thể chế còn nhiều vướng mắc, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối; cơ sở hạ tầng

chậm được cải thiện; mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp; và (iv) Chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam chưa cao, năng suất lao động thấp, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong công việc còn hạn chế, đặc biệt trước yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0.

(\*) Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2021/>

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Trên thực tiễn, những rào cản về pháp lý là rủi ro doanh nghiệp gặp phải thường xuyên nhất. Các doanh nghiệp phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính trùng lặp, thời gian xử lý thủ tục hành chính kéo dài v.v. dẫn tới tạo gánh nặng lớn về mặt chi phí, tốn kém thời gian, thậm chí lỡ nhịp thời cơ đầu tư kinh doanh.

Là một doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam, Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, luật chuyên ngành trong từng lĩnh vực kinh doanh. Sự thay đổi của hệ thống pháp luật này có tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, để hạn chế rủi ro đó, Công ty đã chủ động cập nhật các văn bản pháp luật điều chỉnh từ lúc dự thảo cho đến khi được ban hành chính thức, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

## **3. Rủi ro đặc thù liên quan đến ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động của Tổ chức đăng ký niêm yết**

### **a. Rủi ro trong hoạt động sản xuất và thương mại**

Theo Tổng Cục thống kê, Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2021 của Việt Nam đạt 668,54 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2020. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 91,09 tỷ USD, tăng 14,2%, chiếm 27,1% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 245,22 tỷ USD, tăng 20,9%, chiếm 72,9%. Trong năm 2021 có 35 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 93,8% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 8 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 69,7%). (\*\*)

Tuy nhiên, dịch bệnh Covid-19 có dấu hiệu quay trở lại, gia tăng mạnh số ca nhiễm mới tại Hoa Kỳ và Trung Quốc – hai đối tác thương mại quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Dịch bệnh này tác động toàn diện ở tất cả các mặt từ y tế, giao thông, du lịch, giáo dục, thương mại... Đối với lĩnh vực thương mại, có thể thấy dịch bệnh này tác động sản lượng đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam không chỉ giới hạn trong quan hệ thương mại trực tiếp với Trung Quốc mà cả trên các thị trường thứ ba, ảnh hưởng từ xuất khẩu, nhập khẩu, thương mại biên giới cho đến thương mại nội địa, sản xuất công nghiệp, quản lý chuỗi cung ứng. Với việc là một trong những nước phụ thuộc lớn vào nguyên liệu đầu vào từ Trung Quốc, tác động của dịch với hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp Việt Nam được đánh giá là nghiêm trọng.

Đại dịch ảnh hưởng lớn từ thương mại biên giới đến thương mại nội địa, do đó, Công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong sự biến động của thị trường. Để hạn chế rủi ro, phần lớn nguồn đầu vào được Công ty lựa chọn từ đối tác uy tín, cùng với các phương tiện hiện đại, tiên tiến làm giảm trở ngại cho công ty trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, do mối quan hệ thân thiết, lâu năm với

nhà cung cấp, nên việc chủ động nguồn thu mua đầu vào với giá cả hợp lý và góp phần làm gia tăng lợi nhuận.

(\*\*) Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/vuot-qua-kho-khan-xuat-nhap-khau-nam-2021-ve-dich-ngoan-muc/>

#### **b. Rủi ro từ mảng hạ tầng công cộng và bất động sản**

Theo ghi nhận từ Hiệp hội Bất động sản Việt Nam (VNREA), nửa đầu năm qua, những thách thức lớn từ đại dịch Covid-19 cản trở sự phát triển của thị trường bất động sản. Cụ thể, làm gián đoạn, đảo lộn các hoạt động của doanh nghiệp bất động sản, nhất là công tác tiếp thị quảng bá sản phẩm và bán hàng. Dòng tiền bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mọi hoạt động bán hàng và mua hàng bị ngừng trệ do thực hiện các biện pháp của Chính phủ về hạn chế di chuyển, cách ly toàn xã hội, do tâm lý phòng thủ của người dân trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

Do đó, Công ty cũng chịu các tác động trực tiếp của đại dịch đến các dự án Công ty đang triển khai. Bên cạnh đó các dự án cũng chịu tác động từ chính sách, hành lang pháp lý chưa hoàn chỉnh. Để hạn chế điều đó, Công ty đã lựa chọn các đối tác là tổ chức có uy tín và năng lực tài chính để hợp tác kinh doanh, phát triển dự án, nhằm tăng cường nguồn lực, học hỏi kinh nghiệm cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh.

BCG lựa chọn đa dạng hóa danh mục đầu tư với các sản phẩm bất động sản dân cư, bất động sản thương mại, bất động sản khu công nghiệp. Cụ thể, trong năm 2021, Công ty chú trọng phát triển các dự án phức hợp (kết hợp giữa thương mại và dân cư) tại các địa điểm đang được Nhà đầu tư quan tâm như Tp. Thủ Đức, huyện Bình Chánh.

#### **c. Rủi ro từ mảng năng lượng tái tạo**

Theo các chuyên gia, năm 2019, 2020 được xem là một năm bùng nổ của ngành năng lượng tái tạo mà chủ đạo là điện gió và điện mặt trời nhờ những chính sách ưu đãi của Chính phủ. Tính đến hết cuối năm 2021, hệ thống điện quốc gia đã ghi nhận khoảng 76.620 MW, tăng gần 7.500MW so với năm 2020, trong đó tổng công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo (bao gồm điện gió, điện mặt trời) là 20.670MW (tăng 3.420MW so với năm 2020) và chiếm tỉ trọng 27 % Quy mô hệ thống điện Việt Nam đã vươn lên đứng đầu khu vực ASEAN về công suất nguồn điện.. Sự phát triển quá nhanh của các dự án nguồn điện năng lượng tái tạo khiến hệ thống lưới điện đầu tư không theo kịp dẫn đến tình trạng quá tải, không đồng bộ, khó khăn trong giải tỏa công suất xảy ra cục bộ ở một số khu vực đặc biệt là Ninh Thuận và Bình Thuận thời gian vừa qua, khiến một số nhà máy phải giảm phát tới 60% công suất. Để giảm thiểu rủi ro liên quan giải tỏa công suất cũng như gia tăng hiệu quả đầu tư, trước khi quyết định đầu tư, Công ty đã có những rà soát, đánh giá tiềm năng, lựa chọn địa điểm phù hợp, thuận lợi trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, những khu vực có nhu cầu phụ tải cao, hệ thống truyền tải thuận lợi, còn nhiều khả năng giải tỏa công suất như Bình Định, Long An, Vĩnh Long và một số khu vực khác. Nhờ vậy, quá trình vận hành nhà máy điện của Công ty về cơ bản không bị ảnh hưởng hoặc bị tác động cục bộ không đáng kể, từ đó giúp nhà máy vận hành ổn định, đảm bảo hiệu quả đầu tư Dự án theo kế hoạch.

Ngoài ra, nhằm khắc phục tình trạng nêu trên, Chính phủ đã chỉ đạo tăng cường đầu tư, phát triển hệ thống lưới điện đảm bảo đồng bộ với nguồn điện, quá trình quy hoạch chỉ phê duyệt dự án nguồn điện khi đảm bảo khả năng giải tỏa công suất, đồng thời có những động thái thúc đẩy quyết



liệt các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trong đó có những dự về hệ thống hạ tầng lưới điện, về trung và dài hạn sẽ giúp giải quyết các vấn đề của hệ thống điện quốc gia.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trong ngắn hạn có ảnh hưởng không đáng kể tới các thị trường năng lượng, đặc biệt là mảng năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, nếu virus Corona tiếp tục phát triển với tốc độ nhanh chóng và dịch bệnh kéo dài thì tại Trung Quốc - quốc gia hàng đầu sản xuất các thiết bị điện tử chuyên biệt như tấm pin mặt trời, module điện, v.v. sẽ có nguy cơ thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu máy móc. Ngoài ra chuỗi cung ứng và vận chuyển trang thiết bị có thể bị đứt gãy gây hậu quả nghiêm trọng khiến các dự án bị đình trệ và tổn thất.

Nhận biết được vấn đề về rủi ro, Công ty đã xây dựng đội ngũ quản lý dự án dày dặn kinh nghiệm, bảo đảm thi công đúng tiến độ, dự phòng nhiều tình huống có thể xảy ra, các rủi ro, nguy cơ tiềm tàng từ đó có kế hoạch phù hợp đảm bảo tiến độ, hiệu quả triển khai dự án. Bên cạnh đó, Công ty đã kết hợp làm việc với các đối tác quốc tế như Tập đoàn Hanwha - Hàn Quốc trong lĩnh vực vận hành các nhà máy điện năng lượng tái tạo, hợp tác với Tập đoàn SP Group trong lĩnh vực phát triển điện mặt trời áp mái, cùng nhiều nhà đầu tư khác để giúp cho việc vận hành ổn định, hiệu quả các nhà máy hiện có và tiếp tục phát triển các dự án điện năng lượng tái tạo khác trong tương lai.

Về ngắn hạn, cơ chế giá điện mới cho điện gió và điện mặt trời sau thời điểm ngày 30/10/2021 hiện tại chưa được ban hành. Cơ chế giá điện ưu đãi (FIT) sẽ được bãi bỏ và thay bằng cơ chế giá mới (có thể là cơ chế đấu thầu và/hoặc thỏa thuận trực tiếp với EVN). Dự kiến giá điện mới có thể giảm từ 20%-30% so với giá FIT hiện tại. Đối với các dự án vận hành thương mại sau thời điểm giá FIT, Công ty đã lập kế hoạch dòng tiền và dự toán tổng mức đầu tư phù hợp với tình hình thực tế.

#### ***d. Rủi ro từ mảng xây dựng***

Ngành xây dựng đang trở nên bão hòa, khi các yếu tố nội tại như cạnh tranh trong ngành, sức ép từ khách hàng, sự leo thang của “bão giá” nguyên vật liệu xây dựng, và hành lang pháp lý, đã và đang ảnh hưởng tiêu cực đến biên lợi nhuận gộp của các công ty. Theo Tổng Cục Thống kê, trong năm 2021 ngành xây dựng chỉ tăng 0,63%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm vào tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2021 (\*\*\*)

Với nhu cầu phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nguyên vật liệu cũng như nhân công, tình hình lây lan phát triển nghiêm trọng của dịch Covid-19 được dự báo sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến toàn ngành, đặc biệt là các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng.

(\*\*\*) Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2021/>

BCG đã thực hiện xác định các rủi ro cần xử lý, đo lường và đánh giá tác động đến tỷ lệ thành công của dự án, đặc biệt các rủi ro liên quan đến dự án, bao gồm cả chi phí và thời gian thực hiện. Ngoài ra, Công ty cũng đã cập nhật các công cụ xác định rủi ro xây dựng, kết hợp với phân tích, thống kê thực nghiệm, dự báo, ý kiến chuyên gia và các phương pháp khác để tìm ra nguồn gốc, xuất xứ và phạm vi ảnh hưởng sớm nhất có thể, xử lý kịp thời và cải thiện hiệu quả công việc. Nguồn nhân lực sẽ được đào tạo để vận hành thành thạo máy móc thiết bị và nâng cao ý thức về sử dụng và bảo quản.

#### 4. Rủi ro liên quan tới Trái Phiếu niêm yết

Hiện tại thị trường trái phiếu đang hưởng lợi nhờ yếu tố lãi suất huy động thấp và thị trường chứng khoán đã tăng trưởng mạnh trong một thời gian ngắn. Nhiều nhà đầu tư và tổ chức và các cá nhân đang tìm kiếm cơ hội đầu tư sản phẩm lãi suất cố định.

Tuy nhiên trong thời gian phát hành trái phiếu, có thể có nhiều yếu tố trên thị trường sẽ biến động mạnh (ví dụ như lãi suất tại thời điểm giao dịch, tình hình thị trường chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của BCG,..) dẫn đến khẩu vị của các nhà đầu tư thay đổi nói chung và hiệu quả đầu tư.

Các yếu tố là thế mạnh của BCG như lịch sử hoạt động lâu năm cùng triển vọng tăng trưởng tốt, nền tảng tài chính minh bạch sẽ là các nhân tố chủ đạo trong việc đảm bảo sự thành công trong đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của BCG.

##### ***Trái Phiếu không được bảo đảm***

Trái Phiếu không được bảo đảm bằng bất kỳ tài sản nào và cũng không được bảo lãnh thanh toán bởi bất kỳ bên thứ ba nào. Do vậy, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không có quyền truy đòi trực tiếp đối với tài sản của Tổ chức đăng ký niêm yết hay bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác như là tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu, hoặc yêu cầu bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác ngoài Tổ chức đăng ký niêm yết thanh toán cho các Trái Phiếu.

Trong trường hợp Tổ chức đăng ký niêm yết bị phá sản hoặc thanh lý, tài sản bảo đảm cho các khoản nợ được bảo đảm của Tổ chức đăng ký niêm yết trước hết sẽ được xử lý để trả nợ cho chủ nợ của các khoản nợ có tài sản bảo đảm. Chỉ sau khi các khoản nợ có bảo đảm đã được thanh toán hết bằng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm thì số tiền còn lại (nếu có) từ việc xử lý tài sản bảo đảm mới được sử dụng để thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm và các nghĩa vụ khác của Tổ chức đăng ký niêm yết, bao gồm các Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tóm lại, trong các trường hợp này, những Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là các chủ nợ không có bảo đảm của Tổ chức đăng ký niêm yết, và vì vậy sẽ có thứ tự ưu tiên thanh toán (đối với các Trái Phiếu) *ngang bằng* với các chủ nợ không có bảo đảm khác của Tổ chức đăng ký niêm yết theo tỷ lệ tương ứng. Không có gì bảo đảm rằng Tổ chức đăng ký niêm yết có đủ tài sản để thanh toán các khoản tiền đến hạn của Trái Phiếu trong trường hợp Tổ chức đăng ký niêm yết bị phá sản hay thanh lý.

Tuy nhiên, Tổ chức đăng ký niêm yết luôn nghiên cứu kỹ khả năng thanh toán các khoản gốc, lãi và các loại chi phí phát sinh có liên quan trước khi thực hiện phát hành trái phiếu ra công chúng. Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh các năm vừa qua, cũng như triển vọng kinh doanh trong tương lai, doanh thu và lợi nhuận của Tổ chức đăng ký niêm yết vẫn đủ để đảm bảo cho việc thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu đúng hạn cho Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu không có sự kiện bất khả kháng nào xảy ra.

Tính tới thời điểm 31/03/2022, Hệ số Tổng Nợ/Vốn chủ sở hữu của BCG đang có xu hướng giảm dần:

Chỉ tiêu	31/12/2020 BCTC kiểm toán	31/12/2021 BCTC kiểm toán	31/03/2022 BCTC chưa kiểm toán
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu tại BCTC riêng	1,41	0,91	0,39
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu tại BCTC Hợp nhất	7,15	3,51	2,72

### ***Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp***

Mặc dù Trái Phiếu được niêm yết, tuy nhiên Tổ chức đăng ký niêm yết không thể đảm bảo rằng sẽ có một thị trường giao dịch sôi động cho các Trái Phiếu, cũng như không thể bảo đảm được tính thanh khoản của các Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp đó. Giả thiết có thị trường giao dịch cho Trái Phiếu thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết và thị trường giao dịch của các chứng khoán tương tự.

### ***Rủi ro sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán***

Xét về mục đích để cho công ty con vay: Hiện tại những ưu thế cho mảng năng lượng sạch đang được khai thác, được nhiều ưu đãi từ Nhà nước, cơ quan quản lý, do đó, để làm giảm áp lực trả nợ vay tín dụng hoặc nguồn vay khác có lãi suất cao, nhiều thủ tục pháp lý thì việc huy động vốn từ trái phiếu là thực sự cần thiết. Bên cạnh đó, hiệu quả dự kiến đem lại từ Dự án điện gió là khá tốt, do đó việc trả lãi và gốc cho BCG là khả thi hay mục đích sử dụng vốn này có rủi ro thấp.

Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của Công ty trong thời gian tới, do đó rủi ro về mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán được đánh giá là thấp.

## **5. Rủi ro quản trị công ty**

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty không tốt, thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định và lâu dài, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty, v.v cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

Trong trường hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán này không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi

của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Ngoài ra, việc phát hành trái phiếu cũng tạo áp lực về doanh thu, lợi nhuận, lãi vay, hiệu quả sử dụng vốn, v.v. khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa phù hợp.

Để khắc phục những rủi ro có thể xảy ra nêu trên, Công ty luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của HĐQT, Ban điều hành cũng như công tác giám sát từ BKS. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống website, thực hiện công bố thông tin thường xuyên tới các cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị, quan hệ cổ đông.

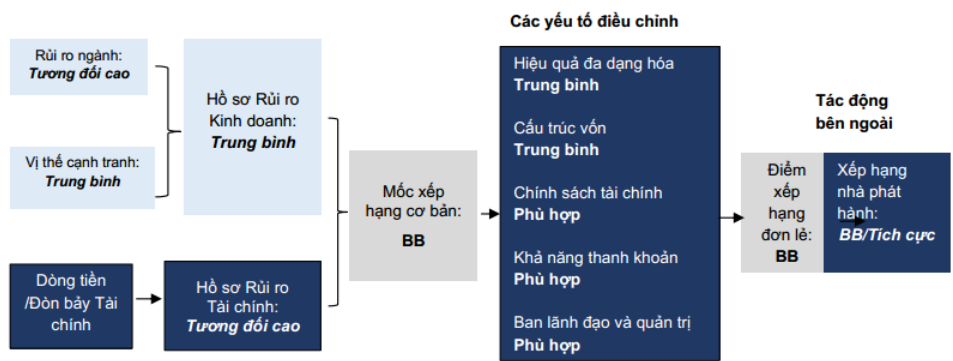
**6. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, v.v là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng khi xảy ra có thể gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể, dịch Covid-19 sẽ làm chậm lại tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu, ít nhất là trong trung hạn. Thế giới đang chứng kiến những hệ quả trực tiếp từ tất cả các lĩnh vực ngành nghề sản xuất, dịch vụ và nhu cầu tiêu dùng.

Dịch bệnh là rủi ro bất khả kháng, do đó, để giảm thiểu thiệt hại các ngành, lĩnh vực, công ty phải chấp nhận và có biện pháp cho riêng mình, sau đó mới tính đến hoạt động hỗ trợ kỹ thuật của Nhà nước về việc giảm chi phí, tăng cơ hội chuyển đổi.

**DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.**

Ngoài ra, ngày 16/08/2021, Công ty đã được Công ty cổ phần FiinGroup (một tổ chức được Bộ Tài chính chứng nhận đủ điều kiện thực hiện xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam theo giấy phép số 02/GCN-DVXHTN ngày 20/03/2020) xếp hạng tín nhiệm Tổ chức phát hành điểm BB, triển vọng tích cực:



## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức đăng ký niêm yết**

Ông Nguyễn Hồ Nam	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thế Tài	Chức vụ: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thị Minh Châu	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính kiêm Kế toán trưởng
Ông Đinh Hoài Châu	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn**

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**

Đại diện được ủy quyền: Bà Trần Thị Thu Thanh Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

*Theo Giấy ủy quyền số 07/2021/UQ-TGD ngày 26/02/2021 của Người đại diện theo pháp luật.*

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu số 01/2021/HĐTVTC.HS.SHS/BCG ký ngày 19 tháng 11 năm 2021 với Công ty cổ phần Bamboo Capital. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Bamboo Capital cung cấp.

## **III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**

“BCG”, “Tổ chức đăng ký niêm yết”, “Tổ chức phát hành”, “Công ty”, “Bamboo”, “Tập đoàn”	: Công ty cổ phần Bamboo Capital
“ĐHĐCĐ”	: Đại hội đồng cổ đông
“HĐQT”	: Hội đồng quản trị
“BKS”	: Ban Kiểm soát
“BCTC”	: Báo cáo tài chính
“CCCD”	: Căn cước công dân
“CMND”	: Chứng minh nhân dân
“CBCNV”	: Cán bộ công nhân viên
“DTT”	: Doanh thu thuần
“ERP”	: Enterprise Resource Planning – Hoạch định tài nguyên doanh nghiệp
“TNCN	: Thu nhập cá nhân
“TNDN”	: Thu nhập doanh nghiệp

“LNTT”	:	Lợi nhuận trước thuế
“LNST”	:	Lợi nhuận sau thuế
“NHNN”	:	Ngân hàng Nhà nước
“NLTT”	:	Năng lượng tái tạo
“SGDCK”	:	Sở giao dịch chứng khoán
“TGD”	:	Tổng Giám Đốc
“USD”	:	Đồng đô la Mỹ
“VND”	:	Đồng Việt Nam
“VSD”	:	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
“Vốn CSH”	:	Vốn chủ sở hữu
“Sở KH&ĐT”	:	Sở Kế hoạch và Đầu tư

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức niêm yết

<b>Tên công ty viết bằng tiếng Việt:</b>	Công ty Cổ phần Bamboo Capital
<b>Tên viết tắt:</b>	Bamboo Capital JSC
<b>Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:</b>	Bamboo Capital Joint Stock Company
<b>Logo:</b>	



**Website:** <https://bamboocap.com.vn>

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 05 tháng 05 năm 2022.

**Địa chỉ trụ sở chính:** 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Điện thoại:** 028 6268 0680

**Fax:** 08 6299 1188

**Vốn điều lệ đăng ký:** 5.033.054.370.000 đồng

**Vốn điều lệ thực góp:** 5.033.054.370.000 đồng

**Ngành nghề kinh doanh chính:**

STT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
2	Khai thác đá	0810
3	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
6	Sản xuất điện	3511
7	Truyền tải và phân phối điện	3512
Và các ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		

**Người đại diện theo pháp luật:**

Ông Nguyễn Hồ Nam - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Thế Tài - Chức vụ: Tổng Giám đốc

**Mã cổ phiếu:** BCG

**Sàn niêm yết cổ phiếu:** HOSE – Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh

**1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

***Giai đoạn khởi điểm – Năm 2011 - 2012***

Được thành lập vào năm 2011 với tiền thân là Công ty Cổ phần Thủ Phủ Tre với mức Vốn điều lệ 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, BCG hoạt động trong hai lĩnh vực chính: (i) Dịch vụ ngân hàng đầu tư bao gồm các hoạt động huy động vốn, tái cơ cấu, tư vấn tài chính, tư vấn niêm yết, đầu tư dự án và tư vấn M&A và (ii) Tư vấn, cung cấp giải pháp công nghệ thông tin bao gồm quản lý dự án, xây dựng data center.

***Giai đoạn phát triển – Năm 2013 - 2015***

Ngày 02/05/2015, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Bamboo Capital với mức vốn điều lệ mới là 43.000.000.000 (bốn mươi ba tỷ) đồng. BCG bắt đầu mở rộng hoạt động kinh doanh với việc bổ sung các mảng hoạt động: (i) thương mại và nông nghiệp; (ii) Đầu tư mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A).

Năm 2015, BCG chính thức chuyển đổi thành công ty đầu tư và mở rộng thêm 02 mảng hoạt động: Hoạt động thương mại (bán buôn phân bón, thức ăn gia súc, sản phẩm nông nghiệp) và Đầu tư mua bán sáp nhập doanh nghiệp.

Ngày 27/04/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản số 2308/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của BCG.

Ngày 08/07/2015, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), mức vốn điều lệ đạt 407 tỷ đồng.

***Giai đoạn tích lũy - Năm 2016 – 2019:***

Giai đoạn 2015-2016, BCG phát triển thành công ty đầu tư đa ngành với 15 công ty thành viên, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực như sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, thương mại, khai thác khoáng sản v.v. Các thương vụ đầu tư của BCG đều hướng tới đầu tư giá trị và nắm giữ lâu dài.

Năm 2016, tăng vốn điều lệ lên 1.080 tỷ đồng thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu, chào bán cổ phiếu ra công chúng và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động.

Năm 2017, Công ty niêm yết thành công cổ phiếu TCD trên HOSE sau 03 năm tái cơ cấu. Cũng trong năm này, BCG ký kết hợp tác đầu tư với Tập đoàn Hanwha (Hàn Quốc) trong lĩnh vực năng lượng mặt trời, đánh dấu bước chuyển mình trong hoạt động năng lượng tái tạo của Tập đoàn.

Năm 2018, BCG chính thức hoạt động theo mô hình Tập đoàn với 04 lĩnh vực chủ chốt: (i) Sản xuất và thương mại; (ii) Xây dựng; (iii) Bất động sản – cơ sở hạ tầng; và (iv) Năng lượng tái tạo.

Năm 2019, Tập đoàn lần lượt triển khai một số dự án bất động sản trọng điểm như King Crown Village, mở bán dự án Villa Malibu Hội An...và khánh thành nhiều dự án Năng lượng mặt trời như Dự án mặt trời áp mái 1MW tại Nhà máy Dinsen, Nhà máy năng lượng mặt trời BCG-CME Long An 1 công suất 40,6MWp.

***Giai đoạn lớn mạnh – Năm 2020 – 2022:***

Năm 2020, tăng vốn điều lệ lên 1.360 tỷ đồng thông qua chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.

Năm 2021, tăng vốn điều lệ lên 2.975 tỷ đồng thông qua các hình thức: phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu.

Quý 1 năm 2022, tăng vốn điều lệ lên 5.033 tỷ đồng thông qua chào bán cổ phiếu ra công chúng và riêng lẻ. Và BCG chính thức bước vào danh mục Tập đoàn có tổng tài sản “tỷ đô”. Tính đến hết Quý I/2022, tổng giá trị tài sản của Tập đoàn BCG là 41.504 tỷ đồng (tương đương khoảng 1.804 triệu USD). Chiến lược đầu tư BCG tập trung vào phát triển bền vững và bảo toàn vốn.

**1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Kể từ thời điểm thành lập Công ty (ngày 07/11/2011) đến nay, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ 11 lần và chưa thực hiện giảm vốn điều lệ. Cụ thể:

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*



**Bảng 1. Quá trình tăng vốn của Công ty**

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	28/05/2012	21.100.000.000	21.600.000.000	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2012 thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ</li> <li>- Giấy ĐKKD lần thứ 2 ngày 28/05/2012</li> </ul>
2	30/10/2014	21.400.000.000	43.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/10/2014 thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ</li> <li>- Giấy ĐKKD lần thứ 11 ngày 05/02/2015</li> </ul>
3	13/03/2015	364.000.000.000	407.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/03/2015 thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ</li> <li>- Giấy ĐKKD lần thứ 13 ngày 13/03/2015</li> </ul>
4	21/07/2016	643.057.600.000	1.050.057.600.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu 32.557.600.000 đồng và chào bán cổ phiếu ra công chúng 610.500.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 02/03/2016 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</li> <li>- NQ số 13/2016/NQ-HĐQT ngày 11/05/2016 Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015</li> <li>- Giấy Chứng nhận số 25/GCN-UBCK ngày 01/06/2016 của UBCKNN chấp thuận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng (61.050.000 cổ phiếu)</li> <li>- Công văn số 4816/UBCK-QLCB ngày 22/07/2016 của UBCKNN chấp thuận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (3.255.760 cổ phiếu)</li> <li>- Giấy ĐKKD lần thứ 15 ngày 21/07/2016</li> </ul>
5	26/12/2016	30.000.000.000	1.080.057.600.000	Phát hành Esop	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 02/03/2016 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</li> </ul>

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ số 24/2016/NQ-HĐQT ngày 28/07/2016 Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)</li> <li>- Giấy ĐKKD lần thứ 16 ngày 26/12/2016</li> </ul>
6	03/09/2020	280.000.000.000	1.360.057.600.000	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 012018/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 12/04/2018 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thông qua phát hành trái phiếu chuyển đổi</li> <li>- NQ số 17/2018/NQ-HĐQT-BCG ngày 12/04/2018 Thông qua triển khai phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi</li> <li>- Công văn 4733/UBCK-QLCB ngày 30/07/2018 của UBCKNN chấp thuận chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ</li> <li>- NQ số 28/2020/NQ-HĐQT-BCG ngày 27/07/2020 triển khai phương án chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu</li> <li>- Công văn 5252/UBCK-QLCB ngày 27/08/2020 của UBCKNN chấp thuận báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu</li> <li>- Giấy ĐKKD lần thứ 19 ngày 03/09/2020</li> </ul>
7	05/04/2021	674.623.800.000	2.034.681.400.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ số 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 24/09/2020 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</li> <li>- NQ số 51/2020/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2020 Thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán</li> <li>- Công văn 352/UBCK-QLCB ngày 31/12/2020 của UBCKNN Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng</li> <li>- Giấy ĐKKD lần thứ 20 ngày 05/04/2021</li> </ul>
8	19/07/2021	40.690.340.000	2.075.371.740.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021</li> <li>- NQ số 26/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 25/05/2021 triển khai thực hiện chi trả cổ tức năm 2020</li> <li>- Công văn 2737/UBCK-QLCB ngày 09/06/2021 của UBCKNN chấp thuận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức</li> <li>- Giấy ĐKKD Lần 21 ngày 19/07/2021</li> </ul>

9	24/08/2021	900.000.000.000	2.975.371.740.000	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ số 03/2018/NQ-ĐHĐCĐ v-BCG ngày 24/12/2018 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thông qua phát hành trái phiếu 2018</li> <li>- NQ số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 10/05/2019 thông qua việc điều chỉnh phương án phát hành</li> <li>- NQ số 20/2019/NQ-HĐQT-BCG ngày 01/10/2019 Thông qua phương án triển khai chi tiết việc phát hành trái phiếu chuyển đổi</li> <li>- Công văn 3681/UBCK-QLCB ngày 03/06/2020 của UBCKNN chấp thuận báo cáo kết quả phát hành trái phiếu chuyển đổi</li> <li>- NQ số 36/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 09/07/2021 triển khai phương án chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu</li> <li>- Công văn 4508/UBCK-QLCB ngày 12/08/2021 của UBCKNN chấp thuận kết quả báo cáo chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu</li> <li>- Giấy ĐKKD Lần 22 ngày 24/08/2021</li> </ul>
10	24/01/2022	1.487.682.630.000	4.463.054.370.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021</li> <li>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 46/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 31/08/2021 thông qua việc triển khai phương án chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021</li> <li>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 56/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 05/11/2021 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành số 10/2022/CV-BCG ngày 20/01/2022</li> <li>- Công văn số 245/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 21/01/2022 về chấp thuận báo cáo kết quả chào bán</li> <li>- Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 268/GCN-UBCK ngày 23/11/2021</li> <li>- Giấy ĐKKD Lần 24 ngày 11/02/2022</li> </ul>
11	18/04/2022	570.000.000.000	5.033.054.370.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021</li> </ul>

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 16/02/2022 Vv thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ</li> <li>- Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 18/02/2022 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán</li> <li>- NQ số 32/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 05/04/2022 v/v triển khai phân phối cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư;</li> <li>- NQ số 40/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 18/04/2022 v/v thông qua kết quả báo cáo phát hành</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành số 62/2022/CV-BCG ngày 18/04/2022</li> <li>- Công văn số 2221/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 21/04/2022 về chấp thuận báo cáo kết quả chào bán</li> <li>- Giấy ĐKKD Lần 25 ngày 05/05/2022</li> </ul>
--	--	--	--	--	---

*(Nguồn: BCG)*

## **2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

Công ty cổ phần Bamboo Capital được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ, công ty con tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

Hiện tại, Công ty cổ phần Bamboo Capital quản lý các công ty thành viên và công ty liên kết thông qua 05 nhóm ngành chính sau:

- Lĩnh vực hoạt động Sản xuất và Nông nghiệp
- Lĩnh vực hoạt động Xây dựng và Thương mại
- Lĩnh vực hoạt động Cơ sở hạ tầng và Bất động sản
- Lĩnh vực hoạt động Năng lượng tái tạo
- Lĩnh vực hoạt động Đầu tư tài chính

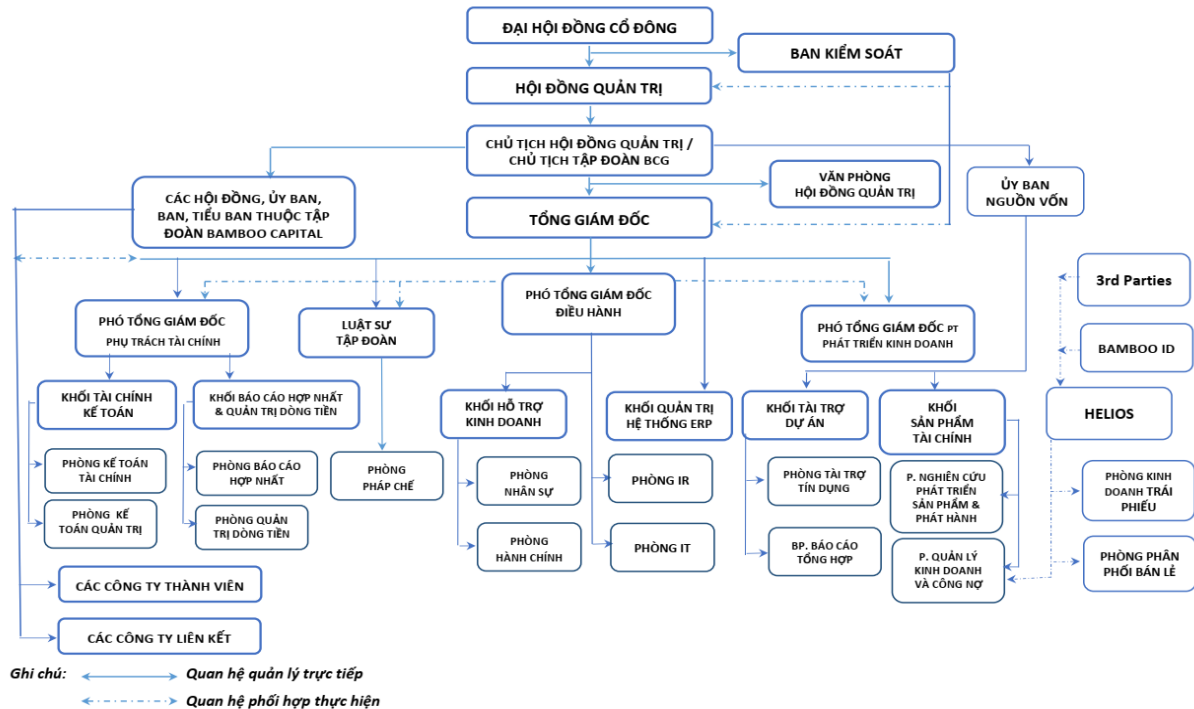
Chi tiết thông tin các công ty con của BCG được nêu chi tiết tại mục IV.5

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*



### 3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty

Hình 02: Cơ Cấu Quản Trị Của Công Ty



- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội Đồng cổ đông là cơ quan bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bamboo Capital do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bamboo Capital do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện chức năng sau:

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính;

Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và sáu tháng của Công ty mẹ và các Công ty thành viên;

Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị cho Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban Điều hành**

Ban Điều hành bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Luật sư Tập đoàn và các Giám đốc Khối.

Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Luật sư Tập đoàn, Kế toán trưởng và các Giám đốc Khối.

Các Phó Tổng Giám đốc, Luật sư Tập đoàn, các Giám đốc Khối và Kế toán trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, ủy nhiệm cụ thể của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Công ty có 01 Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

- **Tổng Giám đốc**

Là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Luật sư Tập đoàn, Giám đốc Khối, Kế toán trưởng**

Là người thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, ủy nhiệm cụ thể của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- **Chức năng và nhiệm vụ của các Khối, Phòng ban:**

- **Khối Tài chính Kế toán**

- Phòng Kế toán Tài chính

- Quản lý tài chính, ghi nhận các giao dịch tài chính phát sinh trong Công ty theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế Quản lý Tài chính của Công ty;
- Kiểm tra và cân đối đảm bảo tính chính xác trong các giao dịch tài chính;
- Theo dõi, đánh giá và thiết lập ngân sách hoạt động cho Công ty;
- Tham mưu cho Ban Điều hành trong việc thiết lập và kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính Công ty và Công ty thành viên, Công ty liên kết;
- Thiết lập và kiểm soát việc thực hiện công tác kế toán tài chính thống nhất giữa Công ty và các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn;
- Là đầu mối phối hợp thực hiện các công tác Thẩm định doanh nghiệp (DD), ký Điều khoản thương mại (TS), Thư dự định (LOI), Thỏa thuận mua bán (Sales PA), Thỏa thuận cổ đông (SHA) và các ký kết hợp tác phát triển khác đối với các nhà đầu tư nước ngoài;



- Thiết lập các báo cáo hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả đầu tư định kỳ hoặc đột xuất trình Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính và các nhà đầu tư chiến lược theo cam kết của hợp đồng đầu tư.

- Phòng Kế toán Quản trị

- Cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu tài chính, kế toán của Công ty mang tính dự báo phản ánh xu hướng biến động của tài chính cụ thể là các báo cáo quản trị, các kế hoạch, chiến lược tài chính quản trị cho HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Kế toán để Ban Điều hành có cơ sở quyết định trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh các kế hoạch đầu tư kinh doanh khác của Công ty;

- Tham mưu và cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành về cổ đông (số lượng cổ đông, số lượng cổ phiếu và giá trị cổ phiếu mà họ đang nắm giữ) để Công ty có thể đưa ra những quyết định dài hạn đối với chiến lược cổ phiếu của Công ty;

- Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán, thống kê, quản lý tài sản theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế Quản lý Tài chính của Công ty;

- Thiết lập và kiểm soát việc thực hiện công tác kế toán thống nhất tại Công ty và các công ty thành viên, công ty liên kết.

#### **✚ Khối Báo cáo hợp nhất và Quản trị dòng tiền**

- Phòng Báo cáo hợp nhất

- Tổng hợp và trình bày một cách tổng quát, toàn diện tình hình tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán của Tập đoàn như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các pháp nhân riêng biệt là công ty mẹ hay các công ty con trong tập đoàn;

- Tham mưu và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính giúp HĐQT và Ban Điều hành nắm được tình hình sức khỏe tài chính, hiệu quả kinh doanh, nhận diện được những rủi ro tiềm ẩn để tránh và nắm bắt những cơ hội đầu tư mang lại lợi nhuận cao cho Tập đoàn khi ra kế hoạch tài chính cho năm tài chính kế tiếp.

- Cung cấp báo cáo tài chính hợp nhất cho các nhà đầu tư, tổ chức tài chính, cơ quan quản lý làm cơ sở cho việc ra quyết định về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư vào Tập đoàn.

- Phòng Quản trị dòng tiền

- Tham mưu cho HĐQT, Ban Điều hành trong các kế hoạch đầu tư tài chính, kế hoạch M&A;

- Quản lý tất cả các khoản đầu tư từ Công ty BCG đến các công ty thành viên, công ty liên kết;

#### **✚ Khối Tài trợ Dự án**

- Phòng Tài trợ Tín dụng

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Tập đoàn/Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban Nguồn vốn Tập đoàn trong việc tìm kiếm các định chế tài chính phù hợp tài trợ nguồn vốn đáp ứng theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Trực tiếp chủ trì công tác lập hồ sơ, phương án tài trợ tín dụng phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn theo

quy định của pháp luật;

- Trực tiếp chủ trì công tác quản lý giải ngân, theo dõi nguồn trả nợ.
  - Bộ phận Báo cáo Tổng hợp
- Trực tiếp tổ chức công tác tính toán, theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn tài trợ;
- Trực tiếp tổ chức công tác tổng hợp, báo cáo về tình hình hoạt động và sử dụng vốn tài trợ; báo cáo tiến độ giải ngân, nhu cầu giải ngân, báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ vay.

#### **Khối Sản phẩm Tài chính**

- Phòng Nghiên cứu Phát triển Sản phẩm và Phát hành
  - Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban Nguồn vốn Tập đoàn trong việc nghiên cứu thị trường và thiết lập cấu trúc sản phẩm cũng như đa dạng hóa các loại hình sản phẩm tài chính doanh nghiệp phù hợp với nhu cầu huy động vốn;
  - Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban Nguồn vốn Tập đoàn trong việc tìm kiếm các tổ chức tài chính tài trợ phát hành sản phẩm tài chính đáp ứng theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - Trực tiếp chủ trì công tác lập hồ sơ, phương án phát hành sản phẩm tài chính phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn theo quy định của pháp luật;
  - Tham mưu thực hiện việc kiểm tra, giám sát các thủ tục hành chính để triển khai quy trình thủ tục liên quan phát hành sản phẩm tài chính đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Phòng Quản lý Kinh doanh và Công nợ
  - Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban Nguồn vốn Tập đoàn trong việc tìm kiếm, phát triển và duy trì quan hệ là các định chế tài chính trong và ngoài nước;
  - Trực tiếp công tác chủ trì và đảm bảo phân phối các Sản phẩm Tài chính được phát hành cho các định chế tài chính, công ty đầu tư trong và ngoài nước;
  - Trực tiếp công tác chủ trì về việc Thẩm định, đề xuất và thực hiện giao dịch sản phẩm tài chính trên thị trường sơ cấp và thứ cấp;
  - Tham mưu thực hiện việc kiểm tra, giám sát và thẩm định, đề xuất và thực hiện giao dịch “Thỏa thuận mua lại” các sản phẩm tài chính (nếu có);
  - Thực hiện việc kiểm tra, giám sát quản lý danh mục sản phẩm tài chính;
  - Trực tiếp công tác chủ trì và báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban Nguồn vốn Tập đoàn trong lĩnh vực quản lý các hoạt động tài chính, công nợ liên quan đến chào bán sản phẩm tài chính;
  - Tham mưu thực hiện việc kiểm tra, giám sát các thủ tục hành chính để triển khai quy trình thủ tục liên quan phát hành sản phẩm tài chính đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Luật sư Tập đoàn**

- Là Luật sư trưởng, giữ vai trò là Luật sư Tập đoàn, có nhiệm vụ tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về an toàn pháp lý trong mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty và của Tập đoàn;
- Tư vấn, hỗ trợ và chỉ đạo triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến pháp lý chung của Tập đoàn;
- Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của Văn phòng Luật sư Tập đoàn, Phòng Pháp chế Công ty;
- Toàn quyền điều hành hoạt động các Khối/Phòng/Bộ phận Pháp chế thuộc các Công ty thành viên của Tập đoàn;
- Thực hiện các công việc khác theo phân quyền, ủy quyền cụ thể của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc và/hoặc theo các quy định nội bộ của Công ty.

#### **Phòng Pháp chế**

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành các giải pháp pháp lý liên quan các hợp đồng mua bán, giao dịch, hợp tác, hoạt động đầu tư và phát triển, v.v., kiểm tra tính chính xác của các thông tin, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành;
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành các giải pháp pháp lý nhằm quản lý rủi ro, đảm bảo việc triển khai hoạt động kinh doanh an toàn và đúng pháp luật;
- Đại diện Công ty trong hoạt động tố tụng (khi có phát sinh);
- Phối hợp với Phòng/Bộ phận Pháp chế của các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn trong các hoạt động tư vấn, đại diện cho Công ty, Công ty thành viên, Công ty liên kết có liên quan.

#### **Phòng Công nghệ Thông tin**

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công tác xây dựng kế hoạch chiến lược, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn;
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc sử dụng, lựa chọn đơn vị cung cấp phần mềm ứng dụng hiệu quả, đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty và các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn;
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu của Công ty và các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn.

#### **Phòng Quan hệ Nhà đầu tư**

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Tập đoàn, Phó Tổng Giám đốc Điều hành, Ban Quan hệ Nhà đầu tư Chiến lược Tập đoàn, Ban IR Tập đoàn, Ban điều hành Công ty trong việc tổ chức thực hiện, quản lý các hoạt động truyền thông quan hệ đầu tư đối với các cổ đông, nhà đầu tư tiềm năng trong nước và ngoài nước;
- Chủ trì công tác quản lý và tổ chức thực hiện Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng

cổ đông bất thường, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, các sự kiện đối thoại của Công ty ra bên ngoài công chúng;

- Trực tiếp chủ trì công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.
- Giải quyết các thắc mắc từ cổ đông và nhà đầu tư, những người có quan tâm đến cổ phiếu, tình hình tài chính và hoạt động của Công ty.

#### **Khối Quản trị Hệ thống ERP**

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc công tác triển khai, phát triển và quản trị hệ thống ERP cho Tập đoàn;
- Nghiên cứu, thiết lập và quản lý hệ thống ERP hướng tới nâng cao hiệu quả điều hành cũng như năng suất hoạt động cho toàn Tập đoàn.

#### **Khối Hỗ trợ Kinh doanh**

##### ➤ Phòng Nhân sự

- Xây dựng và đề xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Ủy ban Đào tạo, Khen thưởng, Kỷ luật, Thê thao, Văn hóa và Đời sống Tập đoàn, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Điều hành công tác phát triển nguồn nhân lực dài hạn cho Tập đoàn;
- Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Ủy ban Đào tạo, Khen thưởng, Kỷ luật, Thê thao, Văn hóa và Đời sống Tập đoàn, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Điều hành xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch tuyển dụng, đào tạo hàng năm;
- Tham mưu xây dựng và áp dụng các chế độ, chính sách đối với người lao động phù hợp mục tiêu phát triển Công ty và phù hợp quy định của pháp luật;
- Chủ trì công tác tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách lao động, tiền lương, chăm sóc sức khỏe cho người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của Công ty;
- Theo dõi và cập nhật danh sách CBNV thuộc Tập đoàn.

##### ➤ Phòng Hành chính

- Chủ trì tổ chức thực hiện công tác hành chính của Công ty.

#### **Văn phòng Hội đồng quản trị**

- Tham mưu, đề xuất với Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị trong việc đưa ra những đường lối, chính sách, quyết định của Hội đồng quản trị về những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị, về những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông;
- Soạn thảo các biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị về mọi chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị đối với mọi mặt hoạt động của Công ty;
- Soạn thảo quyết định của Chủ tịch Tập đoàn về chủ trương bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định điều động luân chuyển, điều động biệt phái, điều động kiêm nhiệm đối với CBNV trong Tập đoàn;

- Là đầu mối trao đổi các thông tin giữa Chủ tịch Tập đoàn với các Hội đồng, Ủy ban, Ban, Tiểu ban theo mô hình quản trị Tập đoàn Bambo Capital;
- Hỗ trợ các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn trong công tác hoàn thiện các văn bản lập quy, các văn bản thuộc Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/03/2022**

**Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần BCG**

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Hồ Nam	204B7/2/9 Nguyễn Văn Hương, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	024933000	78.705.043	17,63%
2	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	0311656651	30.901.225	6,92%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>109.606.268</b>	<b>24,55%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông BCG chốt tại ngày 31/03/2022 do VSD cấp)

**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty**

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 120, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người không phải cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Đến thời điểm hiện nay, các quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập BCG đã hết hiệu lực.

**4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty**

**Bảng 3. Cơ cấu cổ đông của Tổ chức đăng ký niêm yết tại thời điểm 31/03/2022**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>36.322</b>	<b>435.970.324</b>	<b>97,67</b>
1	Tổ chức	57	36.011.367	8,07
2	Cá nhân	36.265	399.958.957	89,6
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>193</b>	<b>10,335,113</b>	<b>2,32</b>

<b>TT</b>	<b>Cổ đông</b>	<b>Số lượng cổ đông</b>	<b>Số lượng cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu (%)</b>
1	Tổ chức	27	6.817.996	1,53
2	Cá nhân	166	3.517.117	0,79
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Cộng</b>	<b>36.515</b>	<b>446.305.437</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông BCG chốt tại ngày 31/03/2022 do VSD cấp)*

**5. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết.**

**5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ chức đăng ký niêm yết**

Từ năm 2020 đến thời điểm hiện tại, Công ty không có công ty mẹ.

**5.2. Thông tin về công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết**

**❖ Danh sách công ty con BCG nắm giữ trực tiếp đến thời điểm 31/12/2021**

*[Phần còn lại của trang được cố tình để trống]*

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

### ✚ Thông tin các Công ty con:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận ĐKDN số	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Vốn đăng ký/Vốn thực góp của BCG	Tỷ lệ nắm giữ
1	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.	0300482393	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác	872.091.520.000	872.091.520.000	449.502.210.000	51,54
2	CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	Khu TTCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.	4100377261	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	400.000.000.000	400.000.000.000	303.451.250.000	75,86
3	CTCP BCG Land	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	0314922132	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	1.990.400.000.000	99,52
4	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Khối 1, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.	4000435375	Kinh doanh dịch vụ du lịch	564.660.000.000	564.660.000.000	502.547.400.000	89,00
5	CTCP BCG Energy	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	0314445458	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở)	2.175.000.000.000	2.175.000.000.000	1.608.000.000.000	73,93
6	CTCP BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	Thôn Phong An, Xã Cát Trinh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định	4101566790	Kinh doanh bất động sản, xây dựng và lắp đặt công trình	480.000.000.000	480.000.000.000	384.000.000.000	80,00

7	Công ty Cổ phần BCG Financial	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316951788	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	400.000.000.000	400.000.000.000	320.000.000.000	80
8	Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA	117-119 Lý Chính Thắng, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.	0303705665	Bảo hiểm phi nhân thọ	1.122.610.060.000	1.122.610.060.000	905.277.830.000	73,31
9	Công ty TNHH Phoenix Mountain	Quốc lộ 1D, Khu vực 2, Phường Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	4101605111	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	400.000.000.000	400.000.000.000	400.000.000.000	100

(Nguồn: BCG)

❖ **Danh sách công ty con BCG kiểm soát gián tiếp đến thời điểm 31/12/2021**

✚ **Thông tin các Công ty con:**

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận ĐKDN số	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp	Tỷ lệ Công ty con của BCG nắm giữ trực tiếp	Ghi chú
1	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Ấp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang.	1600175162	Khai thác đá; chế biến đá xây dựng; đá trang trí xuất khẩu; sản xuất vật liệu xây dựng;	17.984.151.943	17.984.151.943	25,77	51,00	TCD sở hữu
2	CTCP Tracodi Trading & Consulting	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.	0315989450	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác;	50.000.000.000	50.000.000.000	28,35	55,00	TCD sở hữu
3	CTCP Xuất khẩu Lao động Tracodi	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.	0314385382	Hoạt động xuất khẩu lao động.	10.000.000.000	10.000.000.000	36,08	70,00	TCD sở hữu



4	CTCP Thành Phúc	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên.	4400348180	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	50.000.000.000	50.000.000.000	56,54	95,00	Nguyễn Hoàng sở hữu
5	CTCP BCG Wind Sóc Trăng	Hèm 1, Đường TL 934, Ấp Hòa Mỹ, TT Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng.	2200743415	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	600.000.000.000	600.000.000.000	66,54	90,00	BCG E sở hữu
6	CTCP Năng lượng BCG Thanh Hóa	31 Đường số 10, Ấp 4, KDC Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	1101876437	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	120.000.000.000	117.600.000.000	66,54	90,00	BCG E sở hữu
7	CTCP Du lịch Casa Marina Resort	Quốc lộ 1D, Khu phố 1, Bãi Xếp, Phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	4101483255	Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng.	400.000.000.000	400.000.000.000	57,22	70,00	BCG Land sở hữu
8	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	218 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Tp.HCM	0313758024	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	48,58	59,43	BCG Land sở hữu
9	CTCP Thương Mại Vxperia	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316720396	Quảng cáo	20.000.000.000	4.060.000.000	53,13	65,00	BCG Land sở hữu
10	CTCP Helios Village	Số 32 Hoàng Diệu, Tô dân phố 4, Phường Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	6400424332	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	200.000.000.000	200.000.000.000	65,39	80,00	BCG Land sở hữu
11	Công ty TNHH Pegas	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	0312002309	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (trừ kinh doanh dịch vụ truy cập internet).	140.000.000.000	140.000.000.000	81,74	100,00	BCG Land sở hữu
12	CTCP Sao Sáng Sài Gòn	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	0310004847	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;	340.000.000.000	340.000.000.000	53,13	65,00	BCG Land sở hữu

13	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bắp	Côn Bắp, Phường Cẩm Nam, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam.	4000491891	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;	398.000.000.000	398.000.000.000	40,95	50,10	BCG Land sở hữu
14	CTCP Nông thôn Việt Energy	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	0315498156	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lập trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính.	20.000.000.000	20.000.000.000	42,34	60,00	BCG E sở hữu 51% TCD sở hữu 9%
15	CTCP Skylar	Tầng 14, L14-08B, Tòa Nhà Vincom, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	0316031692	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lập trình máy vi tính.	500.000.000.000	500.000.000.000	73,19	99,00	BCG E sở hữu
16	CTCP Phát triển Tâm nhìn Năng Lượng Sạch	Tỉnh lộ 639, thôn 8 Đông, Xã Mỹ Thắng, Huyện Phú Mỹ, Tỉnh Bình Định.	4101468169	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lập trình máy vi tính.	1.835.000.000.000	1.835.000.000.000	30,52	51,00	BCG E sở hữu
17	CTCP Apollo Development	Tầng 14-08A, Tòa Nhà Vincom, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	0316126295	Sản xuất linh kiện điện tử. Sản xuất thiết bị điện khác. Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	180.000.000.000	180.000.000.000	50,50	69,00	Skylar sở hữu
18	CTCP Greensky Infinite	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316278516	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.	100.000.000.000	100.000.000.000	54,82	74,90	Skylar sở hữu

19	CTCP BCG Evergreen	1/10 Ngõ Văn Trị, khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	3702798610	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	400.000.000.000	400.000.000.000	37,33	51,00	Skylar sở hữu
20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Số 26 đường Trần Khánh Dư, Tổ 1, Phường Diên Hồng, Thành Phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.	5901023749	Sản xuất, truyền tải điện. Lắp đặt hệ thống điện. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.	240.000.000.000	240.000.000.000	37,70	51,00	BCG E sở hữu 78%, Aurai sở hữu 22%
21	Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1	Căn PG02-09, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	2100661818	Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Sản xuất điện.	283.000.000.000	283.000.000.000	73,77	100	BCG E sở hữu
22	Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2	Căn PG02-09, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	2100661825	Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Sản xuất điện.	362.500.000.000	362.500.000.000	69,20	93,60	BCG E sở hữu
23	CTCP Aurai Wind Energy	25/10 Đường số 3, Khu phố 2, Phường An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh	0316363987	Lắp đặt, vận hành hệ thống điện mặt trời, điện gió (Chính)	750.000.000.000	750.000.000.000	73,19	99,00	BCG E sở hữu
24	CTCP BCG Vinh Long	Số 356, tổ 13, ấp Phú Tân, Xã Trung Nghĩa, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	1501079965	Sản xuất, truyền tải điện. Lắp đặt hệ thống điện. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.	350.000.000.000	350.000.000.000	37,34	50,50	BCG E sở hữu
25	CTCP Sustainable Energy Aspiration	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316497934	Sản xuất, truyền tải điện. Lắp đặt hệ thống điện. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.	20.000.000.000	20.000.000.000	57,82	79,00	Skylar sở hữu
26	Công ty TNHH MTV Apollo DV1	344/38 DX 90, Đường Phan Đăng Lưu, Khu phố 3, Phường Hiệp An, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	3702881636	Sản xuất linh kiện điện tử. Sản xuất thiết bị điện khác. Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	20.000.000.000	20.000.000.000	50,50	100,00	Apollo sở hữu

27	Công ty TNHH MTV Apollo DV2	344/38 DX 90, Đường Phan Đăng Lưu, Khu phố 3, Phường Hiệp An, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	3702883256	Sản xuất linh kiện điện tử. Sản xuất thiết bị điện khác. Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	20.000.000.000	20.000.000.000	50,50	100,00	Apollo sở hữu
28	Công ty TNHH BCG Ever 1	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	3702888254	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	37,33	100,00	Evergreen sở hữu
29	Công ty TNHH BCG Ever 2	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	3702887652	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	37,33	100,00	Evergreen sở hữu
30	Công ty TNHH BCG Ever 3	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	3702887677	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	37,33	100,00	Evergreen sở hữu
31	Công ty TNHH BCG Ever 4	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	3702887719	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	37,33	100,00	Evergreen sở hữu
32	Công ty CP Bleu Soleil	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316229854	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	250.000.000.000	250.000.000.000	37,25	50,90	Skylar sở hữu
33	Công ty TNHH Xây lắp Bleu Soleil-1	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316457032	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	37,25	100,00	Bleu Soleil sở hữu
34	Công ty TNHH Dịch vụ Skylar1	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316402763	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	37,25	100,00	Bleu Soleil sở hữu
35	Công ty TNHH Xây lắp Skylar2	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316399486	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	37,25	100,00	Bleu Soleil sở hữu
36	Công ty TNHH Thương mại Skylar3	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316399447	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	37,25	100,00	Bleu Soleil sở hữu

37	Công ty TNHH Kỹ thuật điện Skylar4	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316521778	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	73,19	100,00	Skylar sở hữu
38	Công ty TNHH Dịch vụ Greensky Infinitive-1	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316448207	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	44,28	100,00	Greensky Infinitive sở hữu 40% Bleu Soleil sở hữu 60%
39	Công ty TNHH Xây lắp Greensky Infinitive-2	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316448422	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	44,28	100,00	Greensky Infinitive sở hữu 40% Bleu Soleil sở hữu 60%
40	Công ty TNHH Thương mại Greensky Infinitive-3	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316448454	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	44,28	100,00	Greensky Infinitive sở hữu 40% Bleu Soleil sở hữu 60%
41	Công ty TNHH Kỹ thuật điện Greensky Infinitive-4	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316453214	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	44,28	100,00	Greensky Infinitive sở hữu 40% Bleu Soleil sở hữu 60%
42	Công ty TNHH BCG EVER 5	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	3702887684	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	37,28	100,00	Evergreen sở hữu 40% Bleu Soleil sở hữu 60%
43	Công ty TNHH BCG EVER 6	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	3702887638	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	37,28	100,00	Evergreen sở hữu 40% Bleu Soleil sở hữu 60%
44	Công ty TNHH BCG EVER 7	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	3702887645	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	5.000.000.000	5.000.000.000	37,28	100,00	Evergreen sở hữu 40% Bleu Soleil sở hữu 60%
45	Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	Căn PG3-17, Dãy SH4, Đường số 7A, Khóm 5, Phường 1, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	2001290802	Xây dựng, sản xuất truyền tải phân phối điện	300.000.000.000	300.000.000.000	37,33	51,00	Aurai sở hữu 50,90%, BCGE sở hữu 0,1%

46	Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	Căn PG3-17, Dãy SH4, Đường số 7A, Khóm 5, Phường 1, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	2001348989	Xây dựng, sản xuất truyền tải phân phối điện	150.000.000.000	150.000.000.000	37,32	99,98	Khai Long 2 sở hữu
47	Công Ty Cổ Phần Casper Solar	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316958487	Xây dựng, sản xuất truyền tải phân phối điện	2.000.000.000	2.000.000.000	72,46	99,00	Skylar sở hữu
48	Công Ty Cổ Phần Cosmos Solar	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316958335	Xây dựng, sản xuất truyền tải phân phối điện	2.000.000.000	2.000.000.000	72,46	99,00	Skylar sở hữu
49	Công Ty Cổ Phần Herb Solar	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316958952	Xây dựng, sản xuất truyền tải phân phối điện	2.000.000.000	2.000.000.000	72,46	99,00	Skylar sở hữu
50	Công Ty Cổ Phần Orchid Solar	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316958430	Xây dựng, sản xuất truyền tải phân phối điện	2.000.000.000	2.000.000.000	72,46	99,00	Skylar sở hữu
51	Công Ty Cổ Phần Rose Solar	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316958021	Xây dựng, sản xuất truyền tải phân phối điện	2.000.000.000	2.000.000.000	72,46	99,00	Skylar sở hữu
52	Công Ty Cổ Phần Sunflower Solar	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316957821	Xây dựng, sản xuất truyền tải phân phối điện	2.000.000.000	2.000.000.000	72,46	99,00	Skylar sở hữu
53	Công Ty Cổ Phần Violet Solar	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316957998	Xây dựng, sản xuất truyền tải phân phối điện	2.000.000.000	2.000.000.000	72,46	99,00	Skylar sở hữu
54	Công ty Cổ phần Tapiotek	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	3901277274	Xây dựng, sản xuất truyền tải phân phối điện	2.000.000.000	2.000.000.000	72,46	99,00	Skylar sở hữu
55	Công ty Cổ phần BCG GAIA	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316831917	Xây dựng, sản xuất truyền tải phân phối điện	250.000.000.000	250.000.000.000	73,86	99,9%	BCGE sở hữu

56	Công ty CP BĐS An Giang	59 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.	1600948052	Kinh doanh BDS	140.000.000.000	140.000.000.000	67,47	85,71	AAA sở hữu
57	Công ty Cổ phần Nước Sạch Life Purity	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316385589	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	50.000.000.000	0	26,29	51,00	TCD sở hữu

(Nguồn: BCG)

**5.3. Thông tin những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**

❖ **Danh sách công ty liên kết BCG kiểm soát trực tiếp đến thời điểm 31/12/2021**

✚ Thông tin các Công ty liên kết kiểm soát trực tiếp:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngày thành lập lần đầu	Giấy chứng nhận ĐKDN số	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Vốn đăng ký/Vốn thực góp của BCG	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	CTCP Aussino Highland Agriculture	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	21/03/2016	0313707277	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	3.000.000.000	2.160.000.000	1.470.000.000/ 1.104.000.000	49,00	BCG sở hữu
2	Công ty TNHH B.O.TĐT 830	90 Đường số 10, Ấp 4, Khu dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	27/10/2016	1101834236	Đầu tư xây dựng công trình theo hình thức B.O.T	215.000.000.000	215.000.000.000	103.200.000.000	48,00	BCG sở hữu
3	CTCP Năng lượng BCG Băng Dương	31 Đường số 10, Ấp 4, Khu Dân Cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	18/08/2016	0313970937	Sản xuất điện	360.000.000.000	360.000.000.000	135.000.000.000	29,70	BCG: 21,4%; Tracodi: 16,1%

(Nguồn: BCG)

❖ **Danh sách công ty liên kết BCG kiểm soát gián tiếp đến thời điểm 31/12/2021**

✚ Thông tin các Công ty liên kết kiểm soát gián tiếp:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận ĐKDN số	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Vốn đăng ký/Vốn thực góp của BCG	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Công ty Taxi Việt Nam (Vina Taxi)	Lô IV - 15B đường số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM.	0301465425	Kinh doanh dịch vụ vận tải	112.695.663.637	112.695.663.637	34.256.228.875	15,46	Tracodi sở hữu
2	Công ty TNHH Skylight Power	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	0315194609	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	50.000.000.000	34.185.363.600	25.000.000.000 /24.942.712.350	36,97	BCG Energy sở hữu
3	CTCP Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	90 Đường số 10, ấp 4, Khu dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	0314337438	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	785.000.000.000	785.000.000.000	255.000.000.000	24,01	BCG Energy sở hữu
4	CTCP Năng lượng Dương Phong	Văn phòng 02, Tầng 10, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.	0315660881	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	120.000.000.000	120.000.000.000	60.000.000.000	36,97	BCG Energy sở hữu



5	CTCP Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	Thôn Nà Pán I, Xã Vũ Sơn, Huyện Bắc Sơn, Tỉnh Lạng Sơn.	4900236527	Khai thác đá; chế biến đá xây dựng; đá trang trí xuất khẩu; sản xuất vật liệu xây dựng;	70.461.000.000	70.461.000.000	30.897.148.500	26,10	Nguyễn Hoàng sở hữu
6	CTCP 3K Plus Việt Nam	43 Phan Bội Châu, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	0401981631	Xây dựng nhà ở	102.000.000.000	102.000.000.000	20.400.000.000	10,31	Tracodi sở hữu
7	Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316338966	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	4.500.000.000	4.500.000.000	2.205.000.000	36,23	BCG Energy sở hữu
8	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch Vụ An Khang Land	Số 19 Đường 11, Khu phố 1, Phường Linh Tây, TP. Thủ Đức, TP. HCM	0300383441	Kinh doanh bất động sản	1.700.000.000.000	1.700.000.000.000	833.000.000.000	23,80	Gia Khang sở hữu
9	Công Ty Cổ Phần BCG - SP Greensky	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	0316928919	Buôn bán máy móc và thiết bị vật liệu điện	100.000.000.000	100.000.000.000	50.000.000.000	36,60	Skylar sở hữu

(Nguồn: BCG)

**5.4. Thông tin công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết**

Đến thời điểm hiện tại, Công ty không có công ty nào nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

*[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]*

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

BCG hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hình thức quản lý, đầu tư vào các công ty con trực tiếp và gián tiếp. Việc hoạt động trong mỗi lĩnh vực của BCG đều được thực hiện thông qua các công ty con này.

BCG xác định vị thế chiến lược tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi như xây dựng và thương mại, nông nghiệp và sản xuất, phát triển dự án bất động sản và định hướng dài hạn trở thành một doanh nghiệp phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam và khu vực. Trong đó mảng năng lượng tái tạo là mảng chiến lược trung và dài hạn sẽ tạo nguồn thu, dòng tiền và lợi nhuận ổn định cho BCG trong giai đoạn 2021-2025. Kể từ nửa cuối năm 2021, nhận thấy cơ hội và tiềm năng ở lĩnh vực tài chính, BCG định hướng tham gia lĩnh vực tài chính & bảo hiểm để gia tăng tính đa dạng, hỗ trợ cho các ngành nghề, tận dụng lợi thế về quản trị tài chính, mua bán và sáp nhập (M&A) của BCG để hỗ trợ một số hoạt động, nguồn lực cho các lĩnh vực khác của BCG.

#### ❖ Sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo

Trên cơ sở nắm bắt thời cơ, đón đầu nhu cầu cấp thiết thiếu hụt nguồn cung điện tại Việt Nam và tận dụng chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư của Chính phủ, Tập đoàn đã mạnh dạn đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, đa dạng với nhiều hình thức như cánh đồng năng lượng mặt trời, năng lượng mặt trời áp mái, năng lượng gió.

Trong năm 2020, Công ty cổ phần BCG Energy (BCG Energy) – Công ty thành viên trực thuộc BCG tiếp tục triển khai công tác vận hành 2 nhà máy BCG Băng Dương (công suất 40,6 MW) và GAIA (công suất 100,5 MW), góp phần tạo và cân đối dòng tiền đầu tư cho mảng năng lượng.

Đồng thời trong năm 2020, BCG Energy đã triển khai thần tốc kịp tiến độ hòa lưới điện nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ (1, 2 và 3) tại Bình Định với quy mô công suất 330 MW được khởi công vào ngày 29/05/2020 với tổng vốn đầu tư hơn 6.200 tỷ đồng, đóng điện thành công và hòa lưới điện quốc gia vào ngày 31/12/2020. Chỉ trong 7 tháng thi công, nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ đã đưa vào khai thác thương mại 216 MW trên tổng công suất 330 MW và dự kiến quý IV/2021 sẽ đóng điện 114 MW còn lại. Khi đi vào vận hành, ước tính, nhà máy của dự án sẽ đạt sản lượng điện khoảng 520 triệu kWh/năm, đồng thời giúp giảm phát thải khoảng 146.000 tấn CO<sub>2</sub> ra môi trường.

Ngày 27/12/2020, Dự án VNECO Vĩnh Long với công suất 49,3 MW, triển khai trên khu đất 50 ha đã đóng điện thành công sau thời gian thi công nhanh kỷ lục 85 ngày đêm. Nâng tổng công suất các nhà máy điện mặt trời đã phát điện đến hết năm 2020 là 453 MW.

Song song đó, mảng năng lượng mặt trời áp mái cũng được đặc biệt quan tâm nhờ ưu điểm triển khai nhanh và vấn đề quá tải hệ thống truyền tải đang ngày càng được cải thiện. BCG Energy đã ký kết hợp tác với Hiệp hội các Doanh nghiệp Khu Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (HBA) về việc triển khai các công tác truyền thông quảng bá và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng điện mặt trời áp mái tại các Khu chế xuất/Khu công nghiệp/Khu công nghệ cao trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Cụ thể trong năm 2020, BCG Energy đã triển khai nhiều dự án điện mặt trời áp mái tại các khu công nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh, Quảng Nam, Bình Định, Tây Ninh, Long An với tổng công suất hợp đồng đã ký kết 100 MW, **trong đó đã triển khai và hoàn tất đóng điện trong năm là 46,84 MW với tổng vốn đầu tư khoảng 705 tỷ đồng**. Một số dự án tiêu biểu đã triển khai hoàn tất phát điện: dự án điện mặt trời áp mái Tập đoàn Dean Shoes (5,55 MW), nhà máy Kapvina (2,5 MW), nhà

máy Gỗ Khang Đạt và Sheng He (8,3 MW), nhà máy Hùng Vĩ (3,5 MW), nhà máy Nguyễn Hoàng (0,96 MW), nhà máy Việt Vương (4,12 MW) v.v.

Mảng năng lượng gió cũng là mảng chiến lược nằm trong định hướng phát triển của BCG Energy, cụ thể trong năm 2021, công ty đã phát triển và hoàn tất các thủ tục pháp lý các dự án sau: dự án nhà máy điện gió BCG Wind Sóc Trăng có công suất giai đoạn 1 là 50 MW; dự án điện gió Khai Long 1, 2, 3 với tổng công suất 300 MW tại Cà Mau; dự án điện gió Đông Thành 1, 2 tại Trà Vinh với tổng công suất 200 MW. Tổng công suất các dự án điện gió của BCG Energy đã hoàn tất thủ tục pháp lý đủ điều kiện triển khai thi công dự kiến hơn 550 MW, sẽ cần một nguồn vốn đầu tư khổng lồ khoảng 1,1 tỷ USD trong giai đoạn 2021 – 2023.

Để chuẩn bị nguồn lực tài chính mạnh cho triển khai các dự án năng lượng trong giai đoạn 2021 – 2023, ngày 22/07/2020, trong khuôn khổ Diễn đàn cấp cao về Năng lượng Việt Nam 2020 do Chính phủ và Ban Kinh tế Trung ương phối hợp tổ chức tại Hà Nội, BCG và Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) ký kết thỏa thuận hợp tác nguyên tắc về việc tài trợ 11.000 tỷ đồng cho các dự án năng lượng tái tạo trong vòng 2 năm. Theo đó, 8.000 tỷ đồng sẽ được dùng cho các dự án điện gió với tổng công suất 650 MW tại tỉnh Cà Mau, Sóc Trăng, Trà Vinh, 2.000 tỷ đồng để thực hiện Nhà máy điện mặt trời 330 MW tại Bình Định, 1.000 tỷ đồng để thực hiện các dự án điện mặt trời áp mái. Ngoài ra, BCG Energy đã tích cực mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược như Power china, Hanwha Energy, Leader Energy, SP Group... nhằm tận dụng tối đa các nguồn lực, thu hút dòng vốn đầu tư, đảm bảo tính ổn định, bền vững trong đầu tư và giảm thiểu chi phí tài chính của dự án, phục vụ cho chiến lược phát triển năng lượng tái tạo trong trung và dài hạn của BCG.

Với những gì đã đóng góp cho ngành năng lượng tái tạo của quốc gia, vào ngày 25/10/2020 vừa qua, tại Diễn đàn "Nghị quyết 55-NQ/TW và các giải pháp thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam" (Hà Nội), BCG Energy đã vinh dự nhận được chứng nhận "Dự án năng lượng tái tạo tiêu biểu Việt Nam năm 2020" do Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) trao cho các dự án năng lượng tái tạo có chất lượng, uy tín và tác động tích cực tới môi trường cũng như xã hội. Ngoài ra, năm 2020 BCG Energy đã được xếp hạng nằm trong top 5 doanh nghiệp năng lượng tái tạo dẫn đầu tại Việt Nam do Hội đồng khoa học Tạp chí năng lượng Việt Nam bình chọn và công bố tại Diễn đàn năng lượng sạch Việt Nam (lần thứ nhất) tổ chức ngày 23/12/2020 tại TP.HCM.




Với sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo, quy trình thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý, đảm bảo tiến độ thi công, vận hành và truyền tải theo đúng quy định hiện hành và các hợp đồng ký kết với EVN. Công nghệ ứng dụng sử dụng các công nghệ sản xuất điện từ tuabin gió, tấm quang điện, máy biến tần tiên tiến nhất trên thế giới, giúp chuyển đổi nguồn năng lượng mặt trời, năng lượng gió thành điện năng.

#### ❖ Sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực bất động sản

Đại diện ở mảng Bất động sản là Công ty cổ phần BCG Land. BCG Land là một trong những mảng kinh doanh chủ lực của BCG đang và sẽ mang lại những giá trị kinh tế to lớn trong ngắn hạn và trung hạn, góp phần tạo ra dòng tiền ngắn hạn cân đối cho cơ cấu tài chính của BCG.



Mục tiêu tạo ra những công trình chất lượng và bền vững với thời gian, BCG Land tập trung đầu tư vào phân khúc bất động sản nghỉ dưỡng cao cấp tại những vị trí đặc địa của các thành phố du lịch trên cả nước, thêm vào đó là phân khúc Bất động sản nhà ở từ cao cấp đến hạng sang với những dự án vị trí huyết mạch tại các thành phố lớn. Ngoài ra, Bất động sản Công Nghiệp và Phát triển cơ sở hạ tầng cũng là những phân khúc mà BCG Land đang đầu tư vào. Dưới đây là những dự án tiêu biểu mà BCG Land phát triển đã và sẽ tạo dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường:



**Các Dự án bất động sản tiêu biểu mà BCG Land đã vận hành và chuẩn bị bàn giao:**

			
	<b>CASA MARINA RESORT</b> (Khu Resort Casa Marina)	<b>KING CROWN VILLAGE (Giai đoạn 1)</b> (Khu biệt thự và chung cư kết hợp thương mại – dịch vụ, văn phòng, khách sạn)	<b>MALIBU HỘI AN</b> (Khu nghỉ mát Malibu MGM Hội An)
<b>Chủ đầu tư</b>	Công ty Cổ phần Du Lịch Casa Marina Resort	Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
<b>Quan hệ với BCG Land</b>	Công ty con	Công ty con	Công ty con
<b>Loại hình</b>	Bất động sản nghỉ dưỡng	Bất động sản nhà ở	Bất động sản nghỉ dưỡng
<b>Tổng mức đầu tư</b>	200 tỷ đồng	580 tỷ đồng	3.200 tỷ đồng
<b>Thời gian hoàn thành</b>	Vận hành từ Quý I/2018	Đã bàn giao giai đoạn 1 gồm 17 biệt thự	Dự kiến bàn giao trong Quý II/2022
<b>Diện tích</b>	1,5 ha	0,6 ha	10,3 ha
<b>Vị trí</b>	Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Thảo Điền, Thành phố Hồ Chí Minh	Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
<b>Quy mô</b>	24 biệt thự hướng biển, 32 phòng khách sạn deluxe	17 biệt thự	96 biệt thự, 675 căn hộ nghỉ dưỡng

**Các Dự án bất động sản tiêu biểu mà BCG Land đang thi công**

<b>Tên Dự án</b>	<b>Mô tả Dự án</b>
<b>HOIAN D'OR</b> (Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh Khu Du lịch sinh thái Cồn Bắp)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp</li> <li>- Quan hệ với BCG Land: Công ty liên kết</li> <li>- Vị trí: Cồn Bắp, Phường Cẩm Nam, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam</li> <li>- Tình hình triển khai dự án:</li> </ul>

 <p><i>Hoian d'Or sở hữu vị trí địa lý đặc biệt nằm trên cửa sông Thu Bồn đổ ra biển. Với mục tiêu trở thành điểm nhấn của Hội An và cùng đồng hành đưa Hội An trở thành Thành phố sinh thái – văn hóa – du lịch hàng đầu khu vực, dự án được thiết kế độc đáo nhằm lưu giữ những giá trị văn hóa đặc trưng của Hội An với nét đẹp thiên nhiên hiện hữu, đồng thời mang lại cho khách hàng những trải nghiệm dịch vụ tốt nhất.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Đang thi công hoàn thiện xây thô giai đoạn 1 gồm 202 căn shophouse và chuẩn bị bàn giao dự kiến vào tháng 07/2022.</li> <li>✓ Đang thi công hạng mục móng cọc khu khách sạn 3 sao.</li> <li>- Diện tích đất: 24,4 ha</li> <li>- Quy mô:             <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Loại hình sản phẩm: Biệt thự du lịch, shophouse, khách sạn 5 sao, khách sạn 3 sao, condotel</li> <li>✓ Số tầng: Shophouse gồm 1 trệt 2 lầu</li> <li>✓ Tổng diện tích sàn: 117.578 m<sup>2</sup></li> <li>✓ Số lượng sản phẩm: 52 căn biệt thự, 805 condotel, 202 căn shophouse, khách sạn 5 sao, khách sạn boutique</li> <li>✓ Tổng mức đầu tư: 3.200 tỷ đồng</li> </ul> </li> <li>- Thời gian triển khai: 2021 - 2024</li> </ul>
<p><b>CASA MARINA PREMIUM</b> <b>(Mở rộng Khu du lịch Casa Marina Resort)</b></p>  <p><i>Cảm tác từ bề dày di sản văn hoá cùng địa hình độc đáo của núi đồi, cao nguyên và bờ biển hoang sơ tuyệt đẹp của Quy Nhơn, Bình Định; Casa Marina Premium – Dòng sản phẩm biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp chuẩn 5 sao chỉ dành cho những chủ nhân thượng lưu, một tuyệt tác độc bản và khan hiếm chắc chắn sẽ mang đến một trải nghiệm riêng biệt, an yên và trọn vẹn.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort</li> <li>- Quan hệ với BCG Land: Công ty con</li> <li>- Vị trí: Quốc Lộ 1D, khu phố 1, Phường Ghềnh Ráng Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định</li> <li>- Tình hình triển khai dự án: Hiện tại Dự án đã hoàn tất nhà mẫu, đang triển khai thi công xây dựng hạ tầng</li> <li>- Diện tích đất: 12 ha</li> <li>- Quy mô:             <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Loại hình sản phẩm: Biệt thự nghỉ dưỡng, nhà hàng</li> <li>✓ Số tầng: 3 tầng</li> <li>✓ Tổng diện tích sàn: 31.944 m<sup>2</sup></li> <li>✓ Số lượng sản phẩm: 160 căn biệt thự đồi hướng biển</li> <li>✓ Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến 2.100 tỷ đồng</li> </ul> </li> <li>- Thời gian triển khai: 2020 - 2024</li> </ul>
<p><b>CASA MARINA MŨI NÉ</b> <b>(Khu biệt thự, khách sạn cao cấp Vạn Đạp)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Vạn Đạp</li> <li>- Quan hệ với BCG Land: Đơn vị phát triển dự án</li> <li>- Vị trí: Khu phố 4, phường Phú Hải, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận</li> <li>- Tình hình triển khai dự án: Đã thi công phần hạ tầng kỹ thuật, chuẩn bị thi công cảnh quan tổng thể.</li> <li>- Diện tích đất: 1,2 ha</li> </ul>

 <p><i>Casa Marina Mũi Né nằm trên cung đường nghỉ dưỡng 5 sao nối thành phố Phan Thiết và Mũi Né, gần gũi các tiện ích nhưng vẫn đảm bảo sự yên tĩnh và riêng tư. Casa Marina Mũi Né mang đến cho gia chủ một căn nhà thứ hai đúng nghĩa với quyền sở hữu trọn vẹn và chủ động nghỉ dưỡng tối đa.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô:             <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Loại hình sản phẩm: Biệt thự nghỉ dưỡng, khách sạn</li> <li>✓ Số tầng: Biệt thự gồm 1 trệt và 2 lầu, toà condotel cao 20 tầng</li> <li>✓ Tổng diện tích sàn: 45.287 m<sup>2</sup></li> <li>✓ Số lượng sản phẩm: 33 biệt thự, 540 condotel và khu thương mại dịch vụ</li> <li>✓ Tổng mức đầu tư: 1.600 tỷ đồng</li> </ul> </li> <li>- Thời gian triển khai: 2021 - 2023</li> </ul>
<p><b>KING CROWN INFINITY</b> (Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng)</p>  <p><i>Với sứ mệnh tạo ra điểm nhấn cũng như mang đến giá trị dân sinh vượt xa ranh giới thông thường, King Crown Infinity chính là sự lựa chọn tinh tế trên cả hoàn hảo để tái định nghĩa chuẩn sống sang và tái định vị đầu tư thị trường bất động sản khu Đông Sài Gòn.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang</li> <li>- Quan hệ với BCG Land: Công ty con</li> <li>- Vị trí: 218 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh</li> <li>- Tình hình triển khai dự án: Đã thi công phần móng cọc và sàn tầng trệt, đang thi công phần hầm</li> <li>- Diện tích đất: 1,3 ha</li> <li>- Quy mô:             <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Loại hình sản phẩm: Căn hộ, thương mại dịch vụ, văn phòng</li> <li>✓ Số tầng: 5 tầng hầm + 30 tầng + lửng + tầng kỹ thuật tại sân thượng</li> <li>✓ Tổng diện tích sàn: 151.131 m<sup>2</sup></li> <li>✓ Số lượng sản phẩm: 724 căn hộ, 91 văn phòng, 27 căn shop</li> <li>✓ Tổng mức đầu tư: 4.700 tỷ đồng</li> </ul> </li> <li>- Thời gian triển khai: 2020 - 2024</li> </ul>
<p><b>AMOR RIVERSIDE VILLAS</b> (Một phần Khu 13E - Đô thị mới Nam Thành phố)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thanh An An</li> <li>- Quan hệ với BCG Land: Hợp tác kinh doanh</li> <li>- Vị trí: Khu dân cư Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh</li> <li>- Tình hình triển khai dự án: Đang xây dựng hoàn thiện hạ tầng và nhà mẫu; chuẩn bị công tác thi công các hạng mục tiếp theo</li> <li>- Diện tích đất: 0,7 ha</li> <li>- Quy mô:             <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Loại hình sản phẩm: Biệt thự</li> </ul> </li> </ul>


<p><i>Amor Riverside Villas được kỳ vọng trở thành một khu biệt thự mang chất sống sinh thái, sang trọng, đẳng cấp hội tụ đầy đủ các yếu tố phục vụ nhu cầu sống của các chủ nhân xứng tầm cùng gia đình nhiều thế hệ.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Số tầng: 3 tầng</li> <li>✓ Tổng diện tích sàn: 13.177 m<sup>2</sup></li> <li>✓ Số lượng sản phẩm: 33 căn biệt thự</li> <li>✓ Tổng mức đầu tư: 470 tỷ đồng</li> <li>- Thời gian triển khai: 2021 - 2023</li> </ul>
--	--

**Các Dự án bất động sản tiêu biểu trong kế hoạch triển khai giai đoạn 2022 – 2026**

Tên Dự án	Mô tả Dự án
<p><b>MỸ KHÊ MARINA BAY</b> (Khu du lịch biển Mỹ Khê)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Biệt thự nghỉ dưỡng Mỹ Khê</li> <li>- Quan hệ với BCG Land: Đơn vị phát triển dự án</li> <li>- Vị trí: Tỉnh Khê, Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi</li> <li>- Tình hình triển khai dự án: Đang hoàn tất thiết kế</li> <li>- Diện tích đất: 21,8 ha</li> <li>- Quy mô: Khu đô thị nghỉ dưỡng (Biệt thự, shophouse, shoptel)</li> <li>- Thời gian triển khai dự kiến: 2023 - 2026</li> </ul>
<p><b>KING CROWN VILLAGE (Giai đoạn 2)</b> (Khu biệt thự và chung cư kết hợp thương mại – dịch vụ, văn phòng, khách sạn)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn</li> <li>- Quan hệ với BCG Land: Công ty con</li> <li>- Vị trí: Thảo Điền, Thành phố Hồ Chí Minh</li> <li>- Tình hình triển khai dự án: Đang hoàn tất thiết kế</li> <li>- Diện tích đất: 0,4 ha</li> <li>- Quy mô: Căn hộ và thương mại</li> <li>- Thời gian triển khai dự kiến: 2022 - 2024</li> </ul>
<p><b>PHOENIX MOUNTAIN</b> (Điểm du lịch số 2A, tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Phoenix Mountain</li> <li>- Quan hệ với BCG Land: Công ty liên kết</li> <li>- Vị trí: Ghềnh Ráng, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định</li> <li>- Tình hình triển khai dự án: Đã có phê duyệt quy hoạch 1/500</li> <li>- Diện tích đất: 33,5 ha</li> <li>- Quy mô: Biệt thự đồi hướng biển, bungalow, khách sạn</li> <li>- Thời gian triển khai dự kiến: 2022 - 2025</li> </ul>



<p><b>HỘI AN LEGACY</b> (Khu dân cư khối Lâm Sa – Tu Lễ - Xuân Hoà)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần BCG Land (nhà đầu tư thứ cấp)</li> <li>- Vị trí: Hội An, Quảng Nam</li> <li>- Tình hình triển khai dự án: Đã có phê duyệt quy hoạch 1/500</li> <li>- Diện tích đất: 1 ha</li> <li>- Quy mô: Khách sạn boutique, nhà phố thương mại</li> <li>- Thời gian triển khai dự kiến: 2022 - 2024</li> </ul>
<p><b>KING CROWN THỦ ĐỨC</b> (Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư TMDV An Khang Land</li> <li>- Quan hệ với BCG Land: Công ty liên kết</li> <li>- Vị trí: Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh</li> <li>- Tình hình triển khai dự án: Đã có phê duyệt quy hoạch 1/2000</li> <li>- Diện tích đất: 4 ha</li> <li>- Quy mô: Các toà tháp gồm căn hộ cao cấp và các tầng thương mại</li> <li>- Thời gian triển khai dự kiến: 2022 - 2026</li> </ul>
<p><b>KING CROWN BÌNH TÂN</b> (Khu trung tâm thương mại và dịch vụ nhà ở)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí: Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh</li> <li>- Tình hình triển khai dự án: Đã có phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 1/2000 năm 2019</li> <li>- Diện tích đất: 5,6 ha</li> <li>- Quy mô: Các toà tháp gồm căn hộ cao cấp và các tầng thương mại</li> <li>- Thời gian triển khai dự kiến: 2022 - 2026</li> </ul>
<p><b>KING CROWN BÌNH TRƯNG ĐÔNG</b> (Dự án thành phần thuộc dự án KDC 149,36ha (khu 154ha cũ) phường Bình Trưng Đông - Cát Lái)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Miền đất Hoàng Thịnh Phát</li> <li>- Quan hệ với BCG Land: Đơn vị phát triển dự án</li> <li>- Vị trí: Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh</li> <li>- Tình hình triển khai dự án: Đang thực hiện điều chỉnh quy hoạch và hoàn thiện pháp lý dự án</li> <li>- Diện tích đất: 9 ha</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô: Các toà tháp gồm căn hộ cao cấp và các tầng thương mại</li> <li>- Thời gian triển khai dự kiến: 2022 - 2027</li> </ul>
<p><b>HELIOS VILLAGE</b> (Khu đô thị mới tổ 5, phường Nghĩa Phú)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Bamboo Capital</li> <li>- Quan hệ với BCG Land: Công ty mẹ</li> <li>- Vị trí: Gia Nghĩa, Đắk Nông</li> <li>- Tình hình triển khai dự án: Đã được phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh QHCT 1/500</li> <li>- Diện tích đất: 19 ha</li> <li>- Quy mô: 160 nhà phố, 274 biệt thự</li> <li>- Thời gian triển khai dự kiến: 2022 - 2025</li> </ul>

Thừa hưởng sự thành công và tiềm lực tài chính vững mạnh của Công ty mẹ cùng với đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm, cùng với sự hợp tác đầu tư với các đối tác lớn trong và ngoài nước, BCG Land đã và đang khẳng định vị thế và uy tín thương hiệu của mình trên thị trường bất động sản Việt Nam.

Với sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực bất động sản, quy trình thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý, đảm bảo tiến độ thi công, mở bán và vận hành theo đúng quy định hiện hành.

❖ **Sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực xây dựng và thương mại**

Trên cơ sở phát triển bền vững và tạo chuỗi sinh thái, BCG cũng chú trọng đến lĩnh vực xây dựng và hạ tầng giao thông. Cụ thể mảng này tập trung tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) là công ty thành viên của BCG, cũng là công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (mã: TCD).

Năm 2020 đánh dấu sự kiện 30 năm thành lập Tracodi cũng là năm thứ 5 hoàn tất sau 5 năm tái cấu trúc chuyển đổi mô hình từ một công ty cổ phần nhà nước thoái vốn và chuyển sang là công ty có vốn tư nhân hoàn toàn. Trải qua hành trình hoàng kim gần 30 năm xây dựng và phát triển, ngày 30/10/2020, nhân lễ kỷ niệm 30 năm thành lập, Tracodi đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ trao tặng bằng khen nhằm ghi nhận những đóng góp trong hoạt động kinh doanh dịch vụ, công tác từ thiện xã hội, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 09/01/2020 tại Hà Nội, Tracodi được Tổ chức Vietnam Report và Báo Vietnamnet vinh danh lọt vào Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam. Đây là lần thứ 3 liên tiếp Tracodi được vinh dự nằm trong danh sách này kể từ lần đầu vào năm 2018.

Ngày 01/10/2020 tại Khách sạn Sheraton, Hà Nội, một lần nữa Tracodi lại vinh dự vào Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2020 do Vietnam Report phối hợp với báo VietnamNet tổ chức.

Định hướng chiến lược của Tracodi phát triển là một Tổng thầu quản lý xây dựng hàng đầu tại Việt Nam trong các lĩnh vực xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp và hạ tầng giao thông.

Tracodi là đơn vị Tổng thầu quản lý thi công một số dự án trọng điểm của tập đoàn như: dự án Radison Blu Hội An, dự án King Crown Village Thảo Điền, dự án Casa Marina Premium (Quy Nhơn),

dự án King Crown Infinity (Thủ Đức), dự án Amor Garden (Hội An), dự án Hội An D'or (Cồn Bắp – Hội An), dự án Amor Riverside Villas (Bình Chánh), dự án Casa Mũi Né (Phan Thiết), dự án nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ (1,2 và 3) tại Bình Định, dự án nhà máy điện mặt trời VNECO Vĩnh Long, thi công các dự án điện mặt trời áp mái quy mô lớn tại các nhà xưởng, khu công nghiệp với tổng công suất lắp đặt trong năm 48 MW.

Ngoài hoạt động chính trong xây dựng, Tracodi cũng sở hữu khai thác mỏ đá Antraco tại huyện Tri Tôn (An Giang). Tuy các hoạt động xây dựng và khai thác đá thuận lợi nhưng tình hình đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến các hoạt động khác của Tracodi như mảng thương mại xuất khẩu của Công ty Tracodi Trading.

Doanh thu năm 2021 hợp nhất của Tracodi đạt 3.112 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2020; lợi nhuận sau thuế đạt 336 tỷ đồng, tăng 129% so với năm 2020.

Định hướng trong giai đoạn 2021 - 2025 Tracodi sẽ tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng với mục tiêu trở thành một trong những Tổng thầu hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng trong đó đặt mục tiêu phát triển sang mảng xây dựng hạ tầng giao thông và xây dựng công nghiệp.

Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường BOT 830 và BOT 824 theo hình thức BOT đã được BCG đầu tư với quy mô 1.079 tỷ đồng và hoàn tất đưa vào vận hành khai thác từ tháng 7 năm 2018. Đây là một dự án trọng điểm, có tầm chiến lược. Dự án đi vào khai thác trong 2 năm qua đã đóng góp một phần lớn trong việc kết nối giao thông trên trục đường 830 của Long An đi qua các Khu công nghiệp kết nối về cảng Long An. Từ tháng 12 năm 2020, Công ty BOT ĐT. 830 cũng đã đầu tư hoàn tất và đưa vào vận hành khai thác thành công hệ thống thu phí tự động không dừng.

Với sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực xây dựng, quy trình thực hiện theo đặc điểm từng hợp đồng ký kết với chủ đầu tư, nhà thầu phụ, nhà cung cấp, đảm bảo đúng tiến độ của hợp đồng.

#### ❖ Sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực sản xuất và nông nghiệp:

Mảng sản xuất là mảng truyền thống của BCG từ những ngày đầu thành lập đã đóng vai trò chủ lực đóng góp doanh thu cho BCG. Và trong những năm 2019-2020 BCG đã tái cấu trúc thoái vốn tại những mảng sản xuất không còn lợi thế cạnh tranh, chủ yếu chỉ tập trung nguồn lực vào sản phẩm đã có thị trường ổn định như: đồ gỗ ngoài trời (nhà máy Nguyễn Hoàng thuộc Công ty Cổ phần phát triển Nguyễn Hoàng), ván ghép (nhà máy Thành Phúc thuộc Công ty cổ phần Thành Phúc - xuất khẩu sang thị trường Châu Âu); tinh bột sắn nhà máy Tapiotek tại Công ty Cổ phần Tapiotek (sản phẩm chủ lực xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Nhật Bản v.v).

Doanh thu năm 2021 hợp nhất của Nguyễn Hoàng là 229 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 1,26 tỷ đồng. Về chiến lược lâu dài, công ty đang hướng đến những thị trường xuất khẩu gỗ ở phân khúc cao hơn, do đó, đòi hỏi trong sản xuất cần tự động hoá từ 80% trở lên để có được sản phẩm chất lượng cao. Đồng thời, liên kết với người dân đầu tư phát triển vùng nguyên liệu bền vững, tiến tới trồng rừng theo tiêu chuẩn quốc tế FSC (chứng chỉ quản lý rừng bền vững). . Mảng sản xuất tuy doanh thu không cao nhưng đây là mảng hoạt động mà BCG duy trì vì tính chất tạo sự ổn định, duy trì công ăn việc làm cho người lao động, đồng thời có những đóng góp tích cực cho nguồn ngân sách của địa phương.

***Công ty cũng đã vinh dự nhận được một số giải thưởng quan trọng trong mảng sản xuất như:***

Ngày 20/09/2020, tại Hà Nội, Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã tổ chức lễ tôn vinh “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2020”. Theo đó các thương hiệu

thuộc Tập đoàn Bamboo Capital bao gồm: Cà phê Dr. Nam, Nguyễn Hoàng, Tapiotek đã được vinh danh tại buổi lễ.

Ngày 13/12/2019, tại Lễ khai mạc Festival Lúa gạo Việt Nam lần thứ IV tại Vĩnh Long, Tập đoàn Bamboo Capital được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển 15.000 hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả năm 2018-2019.

Đó là cả một quá trình phấn đấu không ngừng, đoàn kết một lòng của cả một đội ngũ CBCNV đầy tâm huyết, sẵn sàng chung vai sát cánh vượt qua bao thời khắc khó khăn cùng Ban lãnh đạo đầy trí tuệ, nhiều kinh nghiệm, bản lĩnh “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám ước mơ”.

## 6.2. Sản lượng sản phẩm, dịch vụ qua các năm

### a) Cơ cấu doanh thu của Công ty

**Bảng 4. Cơ cấu doanh thu của Công ty theo Báo cáo tài chính riêng giai đoạn 2020 – 2021 và Quý 1 năm 2022**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm	Quý I/2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	170.984	111.209	-34,96%	12.894
	<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>41.027</i>	<i>14.316</i>	<i>-65,11%</i>	<i>4.692</i>
	<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>129.957</i>	<i>96.893</i>	<i>-25,44%</i>	<i>8.202</i>
2	Doanh thu hoạt động tài chính	207.208	192.460	-7,12%	74.992
3	Thu nhập khác	14	-	n/a	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>378.206</b>	<b>303.669</b>	<b>- 19,71%</b>	<b>87.886</b>

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020, năm 2021 được kiểm toán và BCTC riêng Quý 1 năm 2022 của BCG)

**Bảng 5. Cơ cấu doanh thu của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất giai đoạn 2020 – 2021 và Quý 1 năm 2022**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm	Quý 1/2022
1	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.854.945</b>	<b>2.589.459</b>	<b>39,60%</b>	<b>1.263.576</b>
	<i>Năng lượng tái tạo</i>	<i>4.637</i>	<i>670.125</i>	<i>14.351,69%</i>	<i>211.781</i>
	<i>Bất động sản</i>	<i>-</i>	<i>405.634</i>	<i>n/a</i>	<i>476.788</i>
	<i>Dịch vụ xây lắp và thương</i>	<i>1.299.307</i>	<i>1.087.551</i>	<i>-16,30%</i>	<i>444.677</i>

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm	Quý 1/2022
	<i>mại</i>				
	<i>Sản xuất và nông nghiệp</i>	271.873	236.986	-12,83%	78.118
	<i>Bảo hiểm</i>	-	14.343	n/a	47.520
	<i>Khác (cung cấp dịch vụ,...)</i>	279.128	174.818	-37,37%	4.692
<b>2</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>854.306</b>	<b>2.346.063</b>	<b>174,62%</b>	<b>732.155</b>
<b>3</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>12.261</b>	<b>11.750</b>	<b>-4,18%</b>	<b>8.726</b>
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>2.721.512</b>	<b>4.947.271</b>	<b>81,78%</b>	<b>2.004.457</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, năm 2021 được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2022 của BCG)

Trực tiếp chịu tác động của các đợt giãn cách xã hội vì dịch bệnh Covid-19, tổng doanh thu của Công ty Mẹ có sự sụt giảm đáng kể, giảm hơn 19,17%, chỉ đạt 303 tỷ đồng. Tuy nhiên, doanh thu hợp nhất của toàn Tập đoàn có sự tăng trưởng mạnh mẽ, tăng 81,78% đạt 4.947 tỷ đồng nhờ sự tăng trưởng của hoạt động tài chính (chủ yếu từ lãi phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư, tăng 2,9 lần và lãi đầu tư cổ phiếu trái phiếu, tăng 2,5 lần so với cùng kỳ năm trước) và sự ổn định của doanh thu hoạt động năng lượng tái tạo không quá bị ảnh hưởng bởi hoạt động giãn cách xã hội. Từ nửa cuối năm 2021, Công ty bắt đầu ghi nhận doanh thu mảng bất động sản và năng lượng tái tạo, giảm tỷ trọng doanh thu dịch vụ và xây lắp thương mại.

Quý 1 năm 2022, Công ty tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng mạnh trong doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh chính, đạt 1.263 tỷ đồng, chiếm gần 50% doanh thu thuần cả năm 2021 và tăng trưởng 99,2% so với cùng kỳ năm 2021.

**b) Cơ cấu lợi nhuận gộp**

**Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2020 –2021 và Quý 1 năm 2022 của Công ty theo Báo cáo tài chính riêng**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Sản phẩm	Năm 2020	Năm 2021	%tăng/giảm	Quý 1/2022
Lợi nhuận từ bán hàng	1.789	590	-67.02%	216
Lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ	125.785	86.490	-31.24%	7.405
<b>Tổng cộng</b>	<b>127.574</b>	<b>87.080</b>	<b>-31.74%</b>	<b>7.622</b>

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020, năm 2021 được kiểm toán và BCTC riêng Quý 1 năm 2022 của BCG)

**Bảng 7. Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2020– 2021 và Quý 1 năm 2022 theo Báo cáo tài chính hợp nhất**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Sản phẩm	Năm 2020	Năm 2021	%tăng/giảm	Quý 1/2022
Lợi nhuận gộp từ năng lượng tái tạo	1.383	372.393	26826,46%	200.715
Lợi nhuận gộp từ bất động sản	-	187.261	n/a	231.294
Lợi nhuận gộp từ dịch vụ xây lắp và thương mại	167.059	227.443	36,15%	102.064
Lợi nhuận gộp từ sản xuất nông nghiệp	21.210	23.532	10,95%	10.434
Lợi nhuận gộp từ bảo hiểm	-	4.922	n/a	-3.544
Lợi nhuận gộp khác	230.603	123.440	-46,47%	1.318
<b>Tổng cộng</b>	<b>420.255</b>	<b>938.992</b>	<b>123,43%</b>	<b>542.281</b>

*(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, năm 2021 được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2022 của BCG)*

Giai đoạn 2020 – 2021, lợi nhuận gộp của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động cung cấp hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ. Điều này có được do Công ty luôn chú trọng đến chất lượng, uy tín của sản phẩm do Công ty cung cấp, từ đó xây dựng được nhiều mối quan hệ gắn bó với các đơn vị là khách hàng lâu năm đã mua sắm và sử dụng hàng hóa, dịch vụ của Công ty. Đồng thời Công ty luôn tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản mục chi phí, đảm bảo công tác chi tiêu ngân sách được sử dụng thích hợp; kịp thời phát hiện, đánh giá và điều chỉnh các khoản mục chi phí tăng không hợp lý. Từ năm 2021, lợi nhuận gộp Công ty có sự đóng góp mạnh mẽ từ hoạt động sản xuất năng lượng điện tái tạo, chiếm khoảng 39,66% lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2021 của Công ty. Đồng thời năm 2021, Công ty lần đầu tiên có thêm phần lợi nhuận đến từ hoạt động bảo hiểm, mặc dù chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ, khoảng 0,52% lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2021 của Công ty.

Kết thúc Quý 1 năm 2022, ghi nhận sự đóng góp tỷ trọng lớn lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất điện năng lượng tái tạo và bất động sản, chiếm lần lượt 37% và 43% trong cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất.

### 6.3. Nguyên vật liệu

#### 6.3.1. Nguồn nguyên vật liệu và sự ổn định của nguồn cung cấp này

**Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh năng lượng tái tạo:** Nguồn nguyên vật liệu đầu vào của các dự án nhà máy điện đang được Công ty triển khai là năng lượng mặt trời và năng lượng gió. Sự ổn định của nguồn năng lượng này phụ thuộc chủ yếu vào bức xạ nhiệt và điều kiện thời tiết tại các khu vực dự án. Do đặc điểm chính của các nguồn năng lượng tái tạo là đều phụ thuộc vào điều kiện khí hậu thời tiết cảnh quan trong từng giai đoạn, sự ổn định chỉ ở mức tương đối nên đối với các

dự án năng lượng tái tạo, Công ty luôn huy động nguồn nhân lực có chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm để đánh giá và thực hiện, vận hành dự án một cách tối ưu, hiệu quả nhất cho Công ty.

**Đối với hoạt động kinh doanh lĩnh vực bất động sản:** Do đặc thù của lĩnh vực sản xuất kinh doanh bất động sản, nên các yếu tố đầu vào của Công ty chủ yếu là quỹ đất nằm trong dự án được quy hoạch, và đầu vào cho các cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công trình xây dựng trên đất. Các nhà cung cấp chủ yếu cho nguồn lực đầu vào của Công ty là các đối tác tư vấn thiết kế, giám sát, các nhà thầu thi công và các đối tác cung cấp mặt bằng cho các dự án.

**Đối với hoạt động kinh doanh lĩnh vực xây dựng và thương mại:**

+ Đối với hoạt động khai thác đá: Tracodi – Công ty con của BCG hiện đang sở hữu quyền khai thác mỏ đá Antraco tại huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Mặc dù thời gian gần đây tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng gián đoạn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mỏ đá Antraco, tuy nhiên Công ty đã nỗ lực vừa tổ chức việc làm an toàn cho người lao động, đồng thời vừa cố gắng tập trung sản xuất, giữ vững công suất hiện tại của mỏ đá được ổn định để cung cấp cho các khách hàng của Công ty.

+ Đối với hoạt động xây dựng: Đối với các yếu tố đầu vào là các vật liệu xây dựng, các dịch vụ chuyên nghiệp như tư vấn xây dựng - thiết kế - giám sát – thi công ... Các nguồn vật liệu – chi phí này luôn biến đổi theo thời gian và phụ thuộc vào mức độ cung – cầu trên thị trường. Để hạn chế sự biến động của các chi phí này, Công ty đã tạo dựng được các mối quan hệ hợp tác bền vững và lâu dài với các nhà cung cấp trong quá trình triển khai các dự án của Công ty, qua đó đàm phán ký kết được các hợp đồng cung cấp dịch vụ với giá cả hợp lý.

**Đối với hoạt động kinh doanh lĩnh vực sản xuất và nông nghiệp:** nguồn nguyên liệu đầu vào đối với lĩnh vực sản xuất và nông nghiệp của Công ty chủ yếu là gỗ, vật tư sản xuất khác ... Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tất cả các nguyên vật liệu đầu vào đều tăng giá, một số vật liệu bị ảnh hưởng bởi thị trường Trung Quốc như vải nệm, đinh ốc v.v. đã tăng từ 20-40% trong khi các đơn hàng đã ký với đối tác nên không thể tăng giá.

Một số đối tác cung cấp hàng hóa, dịch vụ tiêu biểu cho Công ty

STT	Nhà cung cấp	Quốc gia	Sản phẩm/dịch vụ
1	Công ty CP Tư vấn - Thiết kế Xây dựng Khánh Phát	Việt Nam	Dịch vụ
2	Công ty TNHH Artelia Việt Nam	Việt Nam	Dịch vụ
3	Công ty CP Tư vấn Đầu tư xây dựng Năm và Cộng sự	Việt Nam	Dịch vụ
4	Công ty CP Fountech	Việt Nam	Dịch vụ

5	Công Ty Cổ Phần Cntt Truyền Thông Thiên Hy Long Việt Nam	Việt Nam	Dịch vụ
6	Công Ty Cổ Phần Digital Marketing Việt Nam	Việt Nam	Dịch vụ
7	Ef Asset Management Administradora De Fondos De Inversion S.A	Uruguay	Gỗ tròn bạch đàn
8	Công Ty CP Phú Tài	Việt Nam	Gỗ tròn bạch đàn
9	Công Ty TNHH SXTM Phương Vy	Việt Nam	Vải nệm các loại
10	Công Ty TNHH Hoàng Tâm	Việt Nam	Bao bì carton
11	CH Trung Bày và TT SP Lidovit Quy Nhơn - Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Và Thương Mại Lidovit	Việt Nam	Vật tư sx
12	Công Ty TNHH Sản Xuất - Thương Mại - Dịch Vụ Minh Dung	Việt Nam	Dầu màu
13	Công ty Cổ phần HCM Lott 68	Việt Nam	San lấp mặt bằng
14	Công Ty TNHH Kỹ Thuật Công Trình Danh Việt	Việt Nam	Thi công lắp đặt tấm pin mặt trời
15	Công ty TNHH TM DV MTV Huỳnh Phát Huy	Việt Nam	Thi công hàng rào bảo vệ
16	Chi Nhánh Công Ty TNHH MTV Tổng Công Ty Thái Sơn - Công Ty Xây Lắp 394	Việt Nam	Thi công đường giao thông nội bộ
17	Công Ty CP Đầu Tư Xây Dựng Phát Triển Đông Đô 1 - BQP	Việt Nam	Thi công đường giao thông nội bộ
18	Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co., Ltd	Trung Quốc	Thiết bị tấm pin mặt trời
19	Jinko Solar Co.,LTD.	Trung Quốc	Thiết bị tấm pin mặt trời
20	Jiangsu Seraphim Solar System Co.,Ltd	Trung Quốc	Thiết bị tấm pin mặt trời
21	Ja Solar International Limited	Trung Quốc	Thiết bị tấm pin mặt trời

(Nguồn: BCG)



### 6.3.2. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Giá cả nguyên vật liệu luôn biến động theo tình trạng cung – cầu trên thị trường tại thời điểm đó. Tuy nhiên xét theo tình hình hiện tại, với việc dịch Covid – 19 vẫn còn đang diễn biến phức tạp, mọi hoạt động giao thương, vận chuyển đều bị ảnh hưởng dẫn đến việc giá cả của các nguồn nguyên vật liệu đều có xu hướng tăng trong thời gian gần đây. Sự biến động của các yếu tố này sẽ có tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty do các yếu tố này chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu giá vốn của Công ty. Để hạn chế tối đa ảnh hưởng trên, Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác đánh giá tiềm năng phát triển của dự án, đồng thời tìm kiếm các nhà cung cấp với giá thành hợp lý mà vẫn đảm bảo kiểm soát chất lượng tối ưu nhất cho các sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

### 6.4. Chi phí sản xuất

**Bảng 8. Cơ cấu chi phí của Công ty theo Báo cáo tài chính riêng giai đoạn 2020 – 2021 và Quý 1 năm 2022**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2020		Năm 2021		Quý 1/2022	
		Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)
1	Giá vốn hàng bán	43.409	11,07	24.129	7,95	5.273	6,00%
2	Chi phí tài chính	93.387	24,69	147.828	48,68	11.214	12,76%
3	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí QLDN	22.604	5,98	36.210	11,92	9.157	10,42%
<b>Tổng cộng</b>		<b>159.400</b>	<b>42,15</b>	<b>208.167</b>	<b>68,55</b>	<b>25.644</b>	<b>29,18</b>

*(Nguồn: BCTC riêng năm 2020, năm 2021 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý 1 năm 2022 của BCG)*

**Bảng 9. Cơ cấu chi phí của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất giai đoạn 2020 – 2021 và Quý 1 năm 2022**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2020		Năm 2021		Quý 1/2022	
		Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)
1	Giá vốn hàng bán	1.434.689	52,72	1.650.467	33,35	710.575	35,45
2	Chi phí tài chính	554.637	20,38	1.483.743	29,99	461.615	23,03
3	Chi phí bán hàng	110.384	4,06	98.413	1,99	31.042	1,55
4	Chi phí QLDN	222.507	8,18	369.133	7,46	119.882	5,98
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.322.217</b>	<b>85,34</b>	<b>3.601.756</b>	<b>72,79</b>	<b>1.323.114</b>	<b>66,01</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, năm 2021 được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2022 của BCG)

Giá vốn hàng bán có xu hướng giảm về tỷ trọng và tăng giá trị trên Tổng Doanh thu trong giai đoạn 2020- 2021 và quý 1 năm 2022, tuy nhiên mức tăng không nhiều. Chi phí tài chính có giá trị và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí. Yếu tố làm gia tăng chi phí tài chính phần lớn thuộc về chi phí lãi vay.. Điều này là hợp lý tương ứng với mức tăng trong doanh thu hoạt động tài chính và tình hình hoạt động của BCG. Trong vòng 5 năm trở lại đây, BCG đang tăng cường mở rộng sản xuất kinh doanh, tập trung nguồn vốn vào các dự án bất động sản lớn, các dự án năng lượng tái tạo. Chi phí quản lý doanh nghiệp có sự tăng trưởng tương đối, đặt trong điều kiện BCG đang nỗ lực nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý nhân viên nhằm đạt được sự kiểm soát, quản lý, phân bổ nguồn vốn hợp lý, từ đó kết quả kinh doanh tốt nhất. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng có sự sụt giảm nhẹ do chịu tác động trực tiếp của giãn cách xã hội trong năm 2021, giảm 10,84%.

### **6.5. Trình độ công nghệ**

Công nghệ có tầm ảnh hưởng quan trọng đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Do đó Công ty luôn chú trọng áp dụng các công nghệ tối ưu đồng thời phù hợp với mức chi phí trong từng bối cảnh hoạt động kinh doanh của từng thời kỳ. Việc áp dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật hiện đại sẽ giúp cho Công ty nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa năng lực sản xuất của Công ty.

### **6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Để đảm bảo các sản phẩm, dịch vụ của Công ty đạt chất lượng tốt nhất khi đến với khách hàng, Công ty tổ chức giám sát, kiểm tra chặt chẽ hoạt động của các phòng ban trong Công ty cũng như tại các Công ty con của Công ty. Trên cơ sở đó ban lãnh đạo Công ty đặc biệt chú tâm đến công tác lựa chọn nhà thầu, xét duyệt nhà cung cấp, đảm bảo nguồn nguyên vật liệu/tiêu chuẩn dịch vụ được Công ty lựa chọn phù hợp với các tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng đã cam kết với khách hàng của Công ty.

### **6.7. Hoạt động Marketing**

Công ty cổ phần Bamboo Capital trên cương vị là một doanh nghiệp niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, là công ty đại chúng quy mô lớn, Công ty luôn chú trọng hình ảnh của mình đối với cơ quan quản lý, nhà đầu tư và thị trường. Do đặc thù sản phẩm của Công ty là sản phẩm đa ngành nghề nên đối tượng khách hàng cũng tương đối đa dạng, vì vậy Công ty chú trọng đến cách tiếp cận đối với từng đối tượng khách hàng bằng các hình thức quảng cáo khác nhau. Những năm gần đây, Công ty tập trung phát triển các sản phẩm bất động sản và năng lượng tái tạo. Vì vậy, hoạt động quảng bá càng được đẩy mạnh hơn thông qua việc tổ chức các chiến dịch marketing cho từng dự án bất động sản, tổ chức các sự kiện lớn nhằm giới thiệu và quảng bá dự án. Bên cạnh đó, Công ty vẫn duy trì hoạt động quảng cáo truyền thông thông qua truyền thông báo đài, đăng biển quảng cáo, công bố thông tin trên website Công ty nhằm tăng cường hình ảnh, thương hiệu của Công ty đến khách hàng, các nhà đầu tư và các doanh nghiệp có nhu cầu đối với các sản phẩm của Công ty.

### **6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Logo Công ty:



Ý nghĩa của logo: Logo BCG là sự kết hợp của hình tròn có biểu tượng cây tre khéo léo đan xen cùng dòng chữ BCG – tên viết tắt của Bamboo Capital Group tạo nên nét đặc trưng riêng của văn hóa doanh nghiệp. Với thông điệp “Vững vàng trước sóng gió – Mạnh mẽ vươn mầm xanh”, hình ảnh cây tre hiện hữu trong logo BCG chính là biểu tượng trường tồn cho tinh thần và ý chí của con người Bamboo Capital.

Công ty đang trong quá trình thực hiện đăng ký nhận diện thương hiệu.

Ngoài ra thì BCG chưa có quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế nào khác

### 6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Từ năm 2020 đến thời điểm hiện tại, BCG có các hợp đồng lớn như sau:

**Bảng 10. Các hợp đồng lớn trong giai đoạn 2020-2021**

Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào/đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/Cổ đông lớn của TCPH	Các điều khoản quan trọng khác
Hợp đồng ngày 06/01/2020	6.933	06/01/2020	Không quy định	Hợp đồng tư vấn phát triển dự án	Dragon Lane Investment Holding Cop.Ltd	Không	Không có
Hợp đồng ngày 10/01/2020	149.535	10/01/2020	Không quy định	Hợp đồng tư vấn phát triển dự án	Dragon Lane Investment Holding Cop.Ltd	Không	Không có
Hợp đồng 01/HDDV-BCG-TCD	7.964	10/02/2020	1 năm kể từ ngày ký, tự động gia hạn cho đến khi 2 bên thanh lý hợp đồng	Hợp đồng tư vấn quản lý	CTCP Đầu tư phát triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty con	Không có
Hợp đồng 04/HDDV-BCG-BCGL	10.076	19/02/2020	1 năm kể từ ngày ký, tự động gia hạn cho đến khi 2 bên	Hợp đồng tư vấn quản lý	CTCP BCG Land	Công ty con	Không có

			thanh lý hợp đồng				
Hợp đồng 02/HDDV-BCG	13.684	12/02/2020	1 năm kể từ ngày ký, tự động gia hạn cho đến khi 2 bên thanh lý hợp đồng	Hợp đồng tư vấn quản lý	CTCP BCG Energy	Công ty con	Không có
Hợp đồng 12/11/BCG-HBC	4.536	12/11/2020	5 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	Hợp đồng mua bán gỗ	CTCP Hibiscus	Không có	Không có
Hợp đồng ngày 06/01/2020	6.933	06/01/2020	Không quy định	Hợp đồng tư vấn phát triển dự án	Dragon Lane Investment Holding Cop.Ltd	Không	Không có
Hợp đồng ngày 20/12/2021	54.131	20/12/2021	Từ ngày 20/12/2021 đến 10/07/2022	Gói thầu thiết kế BVTC, mua sắm, cung cấp thiết bị, thi công	Công ty Cổ phần tập đoàn Toji	Không	Không có
Hợp đồng ngày 20/12/2021	240.000	27/12/2021	Thời gian hợp tác 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Hợp tác đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh	Trần Thị Thanh Thảo	Không	Không có

(Nguồn: BCG)

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết trong 03 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

**Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm	Quý I/2022
- Tổng giá trị tài sản	3.872.144	5.955.320	53,80	6.873.125
- Vốn chủ sở hữu	1.608.400	3.114.201	93,62	4.961.293
- Doanh thu thuần	170.984	111.209	(34,96)	12.894
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	218.792	95.502	(56,35)	62.243

- Lợi nhuận khác	(861)	(1.197)	39	(128)
- Lợi nhuận trước thuế	217.931	94.305	(56,73)	62.114
- Lợi nhuận sau thuế	188.834	94.021	(50,21)	62.114
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	107,75%	535,31%	396,81	n/a
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	11,74%	3,02%	(74,28)	1,54%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC riêng Quý 1 năm 2022 của BCG)

**Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm	Quý 1/2022
- Tổng tài sản	24.136.826	37.689.326	56,15	41.504.753
- Vốn chủ sở hữu	2.963.308	8.349.564	184,36	11.150.473
- Doanh thu thuần	1.854.945	2.589.459	41,15	1.252.856
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	334.643	1.277.356	281,71	652.704
- Lợi nhuận khác	(1.394)	(11.396)	717,23	6.577
- Lợi nhuận trước thuế	333.249	1.265.959	279,88	659.280
- Lợi nhuận sau thuế	266.419	1.000.343	275,48	522.300
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	76,37%	50,31%	(34,12)	n/a
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	9,07%	11,98%	32,09	5,36%
- Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông công ty Mẹ	211.327	608.930	188,15	270.674
- Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	55.093	391.412	610,46	251.627

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2022 của BCG)

*Về Tổng tài sản:* Từ năm 2020, BCG bắt đầu ghi nhận sự tăng trưởng mạnh về mặt quy mô Tổng tài sản, tăng 232% so với năm 2019, từ hơn 7.200 tỷ đồng tới hơn 24.000 tỷ đồng và đạt hơn 41.500 tỷ đồng tại thời điểm 31/03/2022. Giai đoạn 2020-2022, BCG mở rộng quy mô đầu tư vào các dự án lớn của các mảng năng lượng tái tạo (điện mặt trời đất liền, điện mặt trời áp mái, điện gió), bắt đầu sản xuất các phân khúc đa dạng từ bất động sản nghỉ dưỡng, khu dân cư và đang mở rộng sang bất động sản khu công nghiệp... BCG tầm nhìn định hướng trở thành Tập đoàn hàng đầu về năng lượng tái tạo tại Việt Nam bên cạnh mảng Bất động sản và Dịch vụ tài chính, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trách nhiệm xã hội tại địa phương hoạt động.

*Về Vốn chủ sở hữu:* Hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - con, thông qua các hoạt động M&A, BCG tăng trưởng về cả vốn chủ sở hữu và vốn nợ và nâng dần tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong cơ cấu

Nguồn vốn. Cụ thể, kết thúc năm 2021, BCG tăng trưởng 184,36% tương đương đạt 8.350 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020 thông qua hoạt động tăng vốn điều lệ bằng các hình thức (i) chào bán cổ phiếu ra công chúng, (ii) phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và (iii) trả cổ tức và thông qua các hoạt động hợp nhất các công ty con. Kết thúc Quý 1 năm 2022, vốn chủ sở hữu hợp nhất BCG đạt 11.150 tỷ đồng, tăng 33,53% so với kết thúc năm 2021 và tăng 133,41% so với kết thúc quý 1 năm 2021.

*Về hiệu quả kinh doanh:* Doanh thu thuần hợp nhất của BCG năm 2021 đạt 2.589 tỷ đồng tăng 184,36% và lợi nhuận sau thuế tăng đột biến đạt 1.000 tỷ đồng, gấp khoảng 3,8 lần so với năm 2020. Lợi nhuận của BCG có sự bứt phá mạnh mẽ là do kết quả đóng góp từ các công ty con, trong đó nổi bật là việc Công ty đã hoàn tất và chuyển nhượng một số dự án, doanh thu từ hoạt động thi công, xây lắp; đồng thời ghi nhận dòng tiền từ các dự án năng lượng tái tạo đã đóng điện thời điểm cuối năm 2020.

Các chỉ số hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021 đều tăng trưởng đáng kể so với năm 2020, BCG đã tập trung chiến lược triển khai nhanh các dự án bất động sản và năng lượng tái tạo đã góp phần ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh trong bối cảnh chung tình hình kinh tế vĩ mô gặp nhiều khó khăn trong năm 2021.

Kết thúc Quý 1 năm 2022, BCG tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ về cả quy mô tài sản và hiệu quả kinh doanh. Số liệu hợp nhất toàn Tập đoàn, tổng tài sản đạt 41.505 tỷ đồng, tăng 10,12% so với kết thúc năm 2021, lợi nhuận sau thuế đạt 522 tỷ đồng, chiếm hơn 52% so với cả năm 2021. Sự tăng trưởng mạnh mẽ này đến từ hiệu quả hoạt động từ các dự án năng lượng tái tạo với dòng tiền ổn định và các dự án bất động sản, xây lắp bắt đầu ghi nhận doanh thu.

## 7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết

### a. Tình hình kinh tế thế giới

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế nhận định cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na đã tạo ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo lớn ảnh hưởng đến hàng triệu người và là một cú sốc kinh tế nghiêm trọng làm tăng trưởng toàn cầu có thể giảm hơn 1 điểm phần trăm trong năm 2022, từ mức dự báo 4,5% đưa ra vào tháng 12/2021. Fitch Rating đã điều chỉnh giảm 0,7 điểm phần trăm dự báo tăng trưởng GDP thế giới năm 2022 xuống còn 3,5%. Ngân hàng Thế giới dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ đạt 4,1% năm 2022 trong khi con số này của Quỹ Tiền tệ Quốc tế là 4,4%.

(Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/03/tong-quan-du-bao-tinh-hinh-kinh-te-the-gioi-quy-i-va-ca-nam-2022/>)

### b. Triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Dự báo tăng trưởng kinh tế: Trong năm 2022, chúng tôi kỳ vọng dịch Covid-19 vẫn được kiểm soát tương đối tốt ở Việt Nam. Vaccine hiện tại đã phân phối với tỷ lệ tiêm chủng cao tại Việt Nam và đồng thời được phân phối đến nhiều quốc gia khác trên thế giới. Do vậy, hoạt động thương mại, du lịch, giao thương ... đang có triển vọng phục hồi. Với kịch bản cơ sở như trên, chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP năm 2022 của Việt Nam đạt mức từ 6 – 6,5%. Các yếu tố hỗ trợ tăng trưởng bao gồm tiêu dùng nội địa, hồi phục hoạt động sản xuất chế biến chế tạo, các hiệp định FTAs, và sự quay lại của dòng vốn FDI. Trong khi đó, rủi ro sẽ đến từ việc áp thuế bổ sung của Mỹ và nguy cơ bị hạ xếp hạng tín nhiệm do nợ công cao.

**Dự báo lạm phát:** Lạm phát trong năm 2022 dự báo là 4%, với rủi ro nghiêng về giá hàng hóa duy trì đà tăng và độ trễ của chính sách tiền tệ - tài khóa mở rộng. Cụ thể:

Năm 2021, các yếu tố làm gia tăng áp lực lên mặt bằng giá chủ yếu là do biến động tăng giá nguyên, vật liệu trên thế giới, chi phí vận chuyển logistics tăng cao đã tác động đến giá thức ăn chăn nuôi, phân bón, vật liệu xây dựng (sắt, thép); nhất là các mặt hàng nhiên liệu như xăng dầu, khí hóa lỏng do chịu tác động từ giá thế giới tăng cao khi nhu cầu chung trên thế giới tăng.

Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập sâu, rộng với các nền kinh tế trên thế giới thì áp lực lạm phát sẽ đến ở cả phía cung và phía cầu. Lạm phát sẽ chịu tác động của vấn đề tăng giá nguyên nhiên vật liệu trên thế giới như xăng dầu, than và giá cước vận chuyển.

**Dự báo lãi suất:** Chính sách tiền tệ sẽ duy trì trạng thái nói lỏng trong năm 2022 nhằm tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp và hộ gia đình gặp khó khăn. Mục tiêu kiểm soát lạm phát trong năm 2022 vẫn là khoảng 4%, do vậy mặt bằng lãi suất nhiều khả năng sẽ được điều hành xoay quanh mốc tham chiếu này. Dù có không ít áp lực, nhưng việc duy trì một mặt bằng lãi suất ổn định cũng sẽ tạo tâm lý an tâm lâu dài cho cộng đồng doanh nghiệp hoạch định các phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

**Dự báo tỷ giá:** Tỷ giá USD/VND trong năm 2022 được dự báo sẽ có xu hướng tăng nhưng vẫn trong biên độ kiểm soát khoảng +1% trong năm 2022. Áp lực lên tỷ giá tăng vì đồng USD có xu hướng tăng giá trở lại. Tuy nhiên Việt Nam vẫn có những vùng đệm an toàn như dự trữ ngoại hối, cán cân thanh toán được hỗ trợ bởi thặng dư thương mại được duy trì và kiều hối liên tục gia tăng. Chính sách tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước tiếp tục được vận động theo hướng linh hoạt, thích ứng với những biến số mới trên thị trường sẽ giúp xu hướng trung và dài hạn của tỷ giá ổn định hơn

Tuy vậy vẫn có nhiều thách thức nền kinh tế phải đối mặt. Đó là bối cảnh kinh tế thế giới trở nên bất định và nhiều rủi ro hơn bởi dịch Covid-19. Khả năng tăng trưởng cao trong 5 năm tới sẽ khó khăn hơn khi bảo hộ thương mại có xu hướng tăng mạnh trong và sau Covid-19, yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng cấp bách hơn; các thách thức chuyển đổi sang mô hình kinh tế số, kinh tế chia sẻ lớn hơn.

### c. Cơ hội và thời cơ cho các mảng hoạt động BCG

#### ❖ Mảng năng lượng tái tạo:

Năng lượng tái tạo tại (NLTT) Việt Nam không phụ thuộc vào ảnh hưởng Covid-19, mà phụ thuộc nhiều vào chính sách về năng lượng của quốc gia. Hiện tại chính sách về NLTT của Việt Nam còn mang tính ngắn hạn và dự báo sẽ gia tăng tính cạnh tranh, đòi hỏi nhiều bước quy trình, nguồn lực để triển khai dự án.

Thị trường sẽ cạnh tranh hơn trong năm 2021 do có sự trở lại của các nhà đầu tư nước ngoài, tuy nhiên mức độ cạnh tranh hoàn toàn phụ thuộc vào chính sách dài hạn của Việt Nam trong tương lai.

Cơ hội phát triển cho các đơn vị có kinh nghiệm từ năm 2021 trở đi (cả đối với môi trường trong nước và cơ hội hợp tác với nhà đầu tư nước ngoài) khi quy hoạch điện VIII dự kiến được phê duyệt năm 2021 và cơ chế giá điện cạnh tranh, cơ chế đấu giá đấu thầu phát triển nguồn điện năng lượng tái tạo dự kiến sẽ có những quy định, hướng dẫn cụ thể trong năm 2021. Điều này vừa mở ra

cơ hội phát triển trong trung và dài hạn, những cũng là thách thức lớn khi phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các nhà đầu tư khác, đòi hỏi chiến lược phát triển dự án một cách đồng bộ, đồng thời huy động nhiều nguồn lực để tham gia.

Phát triển mảng điện khí hóa lỏng (LNG), hệ thống kho cảng liên quan đến (LNG) và tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án điện gió, đặc biệt là điện gió ngoài khơi là cơ hội và động lực tăng trưởng trong trung và dài hạn của BCG.

Nghiên cứu, phát triển hệ thống tích trữ năng lượng (Energy Storage System) để đón đầu chính sách trong tương lai, khi hệ thống điện năng lượng mặt trời đòi hỏi sự ổn định và cần có nguồn tích trữ dự phòng cho hệ thống điện, giúp giảm thiểu gánh nặng cho hệ thống điện quốc gia.

Chính sách giảm thiểu khí thải CO<sub>2</sub> và tín chỉ Carbon sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển ngành điện năng lượng tái tạo, nguồn năng lượng xanh bảo vệ môi trường trong tương lai ở Việt Nam cũng như các nước trên thế giới. Đây là triển vọng gia tăng doanh thu cho ngành điện năng lượng tái tạo cũng như khẳng định cam kết bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính của BCG.

Sự tăng trưởng nhanh của điện năng lượng tái tạo tại Việt Nam ở cả điện mặt trời lẫn điện gió mở ra cơ hội, tiềm năng trong lĩnh vực vận hành và bảo trì (O&M) hệ thống nhà máy điện. Ngoài ra, nghiên cứu phát triển công nghệ hoặc chuyển giao công nghệ tái chế tấm quang điện của hệ thống điện mặt trời sẽ là tiềm năng mở rộng kinh doanh của BCG trong tầm nhìn dài hạn.

#### ❖ **Mảng bất động sản**

Thị trường bất động sản nghỉ dưỡng sẽ hồi phục một cách nhanh chóng sau Covid-19, các hoạt động kinh tế trở lại hoạt động bình thường mới, dự kiến các hoạt động du lịch chuẩn bị trở lại từ quý 4/2021 trở đi. Ngoài ra, chính phủ cũng dự kiến có những chính sách thúc đẩy du lịch trong nước và quốc tế liên quan đến “hộ chiếu vắc xin”, cho phép những người đã tiêm được di chuyển đi lại, du lịch. Do vậy các sản phẩm nghỉ dưỡng sẽ trở thành các sản phẩm được quan tâm trở lại trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

Các ngành kinh tế sẽ phục hồi nhanh chóng vào quý 4 năm 2021 trở đi, sản xuất sẽ phục hồi, các hoạt động xây dựng và một số ngành như logistics, sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ.

Thị trường căn hộ sẽ tiếp tục ghi nhận dòng vốn và cầu tăng trưởng do tâm lý vững tin về triển vọng kinh tế và công ăn việc làm, tuy nhiên cung trên thị trường cũng tăng, do vậy cần xác định chiến lược bán phù hợp với từng phân khúc.

Các chính sách bơm vốn thêm vào thị trường, cũng như hỗ trợ lãi suất thấp đối với cá nhân, doanh nghiệp của ngân hàng nhà nước dự kiến sẽ là động lực tăng trưởng của thị trường bất động sản, trước bối cảnh hồi phục kinh tế sau Covid. Đây là tiềm năng và cơ hội cho sự phát triển của ngành, gia tăng nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng, sản phẩm bất động sản.

#### ❖ **Thị trường vốn:**

Việc phục hồi kinh tế dẫn đến các dòng đầu tư sẽ quay trở lại khu vực sản xuất và bất động sản, do vậy đối với nguồn vốn trong nước, việc đánh giá các dự án sẽ thắt chặt hơn để tối ưu hóa lợi nhuận cho các dự án an toàn và hấp dẫn, nguồn vốn cho năng lượng tái tạo sẽ trở nên hạn hẹp hơn.



Rủi ro lạm phát toàn cầu tăng cao và lãi suất dài hạn trên thị trường quốc tế có xu hướng tăng dần, do vậy cơ hội để huy động các nguồn vốn giá rẻ trên thị trường quốc tế không còn lâu, đồng thời chịu nhiều áp lực cạnh tranh từ các doanh nghiệp khác trên thị trường.

#### **d. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty**

Cho đến thời hiện tại dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam và mọi hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn, do các chính sách hạn chế đi lại, giãn cách xã hội có những tác động khó khăn nhất định đến các dự án. Một số dự án bị chậm tiến độ do vấn đề giãn cách xã hội, công tác bán hàng cũng chậm hơn so với dự kiến ban đầu.

Tuy nhiên, nhờ có sự chuẩn bị trước kịch bản có thể xảy ra do đó Ban Lãnh đạo đã có chủ động ứng phó dịch bệnh: Tổ chức hoạt động sản xuất theo mô hình 3 tại chỗ tại nhà máy sản xuất, kết nối thông tin để CBNV có thể đảm bảo hiệu quả làm việc trong thời gian giãn cách, do khách quan một số công trình tạm dừng hoạt động để thực hiện Chỉ thị 16.

### **8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **a. Vị thế của Tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

Với truyền thống lâu năm hoạt động trong lĩnh vực chính như sản xuất nông nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng và bất động sản, xây dựng và thương mại, phát triển mảng điện năng lượng tái tạo và mới đây là mảng tài chính và bảo hiểm, Công ty Cổ phần Bamboo Capital (BCG) đã tạo dựng cho mình được hình ảnh và sự tín nhiệm với các cổ đông, đối tác trong và ngoài nước. Trong những năm qua Công ty không ngừng phát triển lớn mạnh vượt bậc và tạo được vị thế vững chắc trong các lĩnh vực trụ cột của tập đoàn.

Thông qua CTCP BCG Land – thành viên trực thuộc phát triển mảng bất động sản, Tập đoàn đã đầu tư vào hàng loạt các dự án bất động sản cao cấp tọa lạc tại những vị trí đắc địa trên cả nước ở các lĩnh vực: BĐS nghỉ dưỡng, BĐS nhà ở, BĐS thương mại, BĐS công nghiệp và cơ sở hạ tầng. Các dự án đã triển khai thành công và đang dần được hoàn thiện để bàn giao đến tay khách hàng như Radisson Blu Hội An (tổng mức đầu tư 2.500 tỷ đồng) và King Crown Village (tổng mức đầu tư là 1.497 tỷ đồng). Năm 2021, CTCP BCG Land và Tập đoàn tiếp tục phát triển các dự án quan trọng quy mô lớn như Khu phức hợp thương mại và căn hộ cao cấp King Crown Infinity tọa lạc tại vị trí vàng ở trung tâm TP. Thủ Đức với tổng mức đầu tư hơn 4.700 tỷ đồng, Quần thể nghỉ dưỡng 5\* biệt thự đồi hướng biển Casa Marina Premium tại TP. Quy Nhơn với 160 căn villa biệt lập, dự án Casa Marina Mũi Né tại TP. Phan Thiết, dự án Hoian D’or tọa lạc tại vị trí cận kề lõi trung tâm của TP. Hội An với tổng mức đầu tư lên đến gần 4.000 tỷ đồng, dự án Amor Riverside Villas tại Phía Nam TP. HCM. Ngoài ra, CTCP BCG Land đã ký kết hợp tác chiến lược với Tập đoàn Lotte Land để cùng nhau thực hiện phát triển những dự án mới trong năm tới.

Về khía cạnh năng lượng tái tạo, BCG đã có những đột phá lớn với 453 MW công suất các dự án năng lượng tái tạo đã vận hành đến hết năm 2020 và mục tiêu trở thành doanh nghiệp phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam với tổng công suất dự kiến gần 02 GW vào năm 2025. Năm 2020 CTCP BCG Energy, công ty thành viên chủ chốt của BCG trong lĩnh vực năng lượng tái tạo đã được xếp hạng nằm trong top 5 doanh nghiệp năng lượng tái tạo dẫn đầu tại Việt Nam (*do Hội đồng khoa học Tạp chí năng lượng Việt Nam bình chọn và công bố tại Diễn đàn năng lượng sạch Việt Nam (lần thứ nhất) tổ chức ngày 23/12/2020 tại TP.HCM. Đường dẫn nguồn:*

<https://nangluongvietnam.vn/dien-dan-nang-luong-sach-viet-nam-va-binh-chon-dn-dan-dau-nang-luong-sach-2020-25834.html>). Trong những năm tiếp theo, BCG sẽ gia tăng tỷ lệ đầu tư cho CTCP BCG Energy đồng thời định hướng thúc đẩy tỷ trọng doanh thu của lĩnh vực này đóng góp lên tới gần 50% tổng doanh thu của tập đoàn vào năm 2025. Đồng thời quyết tâm tiếp tục giữ vững vị thế tiên phong, top đầu các doanh nghiệp năng lượng tái tạo lớn tại Việt Nam.

Xây dựng và thương mại là một trong những mảng kinh doanh lâu đời của Bamboo Capital, được vận hành và quản lý bởi CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải (“Tracodi”) - công ty con của BCG. Tracodi tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1998 và được BCG mua lại năm 2015. Ngành nghề kinh doanh chính của Tracodi là xây dựng hạ tầng; là một trong các công ty thành viên chủ chốt của hệ sinh thái BCG, Tracodi đóng vai trò tổng thầu trong một số dự án năng lượng và bất động sản của Công ty. Trong những năm gần đây Tracodi luôn nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và nằm trong top đầu các doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất tại Việt Nam năm 2020 (theo Bảng xếp hạng VNR500, dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế của Vietnam Report, được công bố thường niên bởi báo Vietnamnet. Đường dẫn nguồn: <https://www.tracodi.com.vn/bamboo-capital-va-tracodi-cung-lot-vaio-top-500-doanh-nghiep-lon-nhat-viet-nam>) và nằm trong top đầu các doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất tại Việt Nam năm 2021 (cuộc bình chọn do Vietnam Report tổ chức và công bố Bảng xếp hạng FAST500 tại Hà Nội ngày 27/4/2021. Đường dẫn nguồn: <https://fast500.vn/Top-50-doanh-nghiep-tang-truong-xuat-sac-nhat-4644-1009.html>).

Với mảng nông lâm nghiệp, công ty sản xuất, phân phối và xuất khẩu các mặt hàng nội thất và cà phê. Mảng kinh doanh này đã được vận hành trong nhiều năm và đi vào ổn định, mặc dù ban lãnh đạo Công ty dự định sẽ không tiếp tục đầu tư thêm vào lĩnh vực này, nhưng vẫn sẽ giữ nguyên tỷ trọng để duy trì doanh thu và lợi nhuận ổn định, đồng thời tạo công ăn việc làm cho người lao động cũng như đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Nhìn chung có thể nhận định vị thế và lợi thế cạnh tranh của BCG trong ngành đặc biệt lĩnh vực chủ chốt như năng lượng tái tạo và bất động sản được thể hiện ở các yếu tố sau: Năng lực phát triển và thực thi các dự án trong thời gian ngắn, đặc biệt là trong lĩnh vực năng lượng tái tạo với danh mục các dự án lớn và có tiềm năng về trung và dài hạn; chất lượng lợi nhuận dần được cải thiện nhờ dòng tiền ổn định đến từ các dự án điện mặt trời đã đi vào vận hành, trong bối cảnh triển vọng dài hạn thuận lợi của ngành năng lượng tái tạo của Việt Nam tạo nền tảng để BCG tiếp tục phát triển các dự án khác; khả năng huy động vốn tốt với năng lực huy động các nguồn vốn đa dạng từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước đáp ứng nhu cầu vốn của các dự án trong giai đoạn tới; khả năng thực hiện và triển khai nhất quán các chiến lược đầu tư dựa trên năng lực và kinh nghiệm của ban lãnh đạo trong lĩnh vực bất động sản và năng lượng tại Việt Nam.

Tính tới thời điểm 31/12/2021 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được kiểm toán của BCG), quy mô tài sản của Bamboo Capital vượt ngưỡng 37.689 tỷ đồng, với vốn chủ sở hữu hơn 8.349 tỷ đồng, tập trung vào 2 mảng chính là bất động sản và năng lượng tái tạo. Đến thời điểm hiện tại, BCG đã thực hiện ký kết hợp tác đầu tư với hàng loạt các đối tác lớn trong và ngoài nước như Tập đoàn Lotte (Hàn Quốc), Tập đoàn Đèo Cả (Việt Nam), Singapore Power Group (Singapore), Leader (Singapore), Hanwha (Hàn Quốc), Power China (Trung Quốc) nhằm mục đích cùng nhau phát triển các dự án đầu tư tại Việt Nam, giúp tận dụng thế mạnh, nguồn lực các bên, rút ngắn thời gian

nghiên cứu, nhanh chóng triển khai dự án mang lại hiệu quả kinh doanh và lợi ích cho các cổ đông. Những điều trên phản ánh thực tế rằng CTCP Bamboo Capital có vị thế và lợi thế cạnh tranh rõ rệt trong ngành, có kế hoạch chiến lược rõ ràng nhằm tiếp tục đẩy mạnh quy mô kinh doanh vào các dự án ở mảng bất động sản tiềm năng, phát triển ngành điện năng lượng tái tạo trở thành các lĩnh vực chủ chốt, cốt lõi đóng góp phần lớn vào doanh thu và lợi nhuận cũng như sự lớn mạnh của CTCP Bamboo Capital trong tương lai, đồng thời khẳng định tầm cỡ, vị thế của tập đoàn đa ngành tại Việt Nam.

## **b. Triển vọng phát triển của ngành**

- *Triển vọng phát triển Ngành Xây dựng và Kinh Doanh Bất động sản:*

Xây dựng và Bất động sản là một trong những lĩnh vực phát triển sôi nổi nhất của nền kinh tế Việt Nam. Thị trường bất động sản Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng lớn nhờ vào nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, cơ cấu dân số vàng, quá trình đô thị hóa nhanh và tác động của các chính sách mới được sửa đổi, bổ sung trong năm 2021 liên quan đến hoạt động kinh doanh Bất động sản như Luật xây dựng – rút ngắn tiến độ cấp phép xây dựng từ 30 thành 20 ngày và Luật đầu tư – tháo gỡ sự trùng lặp trong việc chấp thuận chủ trương và lựa chọn chủ đầu tư.

Trong 10 năm gần đây, Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng dân số trung bình hàng năm ở mức 1,08% - khá cao so với các nước trong cùng khu vực châu Á và trên thế giới. Trong đó, tỷ trọng dân số trong độ tuổi lao động chiếm hơn 50% và tiếp tục có xu hướng tăng trong những năm tiếp theo. Kết quả của việc tăng trưởng dân số, cụ thể là dân số trong độ tuổi lao động đã dẫn đến sự gia tăng nhu cầu về nhà ở, nghỉ dưỡng. Thêm vào đó, dưới tác động của quá trình đô thị hóa, người lao động từ nông thôn dần dịch chuyển ra thành thị để làm việc và phát triển nhiều hơn nên nhu cầu văn phòng cho thuê cũng tăng cao. Ngoài ra, chỉ số lãi cho vay mua bán bất động sản khá thấp, từ 4,99% - 10% sẽ tạo thêm động lực, khuyến khích các hộ gia đình và người trẻ mua nhà, thuê văn phòng, v.v.

Thêm vào đó, sự phát triển của ngành xây dựng và kinh doanh bất động sản luôn gắn liền với sự phát triển và tăng trưởng kinh tế, tốc độ đô thị hóa của Việt Nam trong tương lai. Hiện tại, Chính phủ dự kiến các chỉ tiêu phát triển kinh tế cho giai đoạn 2021-2025 (*theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/08/2021 về Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025. Đường dẫn nguồn: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/chuong-trinh-hanh-dong-cua-chinh-phu-thuc-hien-ke-hoach-phat-trien-kt-xh-5-nam-2021-2025.html>*) như sau:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 5 năm khoảng 6,5 - 7%.
- GDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 4.700 - 5.000 USD.
- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt trên 25%; kinh tế số đạt khoảng 20% GDP.
- Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt khoảng 45%.
- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 6,5%/năm.
- Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 45%.
- Tỷ lệ bội chi ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 bình quân 3,7% GDP.

Với những chỉ tiêu đầy khả quan của Chính phủ cho thấy ý chí chính trị, quyết tâm cao trong quản lý nhà nước, hệ thống kinh tế vĩ mô để thúc đẩy sự phát triển kinh tế của đất nước, trong đó sự tăng trưởng của ngành xây dựng, hạ tầng giao thông và phát triển bất động sản sẽ là yếu tố then chốt đóng góp cho sự phát triển chung đó.

Ngoài ra, Chính phủ gần đây đã có những chính sách thúc đẩy, tăng cường chi tiêu vốn đầu tư công một cách mạnh mẽ, quyết liệt sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển của các ngành xây dựng, hạ tầng giao thông và bất động sản trong tương lai gần cũng như trong giai đoạn tiếp theo.

Với những cơ sở thông tin nêu trên cho thấy triển vọng đầy sáng lạn, dư địa phát triển lớn và là cơ hội tốt cho ngành xây dựng và phát triển bất động sản trong tương lai.

- *Triển vọng phát triển ngành điện năng lượng tái tạo:*

Sự phát triển kinh tế ngày một gia tăng về tốc độ cũng như quy mô tổng thể sẽ kéo theo nhu cầu sử dụng điện ngày một gia tăng. Đặc biệt, nhu cầu về nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và mong muốn giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường từ các nguồn điện sử dụng các nguyên liệu hóa thạch đang là vấn đề được quan tâm của các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam. Hiện tại nhu cầu sử dụng điện ở Việt Nam là rất lớn với các nhân tố thúc đẩy gia tăng như sự phát triển kinh tế xã hội, quá trình gia tăng dân số, sự tăng trưởng nhanh của tốc độ đô thị hóa và nhu cầu sản xuất công nghiệp phát triển mạnh. Vì vậy, khả năng thiếu hụt nguồn điện sẽ không thể tránh khỏi nếu không kèm theo sự phát triển của hệ thống lưới điện và nguồn điện. Mặc dù công suất lắp đặt điện những năm gần đây của Việt Nam tăng mạnh, nhưng tỷ trọng giữa các nguồn điện đặc biệt là tỷ lệ điện năng lượng tái tạo vẫn còn thấp. Ngoài ra nhà nước vẫn đang phải nhập khẩu điện từ Trung Quốc và Lào, dù sản lượng nhập chỉ chiếm một phần rất nhỏ, để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng điện tăng cao trong mùa khô. Do vậy các nguồn năng lượng tái tạo sẽ là yếu tố quan trọng góp phần phát triển kinh tế bền vững, giảm thiểu ô nhiễm môi trường đồng thời thúc đẩy sự phát triển của năng lượng xanh, bảo vệ môi trường.

Nhằm khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo, Bộ chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045, trong đó đặt ra mục tiêu phát triển năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 15-20% vào năm 2023 và 25-30% vào năm 2045. Bên cạnh đó, Bộ Chính trị chỉ đạo khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển năng lượng; kiên quyết loại bỏ mọi biểu hiện bao cấp, độc quyền, cạnh tranh không bình đẳng, thiếu minh bạch trong ngành năng lượng.

Thêm vào đó, Quy hoạch điện lực quốc gia giai đoạn từ năm 2021-2030 có xét đến năm 2045 (gọi tắt là Quy hoạch điện VIII) đang gấp rút hoàn thiện để trình phê duyệt (*theo dự thảo Quốc hội 8 mới nhất, đường dẫn nguồn <https://moit.gov.vn/phat-trien-ben-vung/du-thao-quy-hoach-dien-viii-han-che-toi-da-viec-phat-trien-them-nha-may-nhiet-dien-than-moi.html>*), trong đó các nguồn điện năng lượng tái tạo tiếp tục được ưu tiên phát triển với tỉ lệ hợp lý, hài hòa giữa các miền, đảm bảo các tiêu chí kinh tế - kỹ thuật và vận hành, phù hợp với chương trình phát triển hệ thống điện tổng thể giai đoạn tới năm 2030. Năng lượng tái tạo (không tính thủy điện) sẽ tăng từ mức khoảng 17.000 MW hiện nay lên tới 31.600 MW vào năm 2030, chiếm tỉ lệ khoảng 24,3% tổng công suất đặt toàn hệ thống. Quy hoạch điện VIII hạn chế tối đa phát triển thêm nhà máy nhiệt điện than mới. Các dự án nhiệt điện than tiếp tục triển khai là những dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quy

hoạch điện VII điều chỉnh, phần lớn đã có chủ đầu tư được Bộ Công Thương đánh giá tình khả thi cao sẽ được kế thừa trong Quy hoạch điện VIII. Tổng công suất đặt các nguồn điện than trong phương án phụ tải cơ sở năm 2030 là 40.700 GW, thấp hơn so với Quy hoạch điện VII điều chỉnh khoảng 15.000 MW.

Trong một phương án với triển vọng tích cực, Quy hoạch điện VIII đang dự kiến gia tăng tỷ lệ điện năng lượng tái tạo và giảm điện than so với Quy hoạch 7 cũ cho thấy sự tuân thủ và đảm bảo phù hợp giữa quy hoạch điện quốc gia và chiến lược phát triển điện quốc gia tại Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020. Đồng thời thể hiện sự ưu tiên, khuyến khích và quyết tâm của chính phủ đối với sự phát triển của điện năng lượng tái tạo nhằm tận dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên vô tận, giúp bảo vệ môi trường, giảm thiểu khí thải carbon cũng như tăng cường sự phát triển kinh tế một cách bền vững và đây là xu hướng phù hợp với sự phát triển của thế giới.

Trên cơ sở những nội dung nêu trên, triển vọng phát triển các dự án năng lượng tại Việt Nam nói chung và cho Tập đoàn Bamboo Capital nói riêng được đánh giá là có rất tích cực với sự gia tăng cả về số lượng, quy mô trong cả hiện tại, trung hạn và dài hạn.

**c. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

Thông tin về một số công ty khác có chung ngành hoạt động với BCG trên thị trường:

Doanh Nghiệp	Tổng tài sản năm 2021 (tỷ đồng)	Nợ/ Tổng tài sản năm 2021 (%)	Tỷ suất thanh khoản hiện hành năm 2021 (lần)	Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu tại 31/12/2021 (đồng)	Thu nhập trên mỗi cổ phần năm 2021 (đồng)	Vốn điều lệ tại 31/12/2021 (tỷ đồng)
<b>Bất động sản</b>						
CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	201.834	79,60	3,17	21.278	1.819	19.305
CTCP Tập đoàn Đất Xanh	28.255	52,64	1,91	22.336	1.942	5.978
CTCP Đầu tư Nam Long	23.618	42,72	3,45	35.276	3.099	3.830
<b>Năng lượng tái tạo</b>						
CTCP Điện Gia Lai	12.473	70,03	1,50	18.927	937	3.038
<b>Công ty đa ngành</b>						
CTCP Tập đoàn Hà Đô	15.892	63,25	0,96	24.469	5.735	1.964
CTCP FECON	7.496	60,92	1,50	18.439	534	1.575
<b>CTCP Bamboo Capital</b>	<b>37.690</b>	<b>77,85</b>	<b>1,59</b>	<b>28.054</b>	<b>2.678</b>	<b>2.976</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán do các công ty công bố)

**d. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Hiện tại chiến lược phát triển của Tập đoàn Bamboo Capital tập trung chính vào năng lượng tái tạo và đây là mục tiêu dài hạn của tập đoàn. Lĩnh vực thứ hai là bất động sản, trong đó tập trung M&A và xây dựng thương hiệu BCG Land ở mảng du lịch nghỉ dưỡng, khu dân cư cao cấp và phức hợp thương mại, bất động sản nhà ở. Ngoài ra mảng bất động sản định hướng bao gồm cả phát triển hạ tầng khu công nghiệp nhằm đón đầu xu hướng dịch chuyển đầu tư từ một số nước về Việt Nam. Hai lĩnh vực này dự kiến sẽ chiếm 70 % tỷ trọng doanh thu của tập đoàn trong năm 2021, ở lĩnh vực tái tạo, dự kiến chiếm gần 50% tổng doanh thu của tập đoàn vào năm 2025. Lĩnh vực thứ ba tập đoàn trú trọng là mở rộng thương hiệu xây dựng đối với Tracodi đặc biệt ở mảng xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông. Lĩnh vực trụ cột thứ tư là phát triển dịch vụ tài chính, bảo hiểm bằng cách tìm hiểu các cơ hội M&A một cách phù hợp. Lĩnh vực nông nghiệp và sản xuất tập đoàn sẽ tiếp tục duy trì ổn định nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động cũng như đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Trong xu thế phát triển kinh tế xã hội hiện tại, các ngành nghề, lĩnh vực phát triển của tập đoàn luôn định hướng phù hợp với sự phát triển chung của đất nước, của từng ngành nghề và tuân thủ các chính sách, quy định của nhà nước. Đặc biệt, hai lĩnh vực chủ chốt của tập đoàn là năng lượng tái tạo, bất động sản và cơ sở hạ tầng dự kiến với chiếm tỷ trọng lớn trong quy mô phát triển và doanh thu của tập đoàn trong tương lai sẽ luôn được tập trung gắn kết và bám sát định hướng chủ trương của Đảng, Nhà nước và Chính phủ trong phát triển kinh tế chung, của ngành xây dựng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng, giao thông và năng lượng tái tạo. Thể hiện ở việc tuân thủ và bám sát triển khai Nghị quyết 55 của Bộ chính trị về phát triển năng lượng tái tạo, các quy hoạch ngành như quy hoạch công nghiệp, quy hoạch điện quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045, quy hoạch mạng lưới đường bộ, hệ thống đô thị và nông thôn, v.v.

Định hướng phát triển đúng đắn của tập đoàn đặc biệt ở lĩnh vực năng lượng sạch sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, gia tăng đóng góp vào ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm cho người lao động, giúp bảo vệ môi trường cũng như giảm thiểu khí thải carbon, đồng thời tạo sự ổn định và phát triển bền vững của tập đoàn trong tương lai.

**9. Chính sách đối với người lao động**

**Bảng 13: Số lượng người lao động trong công ty**

STT	Trình độ	Năm 2020		Năm 2021		Quý 1/2022	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đại học và trên đại học	45	82	55	83.33	59	83.09
2	Cao đẳng	2	4	3	4.55	3	4.23
3	Trung cấp và lao động phổ thông	8	15	8	12.12	9	12.68
	<b>Tổng cộng</b>	<b>55</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	71	100

(Nguồn: BCG)

- Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, BCG đã xây dựng quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn gửi các cán bộ có thành tích xuất sắc và năng lực tốt đi tham gia vào các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ do Công ty tổ chức hoặc do các trường Đại học, Trung tâm dạy nghề mở để nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn. Ngoài ra Công ty cũng thường xuyên tổ chức những chuyến tham quan cho đội ngũ lao động của mình để tìm hiểu các mô hình kỹ thuật ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng để họ làm quen và nâng cao trình độ công nghệ trong toàn Công ty.

- Chính sách lương thưởng

Công ty đã ban hành Quy chế tiền lương, thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp Lễ, Tết của quốc gia, Công ty còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương, phụ cấp lương dựa trên thang bảng lương có thỏa thuận với người lao động. Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát, khuyến học cho con em CBCNV; Tặng quà cho người lao động trong các dịp Lễ, Tết, Sinh nhật; Kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ khi có khó khăn. Công ty thực hiện các chính sách từ thiện xã hội tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đồng thời góp phần đóng góp phúc lợi xã hội.

Chính sách trả lương trong thời kỳ dịch bệnh với mức hỗ trợ tối đa cho người lao động nhằm đảm bảo đời sống cho toàn bộ CBCNV của Công ty

- Chính sách trợ cấp

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

Nhìn chung, các chính sách đối với người lao động của Công ty thực hiện trong những năm qua đã thực sự đem lại hiệu quả, tạo ra sự cạnh tranh thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin nơi người lao động để họ tiếp tục gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty.

- Chế độ bảo hiểm sức khỏe

Ngoài bảo hiểm y tế bắt buộc theo quy định của Nhà nước, CBCNV của công ty khi ký hợp đồng lao động chính thức từ 1 năm trở lên, khi làm việc đủ 12 tháng sẽ được Công ty mua thêm gói Bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm sức khỏe với gói bảo hiểm lên đến 100 triệu/năm.

- Quy chế phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động:

Công ty không có quy chế cụ thể để áp dụng trong toàn bộ quá trình hoạt động, hàng năm, dựa trên kết quả kinh doanh đạt được, Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHCĐ thông qua quy chế phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn người lao động cụ thể.

## 10. Chính sách vay nợ trong thời hạn trái phiếu, thứ tự ưu tiên thanh toán của trái phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ chức đăng ký niêm yết

### 10.1. Chính sách vay nợ trong thời hạn trái phiếu

Tùy thuộc vào từng thời điểm, Công ty thực hiện chính sách vay nợ hợp lý, cân đối thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Trái Phiếu) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính để nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

### 10.2. Thứ tự ưu tiên thanh toán của trái phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ chức đăng ký niêm yết

Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ít nhất *ngang bằng* với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc tương lai) của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản pháp luật có liên quan

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### a) Trích khấu hao Tài sản cố định:

Trong suốt thời gian sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại tài sản cố định.

Nguyên giá Tài sản cố định (TSCĐ) thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính. Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu không bao gồm thuế GTGT đầu vào.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian trích khấu hao phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm



Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
Thiết bị văn phòng	03 - 10 năm
Phần mềm máy tính	03 - 05 năm
Khác	04 - 25 năm

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2021 được kiểm toán của BCG)

Trong 02 năm gần đây là cho đến thời điểm hiện tại Công ty không thay đổi phương pháp tính khấu hao.

#### b) Mức lương bình quân:

Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng, v.v. căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo quy chế của Công ty.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Quý 1/2022
Mức lương bình quân	Triệu đồng/người/tháng	17,7	20,8	21,76

(Nguồn: BCG)

Theo Tổng cục Thống kê, thu nhập bình quân tháng của lao động làm công ăn lương năm 2021 là 6,6 triệu đồng<sup>(1)</sup>. Như vậy so với mức lương cơ bản theo quy định của doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề trên địa bàn, mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là khá.

Nguồn:

(1) <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-nam-2021-va-chi-so-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-2016-2020/#:~:text=Thu%20nh%E1%BA%ADp%20b%C3%ACnh%20qu%C3%A2n%20th%C3%A1ng%20c%E1%BB%A7a%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20l%C3%A0m%20c%C3%B4ng,%C4%91%E1%BB%93ng%20so%20v%E1%BB%9Bi%20n%C4%83m%202020>.

#### c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 và năm 2021 và cho đến thời điểm hiện tại, các khoản nợ đều được BCG thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ.

Hiện Công ty BCG không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

BCG, công ty con của BCG không vi phạm bất kỳ các điều khoản trong các hợp đồng đã ký kết với khách hàng, đối tác nào trong quá trình hoạt động dẫn đến tranh chấp pháp lý về việc vi phạm hợp đồng.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

**Bảng 14: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ tại ngày 31/03/2022**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	01/01/2022	Phải nộp trong kỳ	Đã nộp trong kỳ	31/03/2022
1	Thuế TNDN	0	0	0	0
2	Thuế thu nhập cá nhân	34.025.186	404.310.124	266.885.954	171.449.356
3	Các loại thuế khác	9.946.601.250	3.300.000	9.949.901.250	9.949.901.250
<b>Tổng cộng</b>		<b>9.980.626.436</b>	<b>407.610.124</b>	<b>10.216.787.204</b>	<b>171.449.356</b>

(Nguồn: BCTC riêng Quý 1 năm 2022 của BCG)

**Bảng 15: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất tại ngày 31/03/2022**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	01/01/2022	Phải nộp trong kỳ	Đã nộp trong kỳ	31/03/2022
1	Thuế GTGT	15.485.381.580	31.804.531.918	18.671.637.842	28.618.275.656
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	231.796.589.712	130.754.395.982	20.564.331.489	341.986.654.205
3	Thuế thu nhập cá nhân	5.441.152.367	6.558.627.687	9.129.478.836	2.870.301.218
4	Thuế tài nguyên	8.539.901.492	8.823.236.861	12.553.079.892	4.810.058.461
5	Thuế nhà đất, tiền thuê đất		990.300.000	285.000	990.015.000
6	Thuế khác	13.963.394.783	136.874.311	10.425.639.947	3.674.629.147
7	Phí lệ phí các khoản khác	16.377.775.698	2.378.179.015	11.244.828.154	7.511.126.559
<b>Tổng cộng</b>		<b>291.604.195.632</b>	<b>181.446.145.774</b>	<b>82.589.281.160</b>	<b>390.461.060.246</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2022 của BCG)

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan Thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên BCTC có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

(\*) Tại thời điểm 01/01/2022, số dư nợ Thuế TNDN năm 2021 là 231.796.589.712 đồng. Tính đến ngày 31/03/2022, Công ty đã nộp là 20.564.331.489 đồng. Công ty còn nợ thuế TNDN năm 2021 là 211.232.258.223 đồng và phát sinh tăng trong Quý 1/2022 là 130.754.395.98 đồng. Như vậy, tổng số dư thuế TNDN tính tới 31/03/2022 là 341.986.654.205 đồng. Chi tiết như sau:

Chi tiết thuế TNDN hợp nhất	31/12/2021	31/03/2022
<b>Thuế TNDN</b>	<b>231.796.589.712</b>	<b>341.986.654.205</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	17.821.182.602	26.371.358.023
Công ty TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	15.451.048.235	3.797.074.348
Công ty Cổ phần BCG Land	136.322.713.606	193.199.840.886
Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn	27.905.024.397	54.659.307.559
Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	12.472.218.546	15.746.527.166
Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy	8.914.779.441	10.791.917.586
Khác	12.909.622.885	37.420.628.637

Nguồn: BCG

Năm 2020-2021, trực tiếp bị tác động nghiêm trọng bởi dịch Covid19 và các lệnh giãn cách để kiểm soát dịch bệnh của Chính quyền, nên các công ty con hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản của BCG bị ảnh hưởng nặng nề. Theo đó, nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh và đảm bảo cuộc sống của người lao động, BCG và các đơn vị thành viên đã chủ động xin Cục Thuế Tp. Hồ Chí Minh gia hạn nộp thuế TNDN và đưa ra lộ trình nộp trong 3 quý đầu năm 2022.

Theo đó, CTCP BCG Land đã có công văn số 21A/CV-BCGL ngày 26/04/2022 và CTCP Đầu tư và Phát triển vận tải đã có công văn số 100/CV-TCD ngày 19/04/2022 gửi Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh xin gia hạn nộp thuế TNDN 2021 theo lộ trình đến hết quý 3 năm 2022.

Tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, tổng số thuế TNDN năm 2021 BCG đã nộp là: 57.064.331.489 đồng.

**e) Trích lập các quỹ theo luật định**

BCG thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ công ty, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm.

Năm 2020 và năm 2021, Công ty mẹ không thực hiện trích lập các quỹ.

Theo số liệu BCTC hợp nhất, Công ty trích lập các quỹ như sau:

**Bảng 16: Trích lập các quỹ hợp nhất**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.497.647.459	6.399.129.818	5.878.829.873
2	Quỹ đầu tư phát triển nước	306.707.661	3.908.270.221	3.908.270.221
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	481.158.791	463.478.572	463.478.572
<b>Tổng cộng</b>		<b>8.285.513.911</b>	<b>10.770.878.611</b>	<b>10.250.578.666</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, năm 2021 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 1/2022 của BCG)

**f) Tổng dư nợ vay**

**Bảng 17: Tình hình tổng dư nợ vay của Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>1</b>	<b>Tổng vay và nợ thuê tài chính</b>	<b>334.001.169.985</b>	<b>656.327.213.318</b>	<b>865.530.777.102</b>
1.1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	59.733.776.163	53.476.953.742	46.063.850.860
1.2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	274.267.393.822	602.850.259.576	819.466.926.242
<b>2</b>	<b>Tổng dư nợ bảo lãnh</b>	-	-	-
<b>3</b>	<b>Nợ quá hạn</b>	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020, năm 2021 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý 1/2022 của BCG)

**Bảng 18: Tình hình tổng dư nợ vay Hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>1</b>	<b>Tổng vay và nợ thuê tài chính</b>	<b>4.580.128.062.407</b>	<b>13.682.453.757.146</b>	<b>15.198.623.331.054</b>
1.1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.030.728.831.719	2.798.470.330.553	2.235.547.015.100
1.2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.549.399.230.688	10.883.983.426.593	12.963.076.315.954
<b>2</b>	<b>Tổng dư nợ bảo lãnh</b>	-	-	-
<b>3</b>	<b>Nợ quá hạn</b>	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, năm 2021 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 1/2022 của BCG )

Chi tiết

**Bảng 19: Chi tiết một số khoản vay và nợ thuê tài chính Hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2021	31/03/2022
<b>I</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>2.798.470.330.553</b>	<b>2.235.547.015.100</b>
<b>a</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>1.316.759.657.763</b>	<b>1.068.115.702.359</b>
	- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	119.799.783.361	119.752.126.421
	- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	36.914.428.763	59.727.870.599
	- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	14.000.000.000	14.000.000.000
	- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	19.997.798.414	-
	- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	148.000.000.000	148.000.000.000
	- Ngân hàng TMCP Nam Á	300.000.000.000	300.000.000.000
	- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	34.589.507.846	29.256.980.870
	- Công ty Cổ phần Năng Lượng Mặt trời Tân Thành Diamond	18.174.088.575	-
	- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	75.286.050.804	-
	- Công ty Cổ phần Dịch Vụ Chi Thủy	549.998.000.000	-
	- NH TMCP Phương Đông HCM	-	4.898.724.469
	- Công ty TNHH Sembcorp Energy Việt Nam	-	184.480.000.000
	- Các đối tượng khác	-	208.000.000.000
<b>b</b>	<b>Nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	-	-
<b>c</b>	<b>vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>844.395.020.803</b>	<b>511.194.181.020</b>
	- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	178.350.000	133.762.500
	- Ngân hàng TMCP Nam Á	420.442.018.481	387.247.242.029

	- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	122.040.723.555	77.492.489.994
	- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	2.400.000.000	1.800.000.000
	- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	112.998.563.304	73.000.000
	- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	115.780.000.000	-
	- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	28.618.165.463	-
	- Ngân hàng VIB - Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh	157.200.000	117.900.000
	- Ngân hàng TNHH Indovina	41.780.000.000	44.329.786.497
<b>d</b>	<b>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</b>	<b>2.148.985.320</b>	<b>16.320.465.054</b>
	- Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV-SuMi TRUST - Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh	1.003.789.320	461.568.054
	- Ngân hàng TMCP Phát Triển Tp.Hồ Chí Minh	1.145.196.000	15.858.897.000
<b>e</b>	<b>Trái phiếu ngắn hạn</b>	<b>635.166.666.667</b>	<b>639.916.666.667</b>
<b>II</b>	<b>Vay nợ và thuê tài chính dài hạn</b>	<b>10.883.983.426.593</b>	<b>12.963.076.315.954</b>
<b>a</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>2.715.516.843.108</b>	<b>4.494.962.352.624</b>
	- Ngân hàng VIB - Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh	379.500.000	379.500.000
	- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	4.200.000.000	4.200.000.000
	- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	416.150.000	416.150.000
	- Ngân hàng TMCP Nam Á	196.247.079.312	196.247.079.312
	- Ngân hàng TNHH Indovina	-	679.723.387.349
	- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	1.239.202.500.000	1.382.164.995.304
	- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	-	-
	- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	94.938.523.142	87.238.523.142
	- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	698.733.090.654	1.217.536.655.824
	- Ngân hàng TMCP Phát Triển Tp.Hồ Chí Minh		396.886.061.693
	- Công ty Cổ Phần Artemis Investment	-	203.070.000.000
	- Công ty Cổ phần phát triển Lion City	481.400.000.000	201.400.000.000
	- Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Cồn Bắp	-	125.700.000.000
<b>b</b>	<b>Nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>10.276.088.183</b>	<b>10.812.656.138</b>
	- Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV Sumi Trust - Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh	6.101.729.294	6.101.729.294
	- Ngân hàng TMCP Phát Triển Tp.Hồ Chí Minh	1.526.948.000	1.526.948.000
	- Công ty Thuê Tài Chính TNHH BIDV	2.647.410.889	3.183.978.844
<b>c</b>	<b>Trái phiếu dài hạn</b>	<b>8.158.190.495.302</b>	<b>8.457.301.307.192</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021 và BCTC hợp nhất quý 1/2022 của BCG)

**g) Tình hình công nợ**

**Bảng 20: Tình hình công nợ của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
	<b>BCTC Công ty mẹ</b>			
<b>I</b>	<b>Tổng nợ phải thu</b>	<b>230.911.025.816</b>	<b>187.007.347.086</b>	<b>1.406.473.402.021</b>
1	Phải thu ngắn hạn	177.805.198.443	133.901.519.713	1.353.367.574.648
2	Phải thu dài hạn	53.105.827.373	53.105.827.373	53.105.827.373
<b>II</b>	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>2.263.744.284.950</b>	<b>2.841.116.446.532</b>	<b>1.911.832.087.585</b>
1	Nợ ngắn hạn	240.016.891.128	174.806.186.956	68.667.491.343
2	Nợ dài hạn	2.023.727.393.822	2.666.310.259.576	1.843.164.596.242
	<b>BCTC hợp nhất</b>			
<b>I</b>	<b>Tổng nợ phải thu</b>	<b>13.125.775.654.132</b>	<b>20.056.981.769.341</b>	<b>21.983.770.464.642</b>
1	Phải thu ngắn hạn	7.083.496.019.552	10.285.205.921.122	12.003.220.227.458
2	Phải thu dài hạn	6.042.279.634.580	9.771.775.848.219	9.980.550.237.184
<b>II</b>	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>21.173.517.662.549</b>	<b>29.339.761.323.132</b>	<b>30.354.279.775.086</b>
1	Nợ ngắn hạn	10.609.458.384.565	10.197.137.592.712	9.867.489.873.547
2	Nợ dài hạn	10.564.059.277.984	19.142.623.730.420	20.486.789.901.539

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2020, năm 2021 được kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý 1/2022 của BCG)

Chi tiết

❖ **Tình hình các khoản phải thu**

**Bảng 21: Tình hình phải thu các năm 2020 – 2021 và Quý 1/2022 của Công ty mẹ**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>177.805.198.443</b>	<b>133.901.519.713</b>	<b>1.353.367.574.648</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	165.387.826.916	92.907.862.660	605.154.007.660
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.719.500.001	16.579.500.001	17.273.690.000
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	6.697.871.526	24.414.157.052	730.939.876.988
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>53.105.827.373</b>	<b>53.105.827.373</b>	<b>53.105.827.373</b>
1	Phải thu về dài hạn khác	53.105.827.373	53.105.827.373	53.105.827.373
<b>Tổng cộng</b>		<b>230.911.025.816</b>	<b>187.007.347.086</b>	<b>1.406.473.402.021</b>

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020, năm 2021 được kiểm toán và BCTC riêng Quý 1/2022 của BCG)

**Bảng 22: Tình hình phải thu các năm 2020 – 2021 và Quý 1/2022 Hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>7.083.496.019.552</b>	<b>10.285.205.921.122</b>	<b>12.003.220.227.458</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	901.498.322.187	520.123.014.077	1.157.458.433.779
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	757.200.946.393	1.265.926.628.464	1.421.896.297.374
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	8.400.000.000	513.326.232.039	190.653.654.149
4	Phải thu ngắn hạn khác (*)	5.503.703.231.975	8.216.216.084.455	9.441.662.718.564
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(87.320.715.940)	(230.474.595.564)	(230.533.351.239)
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	14.234.937	88.557.651	22.082.474.831
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>6.042.279.634.580</b>	<b>9.771.775.848.219</b>	<b>9.980.550.237.184</b>
1	Phải thu dài hạn của khách hàng			<b>11.192.976.076</b>
2	Phải thu về cho vay dài hạn	-	190.000.000.000	42.149.717.200
3	Phải thu dài hạn khác (*)	6.042.279.634.580	9.581.775.848.219	9.927.207.543.908
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13.125.775.654.132</b>	<b>20.056.981.769.341</b>	<b>21.983.770.464.642</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, năm 2021 được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 1/2022 của BCG)

(\*) Trong đó, Khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác tại ngày 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất năm 2021 được kiểm toán như sau:

<b>a. Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>Ghi chú</b>	<b>8.216.216.084.455</b>
- Phải thu BHXH, BHYT		34.946.786
- Tam ứng		790.287.621.721
- Ký cược, ký quỹ		16.707.472.910
- Phải thu khác		7.409.186.043.038
+ Công ty Cổ phần Dịch vụ Chi Thủy		162.578.583.564
+ Công ty Cổ phần Hibiscus		911.510.493.151
+ Công ty Cổ phần Thăng Phương		107.875.593.802
+ Công ty TNHH Dịch Vụ Đầu Tư Vạn Đạt		622.713.439.200
+ Trần Thùy Dung		845.264.527.034
+ Đối tượng khác		4.759.243.406.287
<b>b. Phải thu dài hạn khác</b>		<b>9.581.775.848.219</b>
- Tam ứng		315.548.000.000
- Phải thu khác		9.044.629.595.299
+ Công ty Cổ phần Plus Investment		554.968.613.359
+ Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch Vụ Helios	(1)	120.000.000.000
+ Công ty CP ĐT Dịch Vụ Orchid	(2)	1.278.436.000.000
+ Công ty Cổ phần Điện Gió BCG Khai Long 1	(3)	2.500.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Thương mại Vũ Tuấn	(4)	1.047.945.000.000
+ Đối tượng khác		3.543.279.981.940
- Ký cược, ký quỹ		221.598.252.920

(1) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Nghị quyết HĐQT số

19.1/2020/NQ-TTHĐQT-TCD ngày 20/04/2020 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải và Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch Vụ Helios. Lợi nhuận thu được sẽ phân chia theo hiệu quả dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.

- (2) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 0204/2021/BCGLAND-ORCHID ngày 02/04/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Dịch Vụ Orchid. Thời gian hợp tác 3 năm kể từ ngày ký hợp đồng, lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.
- (3) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 270421 BCG-KL1 ngày 20/04/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy với Công ty Cổ phần Điện Gió BCG Khai Long 1 về việc đầu tư phát triển Dự án Nhà máy điện gió KDL Khai Long-Giai đoạn 1, thời hạn hợp tác là 03 năm.
- (4) Khoản phải thu theo các Hợp đồng:
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2805/2021/HTKD/CASA-VUTUAN ngày 28/05/2021 giữa Công ty Con - Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort và Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ Vũ Tuấn, số tiền hợp tác là 300 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng, lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.
  - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0103/2021/HTKD/GK-VT giữa Công ty Con - Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang và Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ Vũ Tuấn, số tiền hợp tác là 750 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng, lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.

(\*) Theo BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2022 của Công ty, tổng giá trị phải thu ngắn hạn khác tại 31/03/2022 là 9.442 tỷ đồng, tổng giá trị phải thu dài hạn khác tại 31/03/2022 là 9.927 tỷ đồng, cụ thể đã được BCG thuyết minh tại mục V.6 của bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2022.

Trong đó có một số khoản phải thu khác có giá trị lớn như sau:

**Bảng 23: Các khoản phải thu khác tại 31/03/2022**

Chỉ tiêu	Đối tượng	31/03/2022	
		Số dư (đồng)	Nội dung
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>			
1	Phải thu BHXH, BHYT	136.638.031	
2	Tạm ứng	666.152.467.697	Tạm ứng cá nhân để thực hiện dự án
3	Ký cược, ký quỹ	16.713.276.660	Ký quỹ thực hiện dự án



4	Công ty cổ phần dịch vụ Chi Thủy	150.000.000.000	Là khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 200801/2021/HTKD/BCGKL2-CHITHUY ngày 20/08/2021 giữa Công ty CP Điện gió BCG Khai Long 2 và Công ty Cổ phần Dịch vụ Chi Thủy
5	Công ty cổ phần Hibiscus	824.692.410.959	Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh đầu tư số 2007/2021/HTĐT/CASA-HIBISCUS ngày 20/07/2021 giữa Công ty CP Du lịch casa maria resort và Công ty CP Hibiscus.  Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 3011/2021/HTKD-DT1-Hibiscus ngày 30/11/2021 giữa Công ty CP Hibiscus và Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1.
6	Công ty cổ phần Thăng Phương	373.551.727.592	Là khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải, Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting và Công ty CP Thăng Phương
7	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Vạn Đạt	340.538.996.378	Là khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01.05/HTKD/BCGLAND/VANDAT ngày 07/05/2020 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 03/06/2020 và Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 27/04/2021 giữa Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Vạn Đạt.
8	Công ty Cổ Phần Artemis Investment	1.127.780.534.246	+ Khoản hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang và Công ty Cổ Phần Artemis Investment. Hợp đồng số 1001/2022/HTKD/GK-AR_10/01/2022 ngày 10/01/2022  + Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 13/12/2021 giữa Công ty Cổ Phần Artemis Investment và Công ty TNHH Điện gió Đông Thành  + Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 150201/2022/HTKD/DT2-Artemis ngày 15/02/2022 giữa Công ty Cổ phần Artemis Investment và Công ty TNHH Điện gió Đông Thành
9	Công Ty Cổ Phần White Magnolia	529.527.643.835	Là khoản phải thu theo hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang và Công ty Cổ Phần White Magnolia. Hợp đồng số 2504/2021/HĐ-HTKD/GK-WM ngày 125/04/2021
10	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn VNGROUP	300.000.000.000	Là khoản phải thu theo Thỏa thuận nguyên tắc số 02/2022/TTNT ngày 25/02/2022 giữa Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ Phần Tập Đoàn VNGROUP về việc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại dự án "Khu dân cư Khối Lâm Sa - Tu Lễ - Xuân Hòa, Phường Cẩm Phô, thành phố Hội An.
11	Trần Thùy Dung	300.000.000.000	Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 230601/2021/DT1-TTDUNG ngày 23/06/2021 giữa Bà Trần Thùy Dung và Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1.
12	Đối tượng khác	4.812.569.023.166	Nhiều khoản phải thu khác của các Công ty con
<b>Phải thu dài hạn khác</b>			

1	Tạm ứng	197.049.000.000	Tạm ứng cá nhân để thực hiện dự án
2	Công ty cổ phần Plus Investment	868.486.613.359	Là khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần BCG Land, Công ty CP Tracodi và Công ty Cổ Phần Plus Investment
3	Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ Helios	120.000.000.000	Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Nghị quyết số 19.1/2020/NQ-TTHĐQT-TCD ngày 20/04/2020 giữa Công ty con – Công ty cổ phần Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải và Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ Helios. Lợi nhuận thu được sẽ phân chia theo hiệu quả dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn
4	Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ Orchid	1.278.436.000.000	Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 0204/2021/BCGLAND-ORCHID ngày 02/04/2021 giữa Công ty con – Công ty cổ phần BCG Land và Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ Orchid. Thời gian hợp tác là 3 năm kể từ ngày ký hợp đồng, lợi nhuận xác định theo kết quả kinh doanh của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn
5	Công ty cổ phần điện gió BCG Khai Long 1	2.500.000.000.000	Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 270421 BCG-KL1 ngày 20/04/2021 giữa Công ty con – Công ty cổ phần BCG Energy với Công ty cổ phần điện gió BCG Khai Long 1 về việc đầu tư phát triển dự án nhà máy điện gió KDL Khai Long, giai đoạn 1, thời hạn hợp tác là 3 năm.
6	Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Vũ Tuấn	957.025.000.000	Khoản phải thu theo hợp đồng: + Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2805/2021/HTKD/CASA-VUTUAN ngày 28/05/2021 giữa Công ty con – Công ty cổ phần Du lịch Casa Marina Resort và Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Vũ Tuấn. Số tiền hợp tác là 300 tỷ đồng, thời gian hợp tác là 3 năm kể từ ngày ký hợp đồng, lợi nhuận xác định theo kết quả kinh doanh của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn + Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0103/2021/HTKD/GK-VT giữa công ty con- Công ty cổ phần Đầu tư thương mại dịch vụ Gia Khoang và Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Vũ Tuấn, số tiền hợp tác là 750 tỷ đồng, thời gian hợp tác là 4 năm kể từ ngày ký hợp đồng, lợi nhuận xác định theo kết quả kinh doanh của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn
7	Công ty Cổ Phần Artemis Investment	400.000.000.000	Là khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2101/2022/HTKD/BCGF-ARTEMIS ngày 21/01/2022 giữa Công ty CP BCG Financial và Công ty CP Artemis Investment.
8	Đối tượng khác	3.518.651.539.569	Nhiều khoản phải thu khác tại các Công ty con
9	Ký cược, ký quỹ	87.559.390.980	

(Nguồn: BCG)

Việc thực hiện chi tạm ứng (phải thu khác ngắn hạn) cho các đối tượng trên hay các cá nhân khác của Công ty/công ty trong hệ thống đều dùng cho mục đích triển khai dự án và tìm kiếm các dự án của BCG hoặc các công ty con. BCG luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về việc chi tạm ứng theo Luật kế toán cũng như tuân thủ các quy định liên quan đến lĩnh vực chứng khoán của công ty đại chúng quy mô lớn và được kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính.

❖ **Các khoản nợ phải thu quá hạn:**

Trên BCTC của Công ty mẹ không có các khoản phải thu quá hạn

Trên BCTC hợp nhất có các khoản phải thu quá hạn tại 31/03/2022, cụ thể:

**Bảng 24: Các khoản phải thu quá hạn báo cáo hợp nhất tại 31/03/2022**

ST T	Chỉ tiêu	Giá gốc (Đồng)	Thời gian quá hạn	Giá trị đã trích lập dự phòng	Nguyên Nhân	Khả Năng Thu Hồi
1	Phải thu khách hàng	104.874.898.835	Từ 6 tháng trở lên	(90.788.496.627)	- Khách hàng phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh. - Trích lập theo quy định của pháp luật	Khó thu hồi
2	Tạm ứng	104.717.650	>3 năm	(104.717.650)	- Khách hàng phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh. - Trích lập theo quy định của pháp luật	Khó thu hồi
3	Ký quỹ	1.800.000.000	>3 năm	(1.800.000.000)	- Khách hàng phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh. - Trích lập theo quy định của pháp luật	Khó thu hồi
4	Phải thu khác	137.876.169.599	>2 năm	(137.580.136.962)	- Khách hàng phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh. - Trích lập theo quy định của pháp luật	Khó thu hồi
5	Trả trước người bán	260.000.000	>3 năm	(200.000.000)	- Khách hàng phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh. - Trích lập theo quy định của pháp luật	Khó thu hồi
<b>Tổng cộng:</b>		<b>244.915.786.084</b>		<b>(230.533.351.239)</b>		

(Nguồn: BCG)

❖ **Tình hình công nợ phải trả**

**Bảng 25: Tình hình phải trả các năm 2020 – 2021 và Quý 1/2022 Công ty mẹ**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>240.016.891.128</b>	<b>174.806.186.956</b>	<b>68.667.491.343</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	47.789.849.216	10.489.252.803	10.306.574.483

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
2	Người mua trả tiền trước hạn	195.000.000	-	544.600.000
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	29.759.380.803	9.980.626.436	171.449.356
4	Phải trả người lao động	-	-	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	27.739.726.026	7.845.837.255	5.006.667.324
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	100.000.000	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	74.699.158.920	93.013.516.720	6.574.349.320
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	59.733.776.163	53.476.953.742	46.063.850.860
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>2.023.727.393.822</b>	<b>2.666.310.259.576</b>	<b>1.843.164.596.242</b>
1	Phải trả người bán dài hạn	688.310.000.000	534.310.000.000	-
3	Phải trả dài hạn khác	161.150.000.000	1.529.150.000.000	1.023.697.670.000
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	274.267.393.822	602.850.259.576	819.466.926.242
5	Trái phiếu chuyển đổi	900.000.000.000	-	-
	<b>Tổng Nợ phải trả</b>	<b>2.263.744.284.950</b>	<b>2.841.116.446.532</b>	<b>1.911.832.087.585</b>

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020, năm 2021 được kiểm toán và BCTC riêng Quý 1/2022 của BCG)

**Bảng 26: Tình hình phải trả các năm 2020 – 2021 và Quý 1/2022 Hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>10.609.458.384.565</b>	<b>29.339.761.323.132</b>	<b>9.867.489.873.547</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	4.780.665.000.177	1.300.912.821.941	1.254.118.519.568
2	Người mua trả tiền trước hạn	1.689.338.591.783	2.168.725.582.720	2.249.225.915.071
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	120.653.116.029	291.604.195.632	390.461.060.246
4	Phải trả người lao động	12.974.021.808	28.154.675.762	21.050.643.018
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	91.507.897.206	265.990.760.280	371.340.008.194
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	12.333.333.336	6.494.791.812	31.759.222.257

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.863.759.945.048	3.152.519.316.049	3.094.468.817.146
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.030.728.831.719	2.798.470.330.553	2.235.547.015.100
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	177.865.988.145	213.639.843.074
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.497.647.459		5.878.829.873
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>10.564.059.277.984</b>	<b>19.142.623.730.420</b>	<b>20.486.789.901.539</b>
1	Phải trả người bán dài hạn	688.310.000.000	2.577.764.790.902	1.999.211.984.702
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	40.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000
3	Chi phí phải trả dài hạn	-	-	
4	Phải trả dài hạn khác	5.264.977.995.848	5.159.205.072.090	5.014.992.581.084
5	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.549.399.230.688	10.883.983.426.593	12.963.076.315.954
6	Trái phiếu chuyển đổi	2.020.300.000.000	365.750.000.000	365.750.000.000
7	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.072.051.448	114.555.550.620	102.578.913.984
8	Dự phòng phải trả dài hạn	-	1.364.890.215	1.180.105.815
	<b>Tổng Nợ phải trả</b>	<b>21.173.517.662.549</b>	<b>29.339.761.323.132</b>	<b>30.354.279.775.086</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, năm 2021 được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 1/2022 của BCG )

Trong đó, một số các khoản phải trả khác ngắn hạn và dài hạn theo BCTC hợp nhất năm 2021 được kiểm toán của BCG như sau:

<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>Ghi chú</b>	<b>3.152.519.316.049</b>
- Tài sản thừa chờ xử lý		22.041.239
- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ		1.736.861.698
- Nhận ký cược ký quỹ ngắn hạn		52.086.604.891
- Các khoản phải trả, phải nộp khác		3.098.673.808.221
+ Công ty CP White Magnolia	(1)	681.244.931.507
+ Công ty Cổ phần Thương mại Vũ Tuấn	(2)	700.000.000.000
+ Khác		1.717.428.876.714
<b>b. Dài hạn</b>		<b>5.159.205.072.090</b>
- Nhận ký cược ký quỹ dài hạn		157.445.320.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác		5.001.759.752.090
+ Công ty Cổ phần BCG Land Gateway	(3)	490.525.000.000

+ Công ty Cổ phần Skylar Flagship	(4)	680.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Daffodils	(5)	350.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thành Diamond (tên cũ: Công ty Cổ phần Năng lượng Mặt trời Tân Thành 1)	(6)	647.162.911.425
+ Công ty TNHH Dịch Vụ Đầu Tư Vạn Đạt	(7)	550.000.000.000
+ Các đối tượng khác		2.284.071.840.665

- (1) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh đầu tư số 0720/2021/HĐ-HTĐT ngày 15/07/2021 giữa Công ty Con - Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort và Công ty Cổ phần White Magnolia với số tiền hợp tác là 660 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
- (2) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 200801/2021/HĐĐT/VUTUAN- BCGKL2 ký ngày 20/08/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2 và Công ty Cổ phần Thương mại Vũ Tuân. Số tiền hợp tác là 700 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 01 năm.
- (3) Khoản phải trả theo các hợp đồng:
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 230601//2021/HTKD/GATEWAY-DT1 ký ngày 23/06/2021 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty CP BCG Land Gateway. Số tiền hợp tác là 300 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 10 năm.  
Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 230601//2021/HTKD/GATEWAY-DT2 ký ngày 23/06/2021 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 và Công ty CP BCG Land Gateway. Số tiền hợp tác là 190,525 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 10 năm.
  - Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 29.11/2021/HĐ-HTĐT/DT1-SL ký ngày 29/11/2021 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty Cổ phần Skylar Flagship. Số tiền hợp tác là 680 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 10 năm.
- (4) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1506/2021/HTĐT/DAFF-CASA ngày 15/06/2021 giữa Công ty Con - Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort và Công Ty Cổ phần Daffodils. Lợi nhuận thu được sẽ phân chia theo hiệu quả dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.
- (5) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 23112020/2020/HTKD-TANTHANH-BCGE ngày 23/11/2020 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy và Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thành Diamond về việc hợp tác đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Đông Thành 1 do Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 làm chủ đầu tư và Nhà máy Điện gió Đông Thành 2 do Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 làm chủ đầu tư. Số tiền thỏa thuận hợp tác đầu tư là 700 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 02 năm. Các bên sẽ phân chia lợi nhuận căn cứ vào báo cáo tình hình kinh doanh của từng dự án.
- (6) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2020/HĐ-HTĐT ngày 20/07/2020 và các phụ lục hợp đồng giữa Công ty Con - Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Gia Khang và Công ty TNHH Dịch Vụ Đầu Tư Vạn Đạt. Giá trị hợp đồng là 550.000.000.000 VND. Có thời hạn dự kiến là 5 năm. Lợi nhuận của các hợp đồng hợp tác kinh doanh này được phân chia theo tình hình kết quả hoạt động của dự án hợp tác kinh doanh tại thời điểm kết thúc dự án.

❖ **Tình hình thanh toán các khoản nợ:**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2020, 2021 và kể từ khi thành lập cho đến thời điểm hiện tại, các khoản nợ đều được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ.

Hiện Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

Công ty, công ty con không vi phạm bất kỳ các điều khoản trong các hợp đồng đã ký kết với khách hàng, đối tác nào trong quá trình hoạt động dẫn đến tranh chấp pháp lý về việc vi phạm hợp đồng

❖ **Hàng tồn kho:**

**Bảng 27: Hàng tồn kho các năm 2020 – 2021 và Quý 1/2022 Công ty Mẹ và Hợp nhất**

Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>BCTC riêng</b>			
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>40.000.000</b>	<b>1.089.600.000</b>	<b>40.000.000</b>
<i>Hàng hóa</i>	<i>40.000.000</i>	<i>1.089.600.000</i>	<i>40.000.000</i>
<b>BCTC hợp nhất</b>			
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>2.276.299.016.968</b>	<b>2.866.554.053.670</b>	<b>2.524.421.865.126</b>
- Nguyên liệu, vật liệu	53.964.871.875	136.712.412.262	83.265.211.624
- Công cụ, dụng cụ	314.273.474	478.642.620	344.216.567
- Chi phí SX kinh doanh dở dang	2.197.225.556.686	2.582.064.892.189	2.288.788.578.076
- Thành phẩm	24.211.192.872	123.203.912.241	128.176.823.841
- Hàng hóa	583.122.061	24.094.194.358	23.847.035.018

(Nguồn: BCTC riêng lẻ và hợp nhất năm 2020, năm 2021 được kiểm toán và BCTC riêng lẻ và hợp nhất Quý 1/2022 của BCG )

❖ **Đầu tư tài chính:**

**Bảng 28: Đầu tư tài chính tại thời điểm 31/12/2021 Hợp nhất**

✓ **Chứng khoán kinh doanh**

- Tổng giá trị cổ phiếu	1.001.401.748.890
+ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu Khí	853.200
+ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	53.000.000
+ Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	445.939.200
+ Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang	451.655.840
+ Công ty Cổ phần Viễn Liên	257.400
+ Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật Cần Thơ	43.250
+ Công ty Cổ phần Phú Tam Khôi	5.890.000.000
+ Công ty CP ĐT PT Nhà và Đô Thị VINAHUD	4.560.000.000
+ Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Tiên Phong (1)	990.000.000.000

(1) Đây là khoản đầu tư nhằm mục đích nắm giữ để bán trong ngắn hạn của công ty con vào Công ty Cổ Đầu tư Xây dựng Xuân Phú Hải - là chủ đầu tư dự án khu du lịch tại Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.

✓ **Các khokhoãn đầu tư nhằm mục đích nắm giữ**

<b>Ngắn hạn</b>	<b>582.012.380.000</b>
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam	16.480.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	68.020.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1.600.000.000

- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	100.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	1.312.380.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Á Châu	57.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Bắc Á	73.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Bản Việt	32.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Nam Á	31.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển TPHCM	76.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông	107.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Quốc dân	25.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn	11.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Á	10.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Thương Tín	3.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	68.000.000.000
<b><i>Dài hạn</i></b>	<b><i>110.880.000.000</i></b>
- Trái phiếu Doanh nghiệp	100.000.000.000
- Trái phiếu Ngân hàng	10.880.000.000
<b>✓ <i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i></b>	
<b>- <i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i></b>	<b><i>1.590.321.096.516</i></b>
+ Công ty Cổ phần Aussino Highland Agriculture	1.104.000.000
+ Công ty TNHH B.O.T ĐT830	103.200.000.000
+ Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Bắng Dương	136.500.000.000
+ Công ty Taxi Việt Nam (Vina Taxi)	34.256.228.875
+ Công ty TNHH Skylight Power	24.942.712.350
+ Công ty Cổ phần Hanwha BCG Bắng Dương	255.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	61.790.000.000
+ Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch Vụ An Khang Land	840.923.155.291
+ Công ty Cổ phần BCG-SP Greensky	50.000.000.000



+ Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	20.400.000.000
+ Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	2.205.000.000
+ Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong	60.000.000.000
<b>- Đầu tư vào các đơn vị khác</b>	<b>20.119.156.293</b>
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Năng lượng Việt Nam	360.000.000
+ Công ty Cổ phần Bamboo Financial Corp	19.000.000.000
+ Công ty Cổ phần White Magnolia	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	69.210.933
+ Công ty Cổ phần Phát triển Nguồn lực & DV Dầu khí Việt Nam	99.945.360
+ Công ty Cổ phần Tracodi Power	590.000.000

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2021 được kiểm toán của BCG)

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 29: Các chỉ tiêu tài chính theo Báo cáo tài chính riêng**

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1. Khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,80	1,13
- Hệ số thanh toán nhanh:		
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,80	1,12
2. Cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,48
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,12	0,91
3. Năng lực hoạt động		
- Vòng quay tổng tài sản:		0,023
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,050	
- Vòng quay vốn lưu động:		0,573
Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	1,1087	
- Vòng quay hàng tồn kho:		42,72
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	23,99	
4. Khả năng sinh lời		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,104	0,845
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA):		
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,055	0,019

- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE):		
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,116	0,040
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,28	0,86

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán của BCG)

**Bảng 30: Các chỉ tiêu tài chính theo Báo cáo tài chính hợp nhất**

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
<b>1. Khả năng thanh toán</b>		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,07	1,59
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,85	1,31
<b>2. Cơ cấu vốn</b>		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,88	0,78
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	7,15	3,51
<b>3. Năng lực hoạt động</b>		
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,118	0,084
- Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,27	0,19
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,92	0,64
<b>4. Khả năng sinh lời</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,144	0,386
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,017	0,032
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,116	0,240
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,18	0,49

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán của BCG)

**Khả năng thanh toán**

Các chỉ số về khả năng thanh toán phản ánh mức độ an toàn tài chính, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và đảm bảo Công ty không rơi vào tình trạng kiệt quệ. Các hệ số về khả năng thanh toán năm 2021 được cải thiện đáng kể so với năm 2020. Nhìn chung, Công ty có đủ khả năng bù đắp các nghĩa vụ nợ phát sinh trong ngắn hạn.

**Cơ cấu vốn**

Hệ số nợ/Tổng tài sản năm 2021 tăng so với năm 2020 mức phù hợp trong điều kiện Công ty vẫn đang trong giai đoạn triển khai các dự án đầu tư và vẫn tiếp tục tìm kiếm huy động nguồn vốn.

Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm từ 1,12 xuống 0,91 đối với BCTC công ty mẹ, giảm từ 7,15 xuống 3,51 đối với BCTC hợp nhất. Nguyên nhân là trong năm 2021, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ, điều hòa lại cơ cấu vốn của công ty.

- Năng lực hoạt động

Theo báo cáo tài chính hợp nhất, các chỉ số về năng lực hoạt động của Công ty đều giảm: Vòng quay tổng tài sản giảm từ 0,118 của năm 2020 xuống 0,084 của năm 2021, vòng quay vốn lưu động giảm từ 0,27 của năm 2020 xuống 0,19 của năm 2021, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 0,92 xuống 0,64 của năm 2021. Một phần nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 khiến cho thời gian tồn kho của hàng hóa bị kéo dài, đồng thời thời gian vận chuyển bị chậm trễ và chưa đạt kỳ vọng.

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2021, mặc dù theo báo cáo tài chính Công ty mẹ đều ghi nhận các mức chỉ tiêu sinh lời đều giảm so với năm 2020. Tuy nhiên tính trên báo cáo tài chính hợp nhất, các chỉ tiêu sinh lời đều có cải thiện tích cực: ROE tăng từ 0,116 lên 0,240; ROS tăng từ 0,144 lên 0,386; ROA tăng từ 0,017 lên 0,032. Điều này có được là do Công ty đã tích cực kiểm soát chi phí, gia tăng phần lợi nhuận và hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các chỉ tiêu khác: Không có

**12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**

**12.1. Danh sách thành viên HĐQT**

**Bảng 31: Danh sách Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành
4	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành
5	Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên HĐQT	Không điều hành
6	Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT	Không điều hành
7	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT độc lập	Không điều hành
8	Ông Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên HĐQT độc lập	Không điều hành
9	Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên HĐQT độc lập	Không điều hành

*Nguồn: BCG*

**a. Ông Nguyễn Hồ Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: NGUYỄN HỒ NAM

- Năm sinh: 01/01/1978
- Số CMND/CCCD: 024933000 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/12/2010
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng (Đại học Monash, Úc)
- Kinh nghiệm công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
<i>Từ 2000 đến 2001</i>	<i>Tập đoàn Unilever Việt Nam</i>	<i>Phó phòng kế toán</i>
<i>Từ 2001 đến 2006</i>	<i>Tập đoàn Unilever Việt Nam</i>	<i>Trưởng phòng Tài chính Kế toán</i> <i>Trưởng phòng Kế toán quản trị</i>
	<i>Tập đoàn Unilever Australia – Úc</i>	<i>Trưởng bộ phận Dự án tài chính</i>
<i>Từ 09/2006 đến 01/2010</i>	<i>Công ty TNHH MTV Chứng khoán ngân hàng Sài Gòn Thương Tín</i>	<i>Tổng giám đốc</i>
<i>Từ 01/2010 đến 06/2012</i>	<i>Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>
<i>Từ 03/2012 đến 11/2016</i>	<i>Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios)</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>
<i>Từ 12/2012 đến 04/2015</i>	<i>Công ty cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>
<i>Từ 07/2013 đến 10/2019</i>	<i>Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long</i>	<i>Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 04/2015 đến 10/2016</i>	<i>Công ty cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Phó Chủ tịch HĐQT</i>
<i>Từ 04/2015 đến 9/2017</i>	<i>Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải</i>	<i>Phó chủ tịch HĐQT</i>

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
<i>Từ 04/2015 đến nay</i>	<i>Công ty TNHH Taxi Việt Nam</i>	<i>Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên</i>
<i>Từ 12/2015 đến 12/2021</i>	<i>Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng</i>	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 07/2015 đến nay</i>	<i>Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang</i>	<i>Thành viên Hội đồng thành viên</i>
<i>Từ 12/2015 đến 09/2017</i>	<i>Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải</i>	<i>Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 04/2016 đến 08/2019</i>	<i>Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security</i>	<i>Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên</i>
<i>Từ 04/2016 đến 05/2017</i>	<i>Công ty cổ phần Ô tô 1-5</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 10/2016 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>
<i>Từ 11/2016 đến 06/2017</i>	<i>Công ty TNHH BOT ĐT 830</i>	<i>Thành viên Hội đồng thành viên</i>
<i>Từ 12/2016 đến 05/2017</i>	<i>Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios)</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 06/2017 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần BCG Energy</i>	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 09/2017 đến 04/2022</i>	<i>Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>
<i>Từ 04/2017 đến 12/2018</i>	<i>Công ty cổ phần Năng lượng Hanwha – BCG Băng Dương</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>
<i>Từ 03/2018 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần BCG Land</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>
<i>Từ 06/2018 đến nay</i>	<i>Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>
<i>Từ 05/2020 đến nay</i>	<i>Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 03/2021 đến nay	Công ty Cổ phần BCG Khu Công Nghiệp Cát Trinh	Chủ tịch HĐQT
Từ 10/2021 đến nay	Công ty TNHH Phoenix Mountain	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 03/2022 đến nay	Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu bổ nhiệm
Chủ tịch HĐQT	17/10/2016 (tái nhiệm kỳ 27/06/2020)

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty TNHH Taxi Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên	04/2015
Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang	Thành viên Hội đồng thành viên	07/2015
Công ty cổ phần BCG Energy	Chủ tịch HĐQT	06/2017
Công ty cổ phần BCG Land	Chủ tịch HĐQT	03/2018
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Chủ tịch Hội đồng thành viên	06/2018
Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp	Chủ tịch Hội đồng thành viên	05/2020
Công ty Cổ phần BCG Khu Công Nghiệp Cát Trinh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	03/2021
Công ty TNHH Phoenix Mountain	Chủ tịch Hội đồng thành viên	10/2021
Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco	Chủ tịch Hội đồng quản trị	03/2022

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm ngày 05/04/2022):

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu: 78.705.043 cổ phiếu chiếm 17,63% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 7.521.775 cổ phiếu chiếm 1,69% vốn điều lệ

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:

✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ:  
Không có

✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại Giao Dịch	Giá Trị Giao Dịch	Các điều khoản quan trọng	Các Cấp Phê Duyệt	BCG/công ty con của BCG/BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Đối tác là người có liên quan với người nội bộ
HĐ số 01/2021/HĐTC/TCD – GK ngày 31/08/2020 (dự án KingCrown Infinity)	3.113.285.015.841	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	CTCP Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang
HĐ số 06/2018/HĐTT/INDOCHINA – TRACODI ngày 20/08/2018 (dự án Malibu)	2.258.355.944.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công Ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
HĐ số 02/2020/HĐTT/CASA – TCD ngày 19/09/2019 (dự án Casa Marina Resort)	1.600.695.572.740	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	CTCP Du Lịch Casa Marina Resort
HĐ số 18/2020/HĐTCXD/NLS-TRACODI ngày 20/04/2020 (dự án Phù Mỹ)	628.451.627.141	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	CTCP Phát triển tầm nhìn Năng lượng sạch
Hợp đồng hợp tác kinh doanh: Số 1208/2020/HTKD/GK – TRACODI ngày 12 tháng 08 năm 2020	550.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	CTCP Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang
HĐ số 01/2018/HĐTC/TCD – SSSG ngày 22/06/2018 (dự án KingCrown Villas – Thảo Điền)	313.419.551.883	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	CTCP Sao Sáng Sài Gòn
Hợp đồng hợp tác đầu tư số: 0306/2020/BCGLAND-SSSG ngày 03/06/2020	250.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công Ty Cổ Phần BCG Land	Công Ty Cổ Phần Sao Sáng Sài Gòn
Hợp đồng Tổng thầu 17/2020/HĐTTXD/SKYLA R-TRACODI ngày 25/05/2020	154.191.999.892	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty Cổ Phần Skylar

132/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 29/10/2020					
133/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 29/10/2020					
134/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 29/10/2020					
135/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 29/10/2020					
136/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 29/10/2020					
137/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 29/10/2020					
138/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 29/10/2020					
87/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 28/09/2021					
Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1001/2020/INDO- BCGLAND ngày 10/01/2020	140.000.000.00 0	Không có	Hội đồng quản trị	CÔNG TY TNHH INDOCHINA HỘI AN BEACH VILLAS	Công ty cổ phần BCG Land
Hợp đồng mua bán trang thiết bị, Hợp đồng chuyển nhượng tài sản	134.140.651.58 0	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Du Lịch Casa Marina Resort	CTCP PT Nguyễn Hoàng
Hợp đồng hợp tác đầu tư: Số 0108/2020/HTĐT/SS – TRACODI ngày 01 tháng 08 năm 2020	100.000.000.00 0	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công Ty Cổ Phần Sao Sáng Sài Gòn
Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2811/2019/HTKD- BCGLAND-CASA MARINA 2 ký ngày 28/11/2019	75.887.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Du lịch Casa Marina Resort	Công ty cổ phần BCG Land
Hợp đồng vay vốn số 07A/2018/HĐVV-IND- BCG ký ngày 30/08/2018	64.150.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Bamboo Capital	Công Ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
Hợp đồng hợp tác đầu tư: 1510/2018/HĐ – HTĐT ngày 15 tháng 10 năm 2018	61.300.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công Ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
Hợp đồng hợp tác đầu tư: số 01/2019/HĐHT/INDO – TRACODI ngày 11 tháng 03 năm 2019	61.300.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công Ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
Hợp đồng vay tiền ngày 20/06/2021	40.597.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần BCG Energy	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Tầm



					Nhìn Năng lượng Sạch
Hợp đồng Tổng thầu - Số HĐ: 65/2020/HĐTTXD/SKYLA R2-TRACODI ngày 25/08/2020 - Số HĐ: 182/2020/HĐTTXD/SKYL AR2-TCD ngày 22/10/2020	38.996.868.609	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Cty TNHH Xây Lắp Skylar2
Hợp đồng Tổng thầu - Số HĐ: 66/2020/HĐTTXD/SKYLA R3-TRACODI ngày 25/08/2020 - Số HĐ: 183/2020/HĐTTXD/SKYL AR3-TCD ngày 22/10/2020	38.996.868.609	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công Ty TNHH Thương Mại Skylar3
Hợp đồng Tổng thầu - Số HĐ: 85/2020/HĐTKXD/SKYLA R1-TCD ngày 09/09/2020 - Số HĐ: 181/2020/HĐTTXD/SKYL AR1-TCD ngày 22/10/2020	37.997.545.022	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công Ty TNHH Dịch Vụ Skylar1
Hợp đồng tổng thầu xây dựng: 83/2020/HĐTTXD/GI3-TCD ngày 09/09/2020	23.931.966.300	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty TNHH Thương Mại Greensky Infnitive-3
Hợp đồng tổng thầu xây dựng: 81/2020/HĐTTXD/GI1-TCD ngày 09/09/2020	23.627.728.300	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty TNHH Dịch Vụ Greensky Infnitive-1
Hợp đồng tổng thầu xây dựng: 82/2020/HĐTTXD/GI1-TCD ngày 09/09/2020	23.434.964.300	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty TNHH Xây Lắp Greensky Infnitive-2
Hợp đồng tổng thầu xây dựng số: 100/2020/HĐTTXD/EVER6-TCD ngày 25/09/2020	22.555.884.850	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty TNHH BCG EVER6

Hợp đồng tổng thầu xây dựng số : 99/2020/HĐTTXD/EVER5-TCD ngày 25/09/2020	22.555.884.849	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty TNHH BCG EVER5
Hợp đồng tổng thầu xây dựng: 67/2020/HĐTTXD/BLEU SOLEIL-TRACODI ngày 25/08/2020	22.420.556.988	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty cổ phần Bleu Soleil
Hợp đồng tổng thầu xây dựng 205/2021/HĐTTXD/AD-TCD ngày 25/01/2021	19.192.076.713	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty cổ phần Apollo Development
Hợp đồng tổng thầu xây dựng 206/2021/HĐTTXD/AD1-TCD ngày 25/01/2021	18.889.574.628	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty TNHH MTV Apollo DV1
Hợp đồng tổng thầu xây dựng 84/2020/HĐTTXD/GI4-TCD ngày 09/09/2020	18.496.483.500	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty TNHH Kỹ Thuật Điện Greensky Infinitive-4
Hợp đồng vay vốn Số: 070121/HDV/SKL-BCGE Ngày 07/01/2021	18.176.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần BCG Energy	Công ty Cổ Phần Skylar
Hợp đồng tổng thầu xây dựng số: 101/2020/HĐTTXD/EVER7-TCD ngày 25/09/2020	18.044.707.879	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty TNHH BCG EVER7
Hợp đồng tổng thầu xây dựng 184/2020/HĐTTXD/BS1-TCD ngày 22/10/2020	16.666.633.927	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty TNHH Xây lắp Bleu Soleil-1
Hợp đồng vay tiền ngày 25/02/2021	16.600.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần BCG Energy	Công ty Cổ Phần Năng Lượng Hanwha – BCG Băng Dương
Hợp đồng Tổng thầu 49/2020/HĐTTXD/NTV-TCD Ngày 27/07/2020	15.283.371.279	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công Ty Cổ Phần Nông Thôn Việt Energy

(Nguồn: BCG)

✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý 1/2022
Nguyễn Hồ Nam	1.190.778.574	1.215.000.000	345.000.000

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

**b. Ông Nguyễn Thế Tài – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: NGUYỄN THẾ TÀI
- Giới tính: Nam
- CMND/CCCD: 0227682123 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/08/2010
- Năm sinh: 1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh Đại học Kinh tế, Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1996 đến 07/1997	Công ty Dolsoft, Hồ Chí Minh, Việt Nam	Lập trình viên
Từ 08/1997 đến 01/2010	Tập đoàn Unilever Việt Nam	Giám đốc Công nghệ thông tin
Từ 02/2010 đến 10/2011	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam	Phó Tổng giám đốc điều hành
Từ 05/2012 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Tổng Giám đốc
Từ 04/2015 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 02/2012 đến 05/2017	Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm (nay là Công ty cổ phần Dầu tư và Dịch vụ Helios)	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

<i>Từ 08/2014 đến 09/2019</i>	<i>Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 09/2014 đến 05/2017</i>	<i>Công ty cổ phần Thương mại Giải pháp Tre</i>	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 12/2015 đến 12/2021</i>	<i>Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng</i>	<i>Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc</i>
<i>Từ 01/2016 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Cà phê Đà Lạt</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 04/2016 đến nay</i>	<i>CTCP Thành Phúc</i>	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc</i>
<i>Từ 04/2016 đến 09/2019</i>	<i>Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security</i>	<i>Phó Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 04/2017 đến 05/2017</i>	<i>CTCP Phân bón Vinacafe</i>	<i>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 06/2018 đến 04/2021</i>	<i>CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải</i>	<i>Phó Chủ tịch HĐQT</i>
<i>Từ 01/2021 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Tapiotek</i>	<i>Phó Chủ tịch Điều hành HĐQT kiêm Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 04/2021 đến 11/2021</i>	<i>Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>
<i>Từ 12/2021 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng</i>	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: tại BCG

<b>Chức vụ</b>	<b>Thời gian bầu bổ nhiệm</b>
Tổng Giám đốc	29/05/2012
Phó Chủ tịch HĐQT	15/04/2015

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

<b>Tên tổ chức</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Thời gian bầu/bổ nhiệm</b>

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Cà Phê Đà Lạt	Thành viên Hội đồng quản trị	01/2016
Công ty cổ phần Thành Phúc	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	04/2016
Công ty cổ phần Tapiotek	Phó Chủ tịch Điều hành HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	01/2021
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Chủ tịch HĐQT	12/2021

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 05/04/2022):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu: 14.267.728 cổ phiếu chiếm 3,20 % vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:

- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại giao dịch	Giá trị Giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ghi chú
Hợp đồng vay vốn số 07A/2018/HĐVV-IND-BCG ký ngày 30/8/2018	64.150.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công Ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas – Người có liên quan của người nội bộ
Hợp đồng vay vốn	4.820.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Nguyễn Hoàng – con của BCG

✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý 1/2022
Nguyễn Thế Tài	723.150.000	748.000.000	220.000.000

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

**c. Ông Nguyễn Thanh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: NGUYỄN THANH HÙNG
- Năm sinh: 1978

- CMND/CCCD: 079078013456 do Cục Cảnh Sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 13/10/2020
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Anh ngữ - Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn, Tp. Hồ Chí Minh
- Kinh nghiệm công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
<i>Từ 09/1999 đến 01/2007</i>	<i>Công ty cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (Saigon Postel)</i>	<i>Trưởng phòng Quản lý Kênh phân phối</i>
<i>Từ 02/2007 đến 05/2008</i>	<i>Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, TP.Hồ Chí Minh</i>	<i>Phó Phòng Môi giới</i>
<i>Từ 06/2008 đến 10/2010</i>	<i>Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, TP.Hồ Chí Minh</i>	<i>Giám đốc chi nhánh Sài Gòn</i>
<i>Từ 11/2010 đến 01/2011</i>	<i>Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín</i>	<i>Phó Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 02/2011 đến 06/2012</i>	<i>Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín</i>	<i>Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 03/2015 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Phó Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 04/2015 đến 06/2020</i>	<i>Công ty cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 07/2013 đến 09/2019</i>	<i>Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 01/2015 đến 05/2017</i>	<i>Công ty cổ phần Đóng Tàu và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 04/2015 đến 10/2017</i>	<i>Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc</i>

<i>Từ 07/2015 đến nay</i>	<i>Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang (Antraco)</i>	<i>Chủ tịch Hội đồng thành viên</i>
<i>Từ 01/2016 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 05/2016 đến 05/2017</i>	<i>Công ty cổ phần Viet Golden Farm</i>	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 08/2016 đến 04/2019</i>	<i>Công ty cổ phần năng lượng BCG Băng Dương</i>	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 11/2016 đến 09/2019</i>	<i>Công ty TNHH BOT ĐT 830</i>	<i>Thành viên Hội đồng thành</i>
<i>Từ 06/2017 đến 08/2020</i>	<i>Công ty cổ phần BCG Energy</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 10/2017 06/2020</i>	<i>Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 11/2017 đến nay</i>	<i>Công ty TNHH Taxi Việt Nam (VINATAXI)</i>	<i>Thành viên Hội đồng thành viên</i>
<i>Từ 03/2018 đến 07/2020</i>	<i>Công ty cổ phần BCG Land</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 06/2018 đến 06/2020</i>	<i>Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải</i>	<i>Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 09/2019 đến nay</i>	<i>Công ty TNHH BOT ĐT 830</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>
<i>Từ 06/2020 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 6/2020 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Nước sạch Life Purity</i>	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 07/2020 đến 04/2021</i>	<i>CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải</i>	<i>Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị thứ 1 kiêm Tổng Giám đốc</i>

Từ 07/2020 đến nay	Công ty cổ phần BCG Land	Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị thứ 1
Từ 08/2020 đến nay	Công ty cổ phần BCG Energy	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 03/2021 đến nay	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Thành viên Hội đồng thành viên
Từ 04/2021 đến 11/2021	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Chủ tịch Điều hành Hội đồng quản trị
Từ 11/2021 đến 04/2022	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị thứ 1
Từ 02/2022 đến nay	Công ty TNHH Phoenix Mountain	Thành viên Hội đồng thành viên
Từ 02/2022 đến nay	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)	Thành viên HĐQT
Từ 04/2022 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu bổ nhiệm
Phó Tổng Giám đốc	02/03/2015
Phó Chủ tịch HĐQT	27/06/2020

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty TNHH Taxi Việt Nam	Thành viên Hội đồng thành viên	11/2017
Công ty TNHH BOT ĐT 830	Chủ tịch Hội đồng thành viên	09/2019
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	Thành viên Ban Kiểm soát	01/2016
Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Chủ tịch Hội đồng thành viên	07/2015
Công ty cổ phần BCG Energy	Trưởng Ban Kiểm soát	08/2020



Công ty cổ phần BCG Land	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị thứ 1	07/2020
Công ty cổ phần Nước sạch Life Purity	Chủ tịch HĐQT	06/2020
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Thành viên Hội đồng thành viên	03/2021
Công ty TNHH Phoenix Mountain	Thành viên Hội đồng thành viên	02/2022
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)	Thành viên HĐQT	02/2022
CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	04/2022

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 05/04/2022):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu : 10.902.108 cổ phiếu chiếm 2,44 % vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 48.195 cổ phiếu chiếm 0.011% vốn điều lệ

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:

- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại Giao Dịch	Giá Trị Giao Dịch	Các Điều Khoản Quan Trọng Khác	Các Cấp Phê Duyệt	BCG/công ty con của BCG/BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Đối tác là người có liên quan với người nội bộ
Hợp đồng hợp tác đầu tư số 001/2019/HĐ-BOT830-HTĐT ký ngày 18/12/2019	75.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CÔNG TY TNHH B.O.T ĐT830	Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Hợp đồng hợp tác đầu tư số: 0306/2020/BCGLAND-SSSG ký ngày 03/06/2020	250.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công Ty Cổ Phần BCG Land	Công Ty Cổ Phần Sao Sáng Sài Gòn

Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2811/2019/HTKD-BCGLAND-CASA MARINA 2 ký ngày 28/11/2019	140.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công Ty Cổ Phần BCG Land	Công Ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
Hợp đồng hợp tác đầu tư số 001/2019/HĐ-BOT830-HTĐT ký ngày 18/12/2019	75.887.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công Ty Cổ Phần BCG Land	CTCP Du Lịch Casa Marina Resort

(Nguồn: BCG)

✓ *Thù lao và các khoản lợi ích khác:*

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý 1/2022
Nguyễn Thanh Hùng	671.774.978	650.423.162	167.556.600

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

**d. Ông Phạm Minh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : PHẠM MINH TUẤN
- Năm sinh : 1977
- CMND/CCCD: : N2222363 do Đại sứ quán Việt Nam tại Canada cấp 09/03/2021
- Quốc tịch : Việt Nam  
Thạc sĩ
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ Kinh doanh, Ngân hàng và Tài chính, Đại học Monash, Úc
- Năng lực chuyên môn : Chứng chỉ của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA)
- Kinh nghiệm làm việc :

Quá trình công tác	Tổ chức:	Chức vụ:
Từ 1999 đến 2002	<i>Pricewaterhouse Coopers Vietnam Limited.</i>	<i>Kiểm toán viên</i>
Từ 2005 đến 2010	<i>PwC Canada</i>	<i>Chuyên viên Kiểm toán cao cấp</i>
Từ 2010 đến 2011	<i>Sears Canada</i>	<i>Quản lý về Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế</i>

Từ 2011 đến 2013	Citibank Canada	Phó chủ tịch
Từ 2013 đến 04/2017	Ngân hàng Montreal	Quản lý tài chính cao cấp
Từ 08/2016 đến 03/2021	Công ty Cổ phần Năng lượng BCG – Bằng Dương	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 04/2017 đến 03/2021	Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 05/2017 đến 06/2020	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Từ 05/2017 đến 11/2020	Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 10/2018 đến 03/2020	Công ty TNHH Skylight Power	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 09/2019 đến nay	Công ty cổ phần CTCP Aurai Wind Energy	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 02/2019 đến 03/2020	Công ty cổ phần BCG Mega Solar	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm TGD
Từ 11/2019 đến nay	Công ty cổ phần Skylar	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 13/04/2020 đến nay	Công ty cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc điều hành
Từ 03/2020 đến 3/2021	Công ty cổ phần Nông Thôn Việt Energy	Thành viên Hội đồng quản
Từ 06/2020 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành
Từ 12/2020 đến nay	Công ty cổ phần BCG Energy	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 11/2020 đến nay	Công ty TNHH Đông Thành 1	Chủ tịch Hội đồng thành viên

Từ 11/2020 đến nay	Công ty TNHH Đông Thành 2	Chủ tịch Hội đồng thành viên
--------------------	---------------------------	------------------------------

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu bổ nhiệm
Phó Tổng Giám đốc điều hành	21/08/2017
Phó Chủ tịch HĐQT	27/06/2020

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
CTCP BCG Energy	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	06/2017
CTCP Skylar	Phó Chủ tịch HĐQT	11/2017
CTCP Aurai Wind Energy	Chủ tịch HĐQT	09/2019
CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	04/2020
Công ty TNHH Đông Thành 1	Chủ tịch Hội đồng thành viên	11/2020
Công ty TNHH Đông Thành 2	Chủ tịch Hội đồng thành viên	11/2020

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 05/04/2022):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu : 9.553.807 cổ phiếu chiếm 2,14 % vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:

- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại Giao Dịch	Giá Trị Giao Dịch	Các điều khoản Quan Trọng Khác	Các Cấp Phê Duyệt	BCG/công ty con của BCG/BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Đối tác là người có liên quan với người nội bộ

Hợp đồng thi công xây dựng	600.571.200.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Phát Triển Tầm Nhìn Năng Lượng Sạch	CTCP đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải
Hợp đồng vay tiền ngày 20/06/2021	40.597.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP BCG Energy	CTCP Phát Triển Tầm Nhìn Năng Lượng Sạch
Hợp đồng vay vốn: 070121/HDV/SKL-BCGE ngày 07/01/2021	18.176.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP BCG Energy	CTCP Skylar
Hợp đồng hợp tác đầu tư Số 01022021/HTKD-BCGE-VNECO Ngày 01/02/2021	34.670.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần BCG Energy	CTCP BCG Vĩnh Long
Hợp đồng vay tiền ngày 25/02/2021	16.600.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP BCG Energy	Công ty Cổ Phần Năng Lượng Hanwha – BCG Băng Dương

(Nguồn: BCG)

✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý 1/2022
Phạm Minh Tuấn	434.986.664	1.540.000.000	580.000.000

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

**e. Ông Bùi Thành Lâm – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : BÙI THÀNH LÂM
- Năm sinh : 1980
- CMND/CCCD: : 031080002380 ngày cấp: 21/08/2018, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân Quan hệ Quốc tế – Đại học Đông Đô, Hà Nội;  
Thạc sĩ Quan hệ Quốc tế – Đại học Huron London, UK
- Kinh nghiệm công tác :

Quá trình công tác	Tổ chức	Chức vụ
Từ 2005 đến 2012	Công ty cổ phần Dược phẩm BT Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 2007 đến 2010	Nhà máy dược phẩm Farmapext, Bình Dương	Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng giám đốc
Từ 2013 đến 05/2018	Công ty TNHH Tư vấn Thái Sơn Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 04/2016 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Thường trực Hội đồng quản trị
Từ 04/2016 đến 05/2018	Công ty cổ phần Ô tô 1-5	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 10/2015 đến nay	Công ty cổ phần Prince Court	Giám đốc điều hành
Từ 12/2016 đến 04/2022	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 03/2019 đến nay	Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort	Giám đốc
Từ 03/2020 đến 01/2021	Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 07/2020 đến 10/2021	Công ty cổ phần BCG Land	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 01/2021 đến nay	Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 04/2022 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Hội đồng quản trị	15/05/2021

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
CTCP Prince Court	Giám đốc điều hành	10/2015
Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort	Giám đốc	03/2019
CTCP BCG Energy	Thành viên Ban Kiểm soát	01/2021
CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận Tải	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	04/2022

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 05/04/2022):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu : 4.836.000 cổ phiếu, chiếm 1,08% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
  - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại Giao Dịch	Giá Trị Giao Dịch	Các Điều khoản Quan Trọng Khác	Các Cấp Phê Duyệt	BCG/công ty con của BCG/BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Đối tác là người có liên quan với người nội bộ
Hợp đồng tổng thầu thiết kế - thi công: số 02/2020/HĐTT/CASA-TCD ngày 19/09/2020	1.600.695.572.740	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Du Lịch Casa Marina Resort	CTCP đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải
Hợp đồng mua bán trang thiết bị, chuyển nhượng tài sản	134.140.651.580	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Du Lịch Casa Marina Resort	CTCP PT Nguyễn Hoàng
Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2811/2019/HTKD-BCGLAND-CASA	75.887.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Du lịch Casa Marina Resort	CTCP BCG Land

(Nguồn: BCG)

- ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý 1/2022
Bùi Thành Lâm	98.700.000	72.000.000	18.000.000

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

**f. Ông Tan Bo Quan, Andy – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : TAN BO QUAN, ANDY
- Năm sinh : 17/09/1986
- Hộ chiếu: : E6650392C cấp ngày: 31/03/2017 bởi Cục Quản lý xuất nhập cảnh Singapore
- Quốc tịch : Singapore
- Trình độ học vấn : Đại học
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân truyền thông và báo chí

- Kinh nghiệm làm việc :

<b>Quá trình công tác</b>	<b>Tổ chức</b>	<b>Chức vụ</b>
<i>Từ 2011 đến 2013</i>	<i>Ngân hàng Standard Chartered, Singapore.</i>	<i>Quản lý Đầu tư</i>
<i>Từ 2013 đến 2015</i>	<i>Công ty TNHH Agritrade Resoures, Hong Kong</i>	<i>Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh.</i>
<i>Từ 2014 đến 2015</i>	<i>Agri Asia Refinery Sdn Bhd., Malaysia</i>	<i>Quản lý khu vực &amp; Phó Tổng Giám đốc.</i>
<i>Từ 2014 đến 2016</i>	<i>A Consulting Group Pte Ltd., Singapore</i>	<i>Đồng sáng lập &amp; Giám đốc điều hành.</i>
<i>Từ 2016 đến 2018</i>	<i>CTCP Bamboo Capital, Việt Nam</i>	<i>Giám đốc Dự án Thành viên Ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 2017 đến nay</i>	<i>New Era Energy Pte Ltd, Singapore.</i>	<i>Cộng tác viên</i>
<i>Từ 05/2017 đến 05/2019</i>	<i>Công ty cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 2018 đến nay</i>	<i>Vina Reatly Pte Ltd, Singapore</i>	<i>Cộng tác viên</i>
<i>Từ 04/2019 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải</i>	<i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 03/2020 đến 01/2021</i>	<i>Công ty cổ phần BCG Energy</i>	<i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 08/2020 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần BCG Land</i>	<i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 01/2021 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần BCG Energy</i>	<i>Thành viên Ban kiểm soát</i>
<i>Từ 05/2021 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: tại BCG

<b>Chức vụ</b>	<b>Thời gian bầu/bổ nhiệm</b>
Thành viên Hội đồng quản trị	15/05/2021

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:



Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
New Era Energy Pte Ltd, Singapore	Cộng tác viên	2017
Vina Reatly Pte Ltd, Singapore.	Cộng tác viên	2018
CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận Tải	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	04/2019
Công ty cổ phần BCG Land	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	08/2020
Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Ban kiểm soát	01/2021

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 05/04/2022):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu: 51.000 cổ phiếu chiếm 0,01% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:

- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
- ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý 1/2022
Tan Bo Quan Andy	Không có	24.000.000	6.000.000

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

**g. Ông Nguyễn Quốc Khánh – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : NGUYỄN QUỐC KHÁNH
- Năm sinh : 1964
- CMND/CCCD: : 020804749 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh Cấp ngày : 15/04/2014
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Đại học
- Năng lực chuyên môn : Kỹ sư Kỹ thuật Hóa học và Thực phẩm, Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh

Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế TP.HCM

Cử nhân Ngữ văn Anh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

- Kinh nghiệm công tác :

<b>Quá trình công tác</b>	<b>Tổ chức</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 1988 đến 2003	Nhà máy Sữa Thống Nhất, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, Vinamilk	Nhân viên, sau đó là Quản đốc Sản xuất
Từ 2003 đến 2009	Nhà máy Sữa Cần Thơ, Công ty cổ phần Sữa Việt Nam, Vinamilk	Giám đốc Nhà máy
Từ 2009 đến nay	Công ty cổ phần Sữa Việt Nam, Vinamilk	Giám đốc điều hành - Nghiên cứu và Phát triển
Từ 03/2014 đến nay	Công ty cổ phần Sữa Driftwood	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Từ 27/03/2018 đến nay	Công ty cổ phần Dừa Á Châu	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 3/2019 đến nay	Công ty cổ phần Tapiotek	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 21/04/2019 đến nay	Công ty cổ phần Gilimex	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: tại BCG

<b>Chức vụ</b>	<b>Thời gian bầu/bổ nhiệm</b>
Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị	10/05/2019, tái nhiệm kỳ 27/06/2020

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

<b>Tên tổ chức</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Thời gian bầu/bổ nhiệm</b>
Công ty cổ phần Sữa Việt Nam, Vinamilk	Giám đốc Điều hành	2009
Công ty Cổ phần Sữa Driftwood	Thành viên độc lập HĐQT	2014
Công ty Cổ phần Dừa Á Châu	Thành viên Hội đồng quản trị	2018
Công ty Cổ phần Tapiotek	Chủ tịch Hội đồng quản trị	2019
Công ty Cổ phần Gilimex	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	2019

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm ngày 05/04/2022): 0 cổ phần

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
  - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: Không có
  - ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý 1/2022
Nguyễn Quốc Khánh	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

**h. Ông Nguyễn Tùng Lâm – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : NGUYỄN TÙNG LÂM
- Năm sinh : 1987
- CMND/CCCD : 001087013859 Ngày cấp: 09/02/2021 Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ Tài chính  
Thạc sỹ Tài chính tại Bentley University, Hoa Kỳ
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh - Đại học Ngoại thương Hà Nội
- Kinh nghiệm công tác :

Quá trình công tác	Tổ chức	Chức vụ
Từ 09/2011 đến 05/2015	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Giám đốc Chi nhánh
Từ 06/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Việt Linh	Giám đốc điều hành
Từ 10/2021 đến 01/2022	Công ty Cổ phần BCG Land	Thành viên HĐQT
Từ 01/2022 đến nay	Công ty Cổ phần BCG Land	Phó chủ tịch HĐQT
Từ 06/05/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Bamboo Capital	Thành viên độc lập HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
---------	------------------------

Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị	06/05/2022
--------------------------------------	------------

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Việt Linh	Giám đốc điều hành	06/2015
Công ty Cổ phần BCG Land	Phó chủ tịch HĐQT	01/2022

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm ngày 05/04/2022): 0 cổ phần

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:

- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: Không có
- ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý 1/2022
Nguyễn Tùng Lâm	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

**i. Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : PHẠM NGUYỄN THIÊN CHƯƠNG
- Năm sinh : 1976
- CMND/CCCD : 022797550 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh  
Cấp ngày 05/07/2013
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Đại học  
Cử nhân Luật Kinh tế và Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
- Năng lực chuyên môn : Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh và Đại học Ngoại thương TP. Hồ Chí Minh
- Kinh nghiệm công tác :

Quá trình công tác	Tổ chức	Chức vụ
Từ 2000 đến 2001	NH Vietcombank TP. HCM	Chuyên viên Đầu tư

Từ 2001 đến 2002	Ngân hàng Firstvina	Phó phòng Đầu tư
Từ 2003 đến nay	Tập đoàn Anh Mỹ	Giám đốc Chiến lược và Quan hệ Chính phủ
Từ 06/2020 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị	06/2020

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Tập đoàn Anh Mỹ	Giám đốc Chiến lược và Quan hệ Chính phủ	06/2020

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 05/04/2022):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu : 1.036.000 cổ phiếu, chiếm 0,23% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu : 889.357 cổ phiếu, chiếm 0,20% vốn điều lệ

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:

- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: Không có
- ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý 1/2022
Phạm Nguyễn Thiên Chương	196.125.000	390.000.000	120.000.000

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

## 12.2. Danh Sách BKS

**Bảng 32: Danh Sách Thành Viên BKS**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đình Hoài Châu	Trưởng Ban Kiểm soát

2	Nguyễn Việt Cường	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Kow Kok Yiow	Thành viên Ban Kiểm soát

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

**a. Ông Đinh Hoài Châu – Trưởng Ban Kiểm soát**

- Họ và tên : ĐINH HOÀI CHÂU
- Năm sinh : 1976
- CMND/CCCD : 001076010516 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 17/05/2016
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Đại học  
Cử nhân chuyên ngành Tài chính Tín dụng – Đại học Kinh tế, Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Đại học Royal Melbourne Institute of Technology, Melbourne, Úc
- Kinh nghiệm công tác :

Quá trình công tác	Tổ chức	Chức vụ
Từ 07/2001 đến 02/2004	Công ty Unique Bags & Luggage Pty Ltd, Melbourne, Úc	Chuyên viên Kế toán Quản trị
Từ 02/2004 đến 02/2007	Công ty Caarels Group Pty Ltd, Melbourne, Úc	Trưởng phòng Kế toán quản trị
Từ 03/2007 đến 08/2007	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh	Chuyên viên Kế toán quản trị cao cấp
Từ 08/2007 đến 01/2009	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hà Nội	Giám đốc Chi nhánh tại Hà Nội
Từ 01/2009 đến 01/2010	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc

<i>Từ 01/2010 đến 06/2012</i>	<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh</i>	<i>Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 08/2013 đến 10/2013</i>	<i>Công ty Cổ phần Tài chính Handico, Hà Nội</i>	<i>Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh</i>
<i>Từ 10/2013 đến 02/2014</i>	<i>Công ty Cổ phần Tài chính Handico, Hà Nội</i>	<i>Quyền Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 02/2014 đến 06/2014</i>	<i>Công ty Cổ phần Tài chính Handico, Hà Nội</i>	<i>Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 03/2014 đến 08/2014</i>	<i>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh</i>	<i>Trưởng ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 08/2014 đến 09/2019</i>	<i>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh</i>	<i>Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 10/2014 đến 04/2015</i>	<i>Công ty Cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Phó Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 04/2015 đến nay</i>	<i>Công ty Cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Trưởng ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 01/2016 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 04/2016 đến nay</i>	<i>Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security</i>	<i>Thành viên Hội đồng thành viên</i>
<i>Từ 06/2019 đến nay</i>	<i>Công ty Cổ phần BCG Evergreen</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc</i>
<i>Từ 06/2019 đến nay</i>	<i>Công ty Cổ phần Skylar</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: tại BCG

<b>Chức vụ</b>	<b>Thời gian bầu/bổ nhiệm</b>
Trưởng Ban kiểm soát	04/2015

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Trường Thành Đại Nam Security	Thành viên Hội đồng thành viên	10/2017
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cà Phê Đà Lạt	Thành viên Hội đồng quản trị	01/2016
Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần BCG Evergreen	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	06/2019
Công ty Cổ phần Skylar	Thành viên Hội đồng quản trị	06/2019

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 05/04/2022):

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu: 2.008.572 cổ phiếu, chiếm 0,45% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:

- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
- ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý 1/2022
Đình Hoài Châu	270.686.271	260.000.000	266.000.000

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

**b. Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên : NGUYỄN VIỆT CƯỜNG
- Năm sinh : 1983
- CMND/CCCD : 025992026 ngày cấp: 13/01/2015, nơi cấp: Công An Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Đại học  
Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
- Năng lực chuyên môn : Chứng chỉ Kiểm toán viên (CPAVN)  
Chứng chỉ đào tạo Luật sư Việt Nam
- Kinh nghiệm công tác :



<b>Quá trình công tác</b>	<b>Tổ chức</b>	<b>Chức vụ</b>
<i>Từ 2008 đến 2015</i>	<i>Công ty Kiểm toán Phía Nam</i>	<i>Kiểm toán viên</i>
<i>Từ 2015 đến 02/2016</i>	<i>Công ty cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ</i>
<i>Từ 02/2016 đến 12/2016</i>	<i>Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 12/2016 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải</i>	<i>Trưởng Ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 5/2019 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 12/2020 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần BCG Land</i>	<i>Trưởng Ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 12/2020 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần BCG Energy</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm soát</i>

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: tại BCG

<b>Chức vụ</b>	<b>Thời gian bầu/bổ nhiệm</b>
Thành viên Ban kiểm soát	05/2019

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

<b>Tên tổ chức</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Thời gian bầu/bổ nhiệm</b>
CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Trưởng Ban kiểm soát	12/2016
Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Ban Kiểm soát	12/2020
Công ty cổ phần BCG Land	Trưởng Ban Kiểm soát	12/2020

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 05/04/2022):

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu: 5.100 cổ phiếu chiếm 0,001% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:

- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có

- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý 1/2022
Nguyễn Việt Cường	196.457.898	479.148.149	151.000.000

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

**c. Ông Kou Kok Yiow – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên : KOU KOK YIOW
- Năm sinh : 1962
- CMND/CCCD : K0995311K ngày 25/01/2019 tại Singapore
- Quốc tịch : Singapore
- Trình độ học vấn : Đại học
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân ngành Kế toán thuộc Đại học Quốc gia Singapore
- Kinh nghiệm công tác :

Quá trình công tác	Tổ chức	Chức vụ
Từ 1989 đến 1991	KPMG Singapore	Kiểm toán viên
Từ 1991 đến 1996	Tai Wah Garments & Knitting Factory Pte Ltd	Giám đốc
Từ 1997 đến nay	Harvest Global Investment Pte Ltd	Giám đốc
Từ 06/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Ban kiểm soát	06/2019

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty Harvest Global Investment Pte Ltd	Giám đốc	Năm 1997

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 05/04/2022):

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu: 330.480 cổ phiếu, chiếm 0,07% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:

- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
- ✓ Thù lao và lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý 1/2022
Kou Kok Yiow	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

### 12.3. Danh Sách Ban TGD Và Kế Toán Trưởng

**Bảng 33: Danh sách Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
2	Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc Điều hành
3	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Kinh doanh
4	Hoàng Thị Minh Châu	Phó tổng giám đốc phụ trách Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Thông tin chi tiết của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc

**a. Ông Nguyễn Thế Tài - Tổng Giám Đốc**

Xem tại thông tin Thành viên HĐQT

**b. Ông Phạm Minh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc Điều hành**

Xem tại thông tin Thành viên HĐQT

**c. Ông Nguyễn Thanh Hùng - Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Kinh doanh**

Xem tại thông tin Thành viên HĐQT

**d. Bà Hoàng Thị Minh Châu - Phó tổng giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng**

- Họ và tên : HOÀNG THỊ MINH CHÂU
- Năm sinh : 1978
- CMND/CCCD : 036178006557 ngày 23/01/2019 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Đại học
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Đại học Thương Mại, Hà Nội, Việt Nam
- Kinh nghiệm công tác :

<b>Quá trình công tác</b>	<b>Tổ chức</b>	<b>Chức vụ</b>
<i>Từ 04/2003 đến 12/2006</i>	<i>Công ty TNHH Thương mại DV Cát Sơn - CN Hà Nội</i>	<i>Chuyên viên Kế toán</i>
<i>Từ 01/2007 đến 06/2007</i>	<i>Công ty cổ phần Giấy Đông Anh, Hà Nội, Việt Nam</i>	<i>Kế toán trưởng</i>
<i>Từ 07/2007 đến 01/2010</i>	<i>Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín</i>	<i>Kế toán trưởng</i>
<i>Từ 11/2010 đến 11/2011</i>	<i>Chi nhánh Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín</i>	<i>Kế toán trưởng</i>
<i>Từ 12/2011 đến 05/2012</i>	<i>Công ty Cổ Phần Thủ Phủ Tre</i>	<i>Kế toán trưởng</i>
<i>Từ 08/2013 đến 06/2014</i>	<i>Công ty Cổ phần tài chính Hadinco</i>	<i>Trưởng phòng Kế toán</i>
<i>Từ 12/2014 đến 10/2019</i>	<i>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long</i>	<i>Trưởng ban Kiểm soát kiêm Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ</i>
<i>Từ 04/2015 đến 02/2022</i>	<i>Công ty Cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng</i>

Từ 04/2016 đến nay	Công ty cổ phần Thành Phúc	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 04/2016 đến 5/2021	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Phó Tổng Giám đốc Tài chính
Từ 01/2019 đến 12/2021	Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 01/2019 đến nay	Công ty cổ phần Năng lượng BCG - BĂNG DƯƠNG	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 01/2019 đến nay	Công ty cổ phần Năng lượng Hanwha – BCG BĂNG DƯƠNG	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 01/2021 đến nay	Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 12/2021 đến nay	Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Từ 01/03/2022 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: tại Công ty cổ phần Bamboo Capital (BCG)

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Kế toán trưởng	04/2015
Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kiêm Kế toán Trưởng	03/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty cổ phần Thành Phúc	Trưởng Ban kiểm soát	04/2016
Công ty cổ phần Năng lượng BCG - BĂNG DƯƠNG	Trưởng Ban kiểm soát	01/2019
Công ty cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG BĂNG DƯƠNG	Trưởng Ban kiểm soát	01/2019
Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Hội đồng quản trị	01/2021

Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	12/2021
---	---	---------

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 05/04/2022):
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu: 8.227.072 cổ phiếu chiếm 1,84% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 2.295.000 cổ phiếu chiếm 0,51 % vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
  - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
  - ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý 1/2022
Hoàng Thị Minh Châu	860.279.998	1.105.000.000	340.000.000

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

### 13. Tài Sản

**Bảng 34. Tài sản cố định của Công ty theo Báo cáo tài chính riêng**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020				31/12/2021			
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	% GTCL/NG	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>								
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Máy móc và thiết bị	60	60	-	-	60	60	-	-
3	Phương tiện vận tải	6.887	2.882	4.065	59,02	7.473	3.861	3.611	48,32
4	Thiết bị văn phòng	917	465	451	49,18	997	579	418	41,93

5	Tài sản cố định khác	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>								
1	Phần mềm máy tính	77	9	68	88,31	77	34	43	55,84

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán của BCG)

**Bảng 35. Tài sản cố định của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất**

Đơn vị tính: triệu đồng

T	T	Chỉ tiêu	31/12/2020				31/12/2021			
			Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	% GTCL/NG	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
<b>I</b>		<b>Tài sản cố định hữu hình</b>								
1		Nhà cửa, vật kiến trúc	126.307	27.510	98.797	78,22	4.643.163	209.251	4.424.911	95,30
2		Máy móc và thiết bị	332.355	120.011	212.344	63,89	1.271.869	213.859	1.058.010	83,19
3		Phương tiện vận tải	68.546	21.878	46.668	68,08	376.752	44.180	332.572	88,27
4		Thiết bị văn phòng	2.524	1.334	1.190	47,15	9.091	6.055	3.036	33,40
5		Tài sản cố định khác	107	107	-	-	144	144	0	-
<b>I</b>		<b>Tài sản cố định vô hình</b>								
1		Quyền sử dụng đất	514	40	474	92,22	514	52	462	89,88
2		Phần mềm máy tính	2.702	940	1.761	65,17	44.016	42.015	2.001	4,55

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán của BCG)

**Bảng 36. Tài sản dở dang dài hạn của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/03/2022**

Đơn vị tính: đồng

<b>a. Chi phí SXKD dở dang dài hạn</b>	<b>1.337.010.432.646</b>
- Dự án chung cư tại Công ty TNHH Pegas	-
- Dự án King Crown Infinity Thủ Đức	1.293.038.444.666
- Chi phí SXKD dở dang khác	43.971.987.980
<b>b. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>1.888.764.602.744</b>
- Xây dựng cơ bản dở dang	1.810.116.508.533
+ Dự án Casa Marina Resort	-
+ Dự án Khu du lịch sinh thái Cồn Bắp	-
+ Dự án Nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2	298.263.262.945
+ Dự án Nhà máy điện Phù Mỹ	1.511.418.361.088
+ Dự án trung tâm thương mại Củ Chi	434.884.500
- Mua sắm TSCĐ	-
- Mua sắm tài sản cố định	740.913.800
- Chi phí xây dựng khác	77.907.180.411
<b>Tổng Cộng</b>	<b>3.225.775.035.390</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2022 của BCG

#### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

##### 14.1. Các chỉ tiêu kế hoạch

Một số chỉ tiêu kế hoạch hoạt động năm 2022 hợp nhất của Công ty như sau:

**Bảng 37: Kế Hoạch Doanh thu, Lợi nhuận hợp nhất năm 2022**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	% tăng/giảm	Năm 2023 (*)
Doanh thu thuần	2.589	7.250,60	280,05%	11.095
Lợi nhuận trước thuế	1.266	3.089,60	244,04%	n/a
Lợi nhuận sau thuế	1.000,30	2.200,30	219,96%	4.554
Vốn điều lệ (*)	2.975	5.033	169,18%	
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	38,64%	30,35%	78,54%	41,05%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	33,62%	43,72%	130,02%	n/a
Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	-	n/a

(Nguồn: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng kế hoạch hoạt động giai đoạn số 2022-2026 số 02/2022/BCDH-HĐQT-BCG ngày 22/04/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 phê duyệt)

(\*) Một số chỉ tiêu Công ty không chi tiết

Kết thúc Quý 1 năm 2022, Công ty đã đạt 1.264 tỷ đồng doanh thu và 522 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt đạt 13,7% và 14,1% kế hoạch năm 202 và tăng trưởng lần lượt 99,2% và 320,09% so với cùng kỳ năm 2021.

##### 14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

❖ **Mảng năng lượng (hoạt động tại công ty thành viên BCG Energy):** **Đẩy mạnh phát triển mảng năng lượng để tăng tổng tài sản Tập đoàn đồng thời tạo doanh thu ổn định, quy mô lớn:**



**Bảng 38: Dự án năng lượng đang triển khai**

Dự án	Loại hình	Tổng mức đầu tư (triệu USD)	Diện tích	Fit (Cent/kWh)	Thực trạng
Phù Mỹ GD2 – 114 MW	Điện mặt trời	268,2	360ha	7,09	Đang triển khai
Krong pa 2 – 49 MW	Điện mặt trời	48,9	70ha	7,09	Đang triển khai
Redsun – 50MW	Điện mặt trời	36,3	60ha	7,09	Đang đề xuất trong QH điện 8
Sunflower – 50MW	Điện mặt trời	37	60ha	Mặt đất 7,09 Mặt nước 7,69	Đang đề xuất trong QH điện 8
VNT – 200MW	Điện gió ngoài trời	159,4	168,7ha	7,09	Đang đề xuất trong QH điện 8
Dong Thanh – 200MW	Điện gió ngoài khơi	349,3	2.968ha	9,8	Đang triển khai
Khai Long – 300MW	Điện gió ngoài khơi	642,7	7.235ha	9,8	Đang triển khai
Sóc Trăng	Điện gió ngoài bờ	81	766ha	8,5	Đang triển khai

(Nguồn: BCG)

Mảng năng lượng tái tạo vẫn là mảng kinh doanh mũi nhọn của tập đoàn. Trong năm 2022, tùy vào những tín hiệu trong chính sách về giá của Chính Phủ, BCG Energy sẽ tăng tốc để nhanh chóng triển khai và đưa vào hoạt động những dự mới, đặc biệt là các dự án điện gió, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các dự án hiện tại, từng bước khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong mảng phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Bên cạnh đó, BCG Energy cũng sẽ nghiên cứu phát triển sang mảng điện khí LNG và các công nghệ dự trữ điện để làm tăng hiệu suất cho các năng lượng tái tạo. Mục tiêu tăng trưởng là đạt tổng sản lượng phát điện trong danh mục từ 2.000 MW đến năm 2025 và sẵn sàng vươn tầm quốc tế, đóng góp vào sự ổn định năng lượng cho nước nhà.

❖ **Mảng bất động sản (hoạt động tại công ty thành viên BCG Land): tìm kiếm mở rộng cơ hội quỹ đất và đưa BCG Land lọt vào top 5 doanh nghiệp phát triển bất động sản hàng đầu tại Việt Nam.**

Trong năm 2022, BCG Land sẽ nhanh chóng hoàn thiện các dự án còn đang dang dở trong năm 2021, để ghi nhận doanh thu cho năm 2022, đồng thời tìm kiếm cơ hội mở rộng quỹ đất. Bên cạnh

việc củng cố vị thế trong các phân khúc chủ lực, BCG Land cũng sẽ tham gia phát triển các dự án trong phân khúc khu công nghiệp để mở rộng hoạt động kinh doanh. Dự kiến vào quý III/2022, BCG Land sẽ hoàn thiện các thủ tục trở thành công ty đại chúng và IPO. Năm 2022, BCG Land đặt mục tiêu doanh thu 5.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.400 tỷ đồng. Doanh thu này chủ yếu đến từ dự án Malibu Hội An; phân khu shophouse của dự án Hoian d'Or và các căn biệt thự chưa ghi nhận của dự án King Crown Village Thảo Điền

❖ **Mảng xây dựng (hoạt động tại công ty thành viên Tracodi):** Tăng cường công tác tái cấu trúc, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động quản lý và dự án để trở thành một tổng thầu hàng đầu tại Việt Nam

Định hướng trở thành một Tổng thầu xây dựng hàng đại tại Việt Nam, Công ty Tracodi tiếp tục nâng cao năng lực nhân sự đáp ứng phát triển mạnh trong công tác quản lý xây dựng (bao gồm dân dụng và công nghiệp hạ tầng, giao thông). Ngoài ra, với những lợi thế cùng thương hiệu có được để thể hiện các công trình trọng điểm do Tập đoàn mẹ BCG triển khai, trong đó phát triển thêm các dự án hạ tầng giao thông.

Trong năm 2022, Tracodi sẽ tập trung hoàn thành những dự án nằm trong hệ sinh thái của Bamboo Capital, đồng thời tận dụng các cơ hội chính sách của Chính Phủ chú trọng công tác đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông. Đây cũng là thời điểm để Tracodi tăng cường năng lực vốn, công nghệ, trang thiết bị, tái cấu trúc nhân lực và tổ chức bộ máy nhằm đáp ứng được yêu cầu của dự án có quy mô lớn và trở thành đơn vị Tổng thầu xây dựng trong cả mảng xây dựng công nghiệp và hạ tầng giao thông.

❖ **Mảng sản xuất nông nghiệp và thương mại**

Trước tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trong năm 2021, các hoạt động sản xuất các công ty thành viên sẽ tập trung những sản phẩm đã có thị trường xuất khẩu ổn định như: đồ gỗ ngoài trời, ván ép, các phế thành phẩm. Tập trung công tác thoái vốn tại các công ty có sản phẩm không còn phù hợp với phát triển hoặc hoạt động yếu kém

❖ **Hoàn thiện hệ sinh thái tài chính và khẳng định vị thế trên thị trường.**

Công ty sẽ nhanh chóng hoàn thiện, phát triển và xây dựng sự kết nối chặt chẽ giữa các thành viên trong hệ sinh thái tài chính và giữa mảng tài chính với các mảng kinh doanh khác trong Bamboo Capital, để thúc đẩy phát triển bền vững. Đối với mảng bảo hiểm, sau khi hoàn thành công tác tái cơ cấu, Công ty CP bảo hiểm AAA đã đặt tầm nhìn trong năm năm tới trở thành một trong những công ty bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam với những công nghệ tiên tiến mang lại trải nghiệm dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Bên cạnh đó, bảo hiểm AAA cũng sẽ mở rộng sang dịch vụ bảo hiểm nhân thọ, thúc đẩy kết quả kinh doanh và sẵn sàng cho niêm yết dự kiến vào cuối năm 2024.

❖ **Mở rộng đa kênh trong công tác huy động vốn**

❖ **Đẩy mạnh các hoạt động M&A để nắm bắt các cơ hội phát triển tiềm năng, đồng thời hoàn thiện hệ sinh thái của Tập đoàn**

- ❖ **Xây dựng lớp đội ngũ nhân sự kế cận không chỉ giỏi chuyên môn mà còn hiểu rõ và phát triển được những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp**

## **15. Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch lợi nhuận**

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của BCG.

Chúng tôi đánh giá cao đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết đối với sự phát triển của BCG.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của BCG, SHS cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tập đoàn dự kiến cho năm 2022 tại thời điểm hiện tại là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Chúng tôi cũng đặc biệt lưu ý trong trường hợp diễn biến phức tạp hơn của các biến chủng virus của dịch bệnh Covid -19 có thể ảnh hưởng sâu rộng lên nền kinh tế chung toàn cầu thì các tác động của nó có thể trực tiếp ảnh hưởng lên hoạt động Tập đoàn và kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào Trái Phiếu BCG.

## **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết**

Tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết Trái phiếu, Công ty không phát sinh các cam kết chưa thực hiện nào.

## **17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả Trái phiếu niêm yết**

Tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu, Công ty không phát sinh các thông tin, các tranh chấp kiện tụng nào có thể ảnh hưởng tới giá Trái phiếu niêm yết.

## **V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

- Loại Trái Phiếu:** Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có bảo đảm.

*(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 327/GCN-UBCK của Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2022)*

- Ngày phát hành**

20/01/2022 (“Ngày Phát Hành”)

- Ngày đáo hạn**

20/01/2027 (“Ngày Đáo Hạn”)

#### 4. Kỳ hạn trái phiếu

Trái phiếu có kỳ hạn 05 (năm) năm, bắt đầu từ Ngày Phát Hành

#### 5. Mệnh giá

Mỗi Trái Phiếu có mệnh giá là 100.000 VND (Một trăm nghìn Đồng).

#### 6. Tổng số Trái phiếu niêm yết

Số lượng: 5.000.000 Trái Phiếu ( Năm triệu Trái Phiếu).

#### 7. Lãi suất Trái phiếu

7.1. Trái Phiếu có lãi suất kết hợp lãi suất cố định và lãi suất thả nổi ("**Lãi Suất**") được xác định như sau:

- i. Lãi Suất cho 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên bằng **11,5%/năm** (bằng chữ: *mười một phẩy năm phần trăm một năm*); và
- ii. Lãi Suất cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo sau 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức như sau: **Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu tại Kỳ Tính Lãi đó + biên độ 6,0%/năm** (bằng chữ: *sáu phần trăm một năm*)

7.2. Vì mục đích của Điều 7.1 này:

- i. "**Lãi Suất Tham Chiếu**" đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên được xác định tại Ngày Xác Định Lãi Suất, có nghĩa là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu.
- ii. "**Ngày Xác Định Lãi Suất**" là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.
- iii. "**Ngân Hàng Tham Chiếu**" bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (gọi riêng là "*Ngân Hàng Tham Chiếu*" và gọi chung là "*Các Ngân Hàng Tham Chiếu*").

#### 8. Kỳ hạn trả lãi và trả gốc trái phiếu

8.1. "**Kỳ Tính Lãi**" hay **Kỳ hạn trả lãi**: Lãi được thanh toán định kỳ vào ngày tròn 06 (sáu) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn (hoặc đến ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc). Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu thì Kỳ Tính Lãi cuối cùng được tính từ ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi gần nhất cho đến nhưng không bao gồm ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn có liên quan.

8.2. Gốc được thanh toán một lần khi đáo hạn hoặc khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc.

## 9. Việc mua lại trái phiếu trước hạn

### 9.1. Mua lại vào Ngày Đáo Hạn

Trừ khi được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc và hủy bỏ trước hạn theo Điều Khoản 8, Mục 2 Các Điều Khoản Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại toàn bộ các Trái Phiếu đang lưu hành với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu với giá bằng tổng của mệnh giá và tiền lãi phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn.

### 9.2. Mua lại trước hạn theo đề nghị của Tổ Chức Phát Hành sau khi trái phiếu niêm yết

- (a) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, Các Điều Khoản Trái Phiếu này và trên cơ sở phê duyệt của cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ chỉ được thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn sau khi Trái Phiếu đã được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, quy chế VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định bán hoặc không bán Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành. Việc chào mua Trái Phiếu được thực hiện công khai với cùng một điều khoản điều kiện cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu theo tỷ lệ tổng mệnh giá Trái Phiếu mà từng Người Sở Hữu Trái Phiếu đang nắm giữ trên Tổng mệnh giá Trái Phiếu chào mua. Bất cứ Trái Phiếu nào do Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ không được tính vào tỷ lệ biểu quyết tại cuộc họp các Người Sở Hữu Trái Phiếu để quyết định những vấn đề liên quan đến các biện pháp xử lý đối với Tổ Chức Phát Hành.
- (b) Trừ khi VSD và/hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán có quy định khác, Tổ Chức Phát Hành gửi văn bản cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (“**Thông Báo Chào Mua**”) phải nêu rõ phương thức tổ chức mua lại, tổng số Trái Phiếu mua lại, giá mua lại, Ngày Mua Lại Trước Hạn, Ngày Đăng Ký Cuối Cùng tương ứng và các điều kiện, điều khoản khác (nếu có). Trong đó, Ngày Đăng Ký Cuối Cùng là Ngày Làm Việc sau ngày Thông Báo Chào Mua và không muộn hơn Ngày Làm Việc thứ 11 (mười một) trước Ngày Mua Lại Trước Hạn.
- (c) Mức giá mua lại của mỗi Trái Phiếu được tính bằng tổng của các khoản sau: (i) số tiền gốc Trái Phiếu được mua lại, (ii) bất kỳ khoản tiền lãi nào chưa được thanh toán tính trên Trái Phiếu được mua lại đó tính đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại Trước Hạn, (iii) tất cả các khoản tiền khác liên quan đến các Trái Phiếu được mua lại mà phải thanh toán vào thời điểm đó theo Các Điều Khoản Trái Phiếu (nếu có).

### 9.3. Mua Lại Trước Hạn Theo Yêu Cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (a) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan và Các Điều Khoản Trái Phiếu này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu vào Ngày Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn. Ngày Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn là một Ngày Làm Việc tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành mà vào ngày đó Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền yêu cầu mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại Điều Khoản 15.3 Các Điều Khoản Trái Phiếu. Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào đều có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại từng phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu mà mình sở hữu phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành vào Ngày Yêu

Cầu Mua Lại Trước Hạn. Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đề nghị mua lại vào Ngày Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn. Bất cứ Trái Phiếu nào do Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ không được tính vào tỷ lệ biểu quyết tại cuộc họp các Người Sở Hữu Trái Phiếu để quyết định những vấn đề liên quan đến các biện pháp xử lý đối với Tổ Chức Phát Hành.

- (b) Trừ khi VSD và/hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán có quy định khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi văn bản cho Tổ Chức Phát Hành (“**Yêu Cầu Mua Lại**”) ít nhất 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc trước Ngày Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn. Yêu Cầu Mua Lại phải nêu rõ thông tin về Người Sở Hữu Trái Phiếu (tên, địa chỉ, người đại diện pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền), Ngày Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn, thông tin về Trái Phiếu, tổng số lượng Trái Phiếu đang nắm giữ, tổng số lượng Trái Phiếu đề nghị Tổ Chức Phát Hành mua lại, số tài khoản chứng khoán hoặc tài khoản ngân hàng của Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có). Người Sở Hữu Trái Phiếu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc Trái Phiếu tại Yêu Cầu Mua Lại không bị ràng buộc hay hạn chế chuyển nhượng bởi bất kỳ biện pháp bảo đảm nào và không ở trong tình trạng bị tranh chấp, niêm phong hoặc phong tỏa.
- (d) Mức giá mua lại của mỗi Trái Phiếu được tính bằng tổng của các khoản sau: (i) số tiền gốc Trái Phiếu được mua lại, (ii) bất kỳ khoản tiền lãi nào chưa được thanh toán tính trên Trái Phiếu được mua lại đó tính đến nhưng không bao gồm Ngày Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn, (iii) tất cả các khoản tiền khác liên quan đến các Trái Phiếu được mua lại mà phải thanh toán vào thời điểm đó theo Các Điều Kiện Trái Phiếu (nếu có).

#### 9.4. Mua lại bắt buộc khi xảy ra sự kiện vi phạm

Tại bất kỳ thời điểm nào trước khi nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành hoàn thành đầy đủ, khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm phù hợp với quy định tại Điều Kiện 9, Mục 2 Các Điều Kiện Trái Phiếu thì Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

Theo Điều Kiện 9, Mục 2 Các Điều Kiện Trái Phiếu, trích dẫn rút gọn như sau:

##### **“9.1 Sự Kiện Vi Phạm.**

**Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ được coi là một sự kiện vi phạm (sau đây gọi là “Sự Kiện Vi Phạm”):**

- (a) **Không Thanh Toán: Tổ Chức Phát Hành:**
  - (i) không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ khoản tiền gốc nào liên quan đến Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền gốc đó; hoặc
  - (ii) không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ khoản tiền lãi nào liên quan đến Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền lãi đó và vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 07 (bảy) Ngày Làm Việc kể từ ngày đến hạn.
  - (iii) không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ khoản tiền gốc và khoản tiền lãi nào liên quan đến Trái Phiếu vào Ngày Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn quy định tại Điều Kiện 8.3 và vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 07 (bảy) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn.

Để tránh nhầm lẫn, việc không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ gốc/lãi và các khoản thanh toán khác nêu tại Điều Kiện 9.1 (a) này không bao gồm cả không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ gốc/lãi và các khoản thanh toán khác nêu trong trường hợp mua lại trước hạn quy định tại Điều Kiện 8.2; hoặc

- (b) **Vi Phạm Mục Đích Phát Hành:** Tổ Chức Phát Hành vi phạm mục đích phát hành Trái Phiếu nêu tại Phương Án Phát Hành Trái Phiếu và Bản Cáo Bạch (trừ trường hợp Hội đồng quản trị của Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện điều chỉnh phương án sử dụng vốn và vẫn đảm bảo mục đích phát hành đã công bố trong Bản Cáo Bạch và thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Pháp luật); hoặc
- (c) **Vi Phạm Quy Định Pháp Luật Về Phát Hành Trái Phiếu Và/Hoặc Phương Án Phát Hành:** Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật áp dụng tại Việt Nam đối với việc phát hành Trái Phiếu hoặc vi phạm Phương Án Phát hành Trái Phiếu mà vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào về vi phạm đó; hoặc
- (d) **Vi Phạm Chéo Của Tổ Chức Phát Hành:** bất kỳ Khoản Nợ nào của Tổ Chức Phát Hành bị tuyên bố là đến hạn do xảy ra sự kiện vi phạm của Tổ Chức Phát Hành (mà vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày xảy ra vi phạm) liên quan đến Khoản Nợ trong các trường hợp:
- (i) Đến hạn trả nợ của Khoản Nợ (chủ nợ là Tổ chức tín dụng) mà Tổ Chức Phát Hành không thanh toán đầy đủ và đúng hạn với điều kiện giá trị Khoản Nợ tối thiểu là 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ Đồng) (hoặc một khoản tiền tương đương bằng loại tiền tệ khác), hoặc
- (ii) Đến hạn trả nợ của Khoản Nợ (chủ nợ không phải là Tổ chức tín dụng) mà
- (A) Tổ Chức Phát Hành không thanh toán đầy đủ và đúng hạn tại ngày đến hạn của Khoản Nợ trừ khi tại thời điểm đến hạn Khoản Nợ, Tổ Chức Phát Hành có bằng chứng (mà bằng chứng phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận bằng một Quyết định/nghị quyết của Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu) chứng minh rằng Khoản Nợ đó có thể bị tranh chấp do hành động gian lận hoặc vi phạm của chủ nợ đó, với điều kiện là nếu Tổ Chức Phát Hành không chấp thuận ý kiến phản đối của Người Sở Hữu Trái Phiếu về bằng chứng cung cấp của Tổ Chức Phát Hành như trên thì việc không thanh toán Khoản Nợ của Tổ Chức Phát Hành theo điểm (A) này chỉ bị coi là vi phạm nếu có bản án/quyết định có giá trị chung thẩm của cơ quan giải quyết tranh chấp có thẩm quyền tuyên Khoản Nợ đó là Khoản Nợ phải trả của Tổ Chức Phát Hành;
- (B) Tổ Chức Phát Hành không thanh toán đầy đủ tại ngày theo bản án/quyết định có hiệu lực chung thẩm của cơ quan giải quyết tranh chấp có thẩm quyền tuyên bố Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán Khoản Nợ trước hạn.

với điều kiện giá trị Khoản Nợ tối thiểu là 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ Đồng) (hoặc một khoản tiền tương đương bằng loại tiền tệ khác);

(e)....

(f)...

...(l)..."

“...Trong các Điều Kiện này:

**“Khoản Nợ” có nghĩa là bất kỳ khoản nợ nào của bất kỳ chủ thể nào liên quan đến khoản tiền được vay hoặc huy động, bao gồm (nhưng không chỉ giới hạn ở) bất kỳ khoản nợ nào đối với hoặc liên quan đến:**

- (i) các khoản tiền vay;
- (ii) bất kỳ giấy nợ, trái phiếu, hối phiếu nhận nợ, hoặc các chứng khoán nợ khác;
- (iii) bất kỳ chấp nhận thanh toán nào;
- (iv) các khoản phải thu được bán hoặc chiết khấu (ngoại trừ các khoản phải thu miễn truy đòi);
- (v) chi phí mua tài sản (trong trường hợp chi phí đó được thanh toán trước hoặc sau thời điểm bên có nghĩa vụ thanh toán tiếp nhận hoặc chiếm hữu tài sản đó) được tài trợ thông qua việc cho vay vốn hay cho trả chậm để mua tài sản đó;
- (vi) bất cứ hợp đồng thuê nào được ký kết chủ yếu theo cách thức nhằm huy động vốn hoặc cấp vốn để mua tài sản cho thuê đó;
- (vii) bất kỳ giao dịch hoán đổi tiền tệ, hoán đổi lãi suất nào, theo mức trần hoặc sàn hoặc bất kỳ giao dịch phái sinh nào khác được ký kết nhằm mục đích bảo vệ không bị ảnh hưởng hoặc được hưởng lợi từ biến động lãi suất hoặc giá (và trong trường hợp phải thanh toán một khoản tiền, sẽ áp dụng giá thị trường tại thời điểm của giao dịch phái sinh để tính khoản tiền đó);
- (viii) bất kỳ khoản tiền nào được huy động theo bất kỳ giao dịch nào khác có tính chất thương mại là vay tiền hay huy động vốn;
- (ix) bất kỳ nghĩa vụ bồi hoàn đối ứng đối với một bảo lãnh, bồi hoàn, trái phiếu, thư tín dụng chứng từ hoặc bất cứ công cụ nào khác do một ngân hàng hoặc một định chế tài chính cấp; hoặc
- (x) bất cứ bảo lãnh, bồi hoàn hoặc các Biện Pháp Bảo Đảm tương tự nào để nhận nợ tài chính đối với bất kỳ người nào theo bất kỳ mục nào được nêu tại các đoạn ở trên.

## **9.2 Biện Pháp Khắc Phục Sự Kiện Vi Phạm**

- (a) Nếu một Sự Kiện Vi Phạm nào quy định tại một trong các Điều Kiện 9.1 (a), 9.1 (b), 9.1 (c), 9.1 (d), 9.1 (f), 9.1 (g), 9.1 (k), 9.1 (l) diễn ra và khi Tổ Chức Phát Hành không khắc phục được Sự Kiện Vi Phạm đó trước khi kết thúc thời hạn khắc phục tương ứng (nếu có) thì:
  - (i) Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có quyền gửi văn bản thông báo tới Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý tuyên bố Trái Phiếu đến hạn (“**Tuyên Bố Đến Hạn**”) và



phải được Tổ Chức Phát Hành mua lại bắt buộc. Trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Tuyên Bố Đến Hạn, Tổ Chức Phát Hành phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố Trái Phiếu đến hạn đó số tiền bằng tổng của mệnh giá Trái Phiếu cùng với tiền lãi đã phát sinh (nhưng chưa được thanh toán) trên Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố đến hạn nắm giữ được tính cho đến (nhưng không bao gồm) ngày thực tế mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đó nhận được đầy đủ khoản gốc và lãi Trái Phiếu đó. Nếu Tổ Chức Phát Hành không hoàn tất nghĩa vụ thanh toán đúng thời hạn nêu trên, Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố đến hạn có quyền khởi kiện đến tòa án nhân dân có thẩm quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ thanh toán.

- (ii) Tổ Chức Phát Hành cam kết sau khi nhận được Tuyên Bố Đến Hạn của Người Sở Hữu Trái Phiếu thì phải ngay lập tức thông báo cho các Người Sở Hữu Trái Phiếu khác về việc nhận được Tuyên Bố Đến Hạn do Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi và về Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra.

Để tránh hiểu nhầm, việc Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố đến hạn các Trái Phiếu mình đang sở hữu không ảnh hưởng đến quyền quyết định tuyên bố đến hạn của các Người Sở Hữu Trái Phiếu khác đối với Trái Phiếu họ đang nắm giữ.

- (iii) Nếu Trái Phiếu đã đăng ký và/hoặc niêm yết/giao dịch tập trung, việc mua lại Trái Phiếu (bao gồm cả giá mua lại) sẽ theo quy định tại Điều Khoản 9.2 (a), Mục 2 này (trong phạm vi không trái với các quy định của pháp luật có liên quan, quy chế của VSD và/hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán) và các quy định của pháp luật có liên quan, quy chế của VSD và/hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán có hiệu lực tại thời điểm đó.

- (b) Nếu một Sự Kiện Vi Phạm không phải là Sự Kiện Vi Phạm nêu tại Điều Khoản 9.2 (a), Mục 2 diễn ra và khi Tổ Chức Phát Hành không khắc phục được Sự Kiện Vi Phạm đó trước khi kết thúc thời hạn khắc phục tương ứng (nếu có) thì:

- (i) Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có quyền gửi văn bản thông báo tới Tổ Chức Phát Hành về việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm.

- (ii) Trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo của Người Sở Hữu Trái Phiếu, tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Điều Khoản 11, Mục 2 nhằm thông qua một nghị quyết xác định Sự Kiện Vi Phạm có liên quan đã xảy ra và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn

- (iii) Nếu nghị quyết tại Điều Khoản 9.2 (b) (ii), Mục 2 được thông qua hợp lệ, Trái Phiếu sẽ được coi là đến hạn và Tổ Chức Phát Hành phải mua lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó theo quy định tại Điều Khoản 9.2 (a) (i), Mục 2 và Điều Khoản 9.2 (a) (iii), Mục 2 trên đây”

## 9.5. Xử lý phần lẻ trái phiếu

Trong mọi trường hợp mua lại Trái Phiếu, số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành có quyền hoặc phải mua lại từ một Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất (nếu

không phải là số nguyên). Đối với số lượng Trái Phiếu còn lại (được hình thành từ phần lẻ Trái Phiếu do số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành mua từ một Người Sở Hữu Trái Phiếu trên cơ sở tỷ lệ không phải là một số nguyên), Tổ Chức Phát Hành có toàn quyền chỉ định một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu nhất định để mua lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu còn lại đó.

**9.6. Hủy bỏ**

Tất cả Trái Phiếu đáo hạn và được Tổ Chức Phát Hành mua lại theo Điều Khoản 8, Mục 2 Các Điều Khoản Trái Phiếu sẽ được hủy bỏ ngay và không được phát hành lại hoặc bán lại.

Bất kỳ Trái Phiếu nào đã được Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ không được tính vào số phiếu được quyền biểu quyết trong các Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và khi lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu.

**10. Số lượng Trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc Tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có

**11. Xếp hạng tín nhiệm**

Không có.

**12. Mục đích phát hành Trái Phiếu**

Vốn huy động sẽ được bổ sung vốn lưu động để tài trợ các dự án điện mặt trời, dự án điện áp mái, dự án bất động sản, đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn và nhu cầu vốn thực hiện mua bán sáp nhập và thực hiện hợp tác đầu tư và/hoặc đầu tư phát triển dự án

Kế hoạch sử dụng Vốn từ chào bán Trái Phiếu đã được trình bày tại Bản Cáo Bạch chào bán Trái phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 327/GCN-UBCK ngày 31/12/2022 như sau :

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân
1	Cho Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 vay	247.000.000.000	Quý I/2022
2	Cho Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng vay	253.000.000.000	Quý I/2022
	<b>Tổng</b>	<b>500.000.000.000</b>	

Sau khi nhận vốn vay từ BCG, Đông Thành 2 dự kiến sử dụng số tiền vay để thực hiện thanh toán một phần của giá trị hợp đồng mua sắm, lắp đặt thiết bị và thi công công trình nhà máy điện gió. Các hạng mục chính của hợp đồng bao gồm: Tuabin, hệ thống móng trụ tuabin, hệ thống cáp ngầm.

Sau khi nhận vốn vay từ BCG, BCG Wind dự kiến sử dụng số tiền vay để thực hiện thanh toán một phần giá trị hợp đồng mua sắm, lắp đặt thiết bị và thi công công trình nhà máy điện gió BCG

Sóc Trăng 1. Các hạng mục chính của hợp đồng bao gồm: San lấp mặt bằng, xử lý nền móng, xây dựng móng, xây dựng cơ sở hạ tầng nhà máy, mua sắm lắp đặt hệ thống điện của toàn bộ nhà máy  
 Theo Báo cáo về việc sử dụng vốn thu được từ nguồn phát hành Trái phiếu ra công chúng từ ngày 24/01/2022 đến ngày 22/04/2022 đã được kiểm toán của BCG:

Đến ngày 22/04/2022, Công ty đã giải ngân số vốn được huy động theo Phương án sử dụng nguồn vốn Trái phiếu phát hành ra công chúng đã được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Bamboo Capital số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021; Nghị Quyết ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Bamboo Capital số 06/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 01/10/2021 và các Nghị quyết Hội đồng Quản trị có liên quan về việc thông qua phương án sử dụng vốn như sau:

- 1./ Vốn huy động từ đợt phát hành Trái phiếu: 500.000.000.000 đồng
- 2./ Số tiền đã giải ngân theo mục đích sử dụng vốn được duyệt: 500.000.000.000 đồng
- 3./ Nguồn vốn còn lại chưa giải ngân đến 22/04/2022, (1) – (2): 0 đồng

**BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THỰC TẾ ĐẾN NGÀY 22/04/2022**

Đơn vị tính: đồng

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền theo phương án được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua	Số tiền thực tế đã sử dụng	Chênh lệch còn lại
1	2	3	4	5 = 3 - 4
1	Cho Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 2 vay	247.000.000.000	247.000.000.000	-
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chi ngày 06/04/22 cho vay theo hợp đồng vay ngày 19/11/2021		67.500.000.000	
	- Chi ngày 07/04/22 cho vay theo hợp đồng vay ngày 19/11/2021		63.500.000.000	
	- Chi ngày 08/04/22 cho vay theo hợp đồng vay ngày 19/11/2021		69.000.000.000	
	- Chi ngày 22/04/22 cho vay theo hợp đồng vay ngày 19/11/2021		47.000.000.000	
2	Cho Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng vay	253.000.000.000	253.000.000.000	-
	- Trong đó: Chi ngày 22/04/22 cho vay theo hợp đồng vay ngày 19/11/2021		253.000.000.000	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>-</b>

(Nguồn: Báo cáo về việc sử dụng vốn thu được từ nguồn phát hành Trái phiếu ra công chúng từ ngày 24/01/2022 đến ngày 22/04/2022 đã được kiểm toán)

### 13. Nguồn thanh toán Trái phiếu

- **Thanh toán lãi:** BCG dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu sẽ được sử dụng để thanh toán Lãi cho các nhà đầu tư.
- **Thanh toán gốc:** BCG sẽ sử dụng nguồn tiền từ (i) nguồn thu nợ từ các dự án được tài trợ vốn từ nguồn phát hành trái phiếu và (ii) nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính của BCG để thanh toán Gốc Trái phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm Trái Phiếu được mua lại trước hạn

### 14. Phương pháp tính giá

Phương pháp tính giá của Trái phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư.

Công thức tổng hợp tính toán Trái phiếu thanh toán kỳ hạn như sau

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:	PV:	là Giá của Trái Phiếu
	FV:	là mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu
	CF <sub>i</sub> :	là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ trả lãi thứ i
	n:	là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu
	k:	là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá Trái Phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu tư do lợi nhuận yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các trường thị trường thông tin khác nhau. Để tính giá Trái Phiếu, Nhà Đầu Tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày t+1 so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phóng theo mô hình phù hợp;
4. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
5. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...).

6. Áp dụng công thức nêu trên để tính giá Trái Phiếu.

**Ví dụ minh họa:**

Một trái phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu
- Ngày phát hành: 20/01/2022
- Ngày đáo hạn: 20/01/2027
- Lãi suất trái phiếu = Lãi Suất Tham Chiếu và 6,0%/năm  
 Trong đó: Lãi Suất Tham Chiếu dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.
- Kỳ trả lãi: 01 năm/lần
- Ngày định giá (ngày niêm yết dự kiến): 15/05/2022
- Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại: 10 kỳ
- Lãi coupon chưa xác định: Dự báo trong giai đoạn tới chưa có nhiều biến động; Lãi suất coupon cho Kỳ Tính Lãi thứ nhất (năm 1) theo thực tế là 11% và giả sử lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là 12%.
- Lợi suất yêu cầu hay Lãi suất chiết khấu ( $k$ ) = Lãi Suất Tham Chiếu và 5,0%/năm. Lãi Suất Tham Chiếu giả định tại ngày niêm yết là 6%/năm.
- Cơ sở tính ngày (day count convention): Actual/365

Với các đặc điểm và giả định nêu trên, giả sử tại ngày niêm yết dự kiến là 15/05/2022, giá của trái phiếu là:

Kỳ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	20/07/2022	20/01/2023	20/07/2023	20/01/2024	20/07/2024	20/01/2025	20/07/2025	20/01/2026	20/07/2026	20/01/2027
Lãi suất coupon	11,000%	12,000%	12,000%	12,000%	12,000%	12,000%	12,000%	12,000%	12,000%	12,000%
Dòng tiền lãi $CF(i) = \text{Coupon} \times \text{số ngày thực tế của kỳ tính lãi} / 365$	5.455	6.049	5.951	6.049	5.984	6.049	5.951	6.049	5.951	6.049
Gốc trái phiếu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	100.000
Số ngày năm giữ	66	250	431	615	797	981	1162	1346	1527	1711
Lãi suất chiết khấu	11,000%	11,000%	11,000%	11,000%	11,000%	11,000%	11,000%	11,000%	11,000%	11,000%

Theo đó:

$$\begin{aligned}
 PV = & \frac{5.455}{(1+11\%)^{66/365}} + \frac{6.049}{(1+11\%)^{250/365}} + \frac{5.951}{(1+11\%)^{431/365}} + \frac{6.049}{(1+11\%)^{615/365}} \\
 & + \frac{5984}{(1+11\%)^{797/365}} + \frac{6.049}{(1+11\%)^{981/365}} + \frac{5.951}{(1+11\%)^{1162/365}} + \frac{6.049}{(1+11\%)^{1346/365}} \\
 & + \frac{5.951}{(1+11\%)^{1527/365}} + \frac{106.049}{(1+11\%)^{1711/365}}
 \end{aligned}$$

Tương ứng:

$$PV = 5.353 + 5.632 + 5.261 + 5.074 + 4.764 + 4.570 + 4.269 + 4.117 + 3.846 + 65.020 = \mathbf{107.905 \text{ VND}}$$

### 15. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn

Lợi nhuận kỳ hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi nhuận (Tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu khi mua và giữ trái phiếu đến hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu với ban đầu giá trị (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa: Giả sử một trái phiếu mệnh giá 100.000 đồng, thời hạn đáo hạn là 05 năm, lãi suất trái phiếu là 11%/năm, kỳ hạn trả lãi 06 tháng/lần, hiện đang được bán với giá 107.000 đồng. Ngày phát hành: 20/01/2022. Ngày Đáo Hạn 20/01/2027. Lợi suất trái phiếu khi đáo hạn sẽ được tính như sau:

Ngày trả lãi	20/07/2022	20/01/2023	20/07/2023	20/01/2024	20/07/2024	20/01/2025	20/07/2025	20/01/2026	20/07/2026	20/01/2027
Kỳ Tính Lãi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Lãi suất (%/năm)	11%	11%	11%	11%	11%	11%	11%	11%	11%	11%
Dòng tiền trả lãi CF <sub>i</sub>	5.455	5.545	5.455	5.545	5.485	5.545	5.455	5.545	5.455	5.545
Dòng tiền gốc trái phiếu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	100.000

Số ngày tính đến ngày trả lãi	66	250	431	615	797	981	1162	1346	1527	1711
-------------------------------	----	-----	-----	-----	-----	-----	------	------	------	------

Theo đó:

$$\begin{aligned}
 107.000 = & \frac{5455}{(1+k)^{66/365}} + \frac{5545}{(1+k)^{250/365}} + \frac{5455}{(1+k)^{431/365}} + \frac{5545}{(1+k)^{615/365}} \\
 & + \frac{5485}{(1+k)^{797/365}} + \frac{5545}{(1+k)^{981/365}} + \frac{5455}{(1+k)^{1162/365}} + \frac{5545}{(1+k)^{1346/365}} \\
 & + \frac{5455}{(1+k)^{1527/365}} + \frac{105.545}{(1+k)^{17116/365}}
 \end{aligned}$$

Áp dụng phương pháp nội suy: **k = 10,28%**. Do đó **YTM = 10,28%**

### 16. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với Trái Phiếu niêm yết

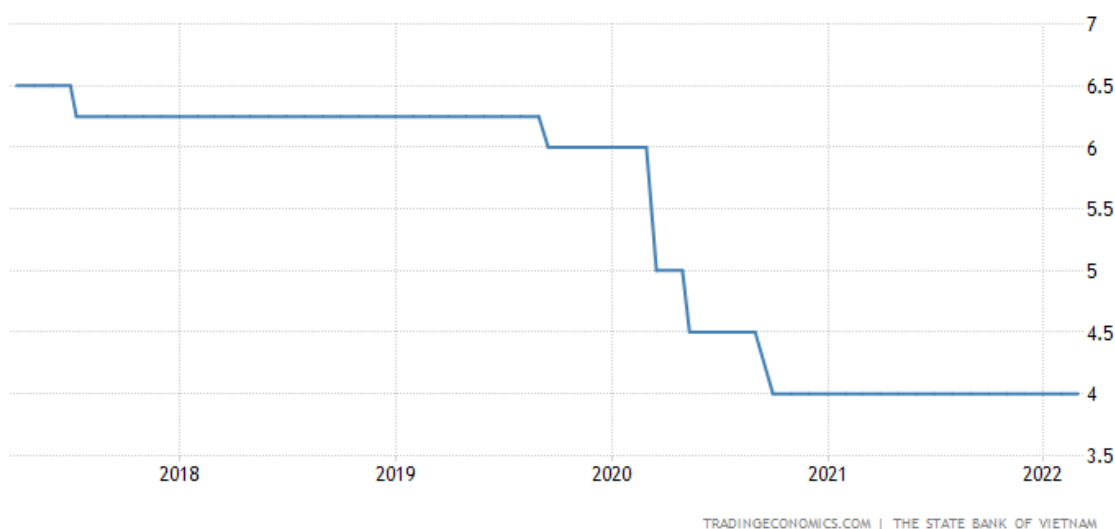
Tỷ lệ lạm phát là chỉ tiêu quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế. Lạm phát là sự tăng mức giá chung một cách liên tục của hàng hóa và dịch vụ theo thời gian và sự mất giá trị của một loại tiền tệ nào đó. Khi mức giá chung tăng cao, một đơn vị tiền tệ sẽ mua được ít hàng hóa và dịch vụ hơn so với trước đây, do đó, lạm phát phản ánh sự suy giảm sức mua trên một đơn vị tiền tệ. Do đó, tỷ lệ lạm phát ở mức thấp và ổn định sẽ tạo ra các điều kiện cho chính sách tiền tệ tích cực và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Chỉ số giá tiêu dùng CPI – Consumer Price Index là chỉ số tính theo phần trăm phản ánh mức thay đổi của giá hàng tiêu dùng theo thời gian và được sử dụng phổ biến để đo lường sự thay đổi của mức giá, tức là lạm phát.

Trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, biện pháp quyết liệt để kiềm chế lạm phát và nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân đã giảm từ 18,58% năm 2011 xuống ổn định ở mức khoảng 2,98% giai đoạn 2017-2021.

**Hình 03: Diễn biến lạm phát giai đoạn 2018-2022**



Nguồn: *tradingeconomics.com*

**Hình 04: Diễn biến lãi suất thị trường giai đoạn 2018-2022**

Nguồn: *tradingeconomics.com*

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại với hệ số lãi suất dựa trên lợi suất yêu cầu (lãi suất chiết khấu) là lãi suất thị trường kỳ vọng. Do đó, giá trị Trái Phiếu chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm xuống khi lãi suất thị trường tăng và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường trung bình sẽ có xu hướng tăng tương ứng, làm cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm, làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Như vậy, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn của Trái Phiếu không có diễn biến bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình trạng lạm phát và lãi suất do một số nguyên nhân sau:

- Trái Phiếu được bán bằng mệnh giá và có mức biên độ cố định và kỳ xác định lãi suất 1 năm/lần sẽ giúp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết giảm thiểu những rủi ro bởi việc tăng giảm lãi suất thị trường.
- Ngoài ra, xét về tình hình kinh tế vĩ mô, Việt Nam đang trong quá trình phục hồi sau khủng hoảng, NHNN và Chính Phủ luôn đưa ra mục tiêu kiềm chế lạm phát qua các năm, do đó rủi ro của lạm phát tăng trưởng cao trong các năm tới dự kiến sẽ không nằm ở mức cao.

#### **17. Cam kết về bảo đảm**

Trái Phiếu không có bảo đảm nên không có cam kết về bảo đảm.

#### **18. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Đối với loại Trái Phiếu do BCG đã phát hành và đăng ký niêm yết, hiện tại không có quy định về giới hạn về tỷ lệ sở hữu và nắm giữ đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài. Tuy nhiên, tùy thuộc tình hình thị trường, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam trong tương lai, NHNN hoặc cơ quan nhà nước



có thẩm quyền khác có thể ban hành quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu trái phiếu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, và khi đó, có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ Nhà Đầu Tư trong nước cho Nhà Đầu Tư nước ngoài

## **19. Các loại thuế có liên quan**

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư, một số nhà đầu tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng. Vì vậy các nhà đầu tư Trái Phiếu nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia về các loại thuế có liên quan áp dụng trong từng trường hợp cụ thể.

### **11.1. Thuế thu nhập cá nhân**

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/08/2013 có hiệu lực từ ngày 01/10/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/06/2015 có hiệu lực từ ngày 30/07/2015 và Thông tư số 25/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/03/2018 có hiệu lực từ ngày 01/05/2018 sẽ được khấu trừ thuế với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ lãi trái phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%; và
- Thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

### **11.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế TNDN)**

- Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo Pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn của Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 có hiệu lực từ ngày 02/08/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/06/2015 có hiệu lực từ ngày 06/08/2015 và Thông tư số 25/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/03/2018 có hiệu lực từ ngày 01/05/2018 sẽ nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp ở mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận từ năm 2016..
- Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng

trái phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/08/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2014 với mức lãi suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ trái phiếu: 5%; và
- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu là 0,1% trên tổng doanh thu chuyển nhượng trái phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

### **11.3. Thuế giá trị gia tăng**

Theo quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính, thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán và lãi Trái Phiếu không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Theo đó, chuyển nhượng trái phiếu và lãi trái phiếu sẽ không chịu thuế giá trị gia tăng. Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với việc chuyển nhượng Trái Phiếu thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thanh toán thuế giá trị gia tăng này.

### **11.4. Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân**

Các khoản thanh toán liên quan đến trái phiếu sẽ được Tổ chức đăng ký niêm yết thanh toán sau khi đã khấu trừ bất kỳ loại thuế, phí hoặc bất kỳ lệ phí nào (“Thuế”) do bất kỳ cơ quan có thẩm quyền, hoặc bất kỳ cơ quan nào của Chính phủ Việt Nam có quyền ban hành hoặc áp dụng thuế.

Chi phí hành chính liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu sẽ do VSD ấn định khi Trái Phiếu được chuyển quyền sở hữu, theo quy định của Pháp luật Việt Nam và thông lệ thị trường. Để làm rõ, khoản tiền mà Tổ chức đăng ký niêm yết thanh toán theo Trái Phiếu sẽ là khoản tiền còn lại sau khi đã khấu trừ Thuế và Tổ chức đăng ký niêm yết không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào để bù đắp cho người Sở hữu Trái Phiếu.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:**

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**

*Địa chỉ:* Tầng 1 – 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

*Điện thoại:* (84 24) 38 181 888

*Fax:* (84 24) 38 181 688

*Website:* shs.com.vn

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

#### **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

*Địa chỉ:* 29 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

*Số điện thoại:* (84 28) 38 205 944

*Website:* www.aascs.com.vn

**VII. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 11 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 25 tháng 05 năm 2022.
- 2. Phụ lục II:** Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 06/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 01/10/2021 (thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 9/2021); Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 10/11/2021 của Hội đồng Quản trị phê duyệt Phê duyệt phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng, phê duyệt việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- 3. Phụ lục III:** Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bamboo Capital.
- 4. Phụ lục IV:** BCTC riêng lẻ và hợp nhất năm 2020, năm 2021 được kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý 1 năm 2022 của Công ty cổ phần Bamboo Capital;
- 5. Phụ lục V:** Giới thiệu các văn bản pháp luật liên quan đến Tổ chức đăng ký niêm yết  
*[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]*

VIII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tp.Hồ Chí Minh, ngày .12.tháng.05..năm 2022

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT



CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Hồ Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC



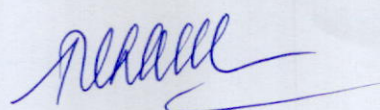
Nguyễn Thế Tài

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Đinh Hoài Châu

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Hoàng Thị Minh Châu

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI *kw*



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thị Thu Thanh

